

CÁC SÁCH KHÁC CỦA JOHN PIPER
ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN NGỮ SANG TIẾNG VIỆT

Liều lĩnh là đúng

Nhìn thấy và say mê Jêsus Christ

Vi-rút Corona và Đấng Christ

Hãy để mọi dân tộc reo vui

Đừng lãng phí bệnh ung thư

Đói khát Đức Chúa Trời

Adoniram Judson

Đừng lãng phí cuộc đời

50 Lý do vì sao Chúa Jêsus đến chịu chết

KINH NGẠC VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI

MƯỜI LỄ THẬT LÀM THAY ĐỔI THẾ GIỚI

JOHN PIPER

DỊCH GIẢ:
DANIEL DOAN



Kinh ngạc vì Đức Chúa Trời: Mười lễ thật làm thay đổi thế giới

Bản quyền © 2020 của Mục vụ Tiên Phong

Xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh bởi Desiring God.

Desiring God sở hữu tác quyền của tựa đề này thuộc mọi ngôn ngữ.

2112 Broadway St Ne, Ste 150

Minneapolis, MN 55413

Quyển sách này được xuất bản theo hợp đồng với Desiring God.

Bản quyền đã được cấp phép.

Mọi hành vi sao chép hoặc in ấn dưới hình thức thương mại đều không được phép và phải thông qua đối tác đã được cấp phép của Desiring God là Mục vụ Tiên Phong. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý bằng pháp luật hiện hành.

Xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Việt vào năm 2021.

Dịch giả: Daniel Doan

Thiết kế bìa: Mục vụ Tiên Phong

Các câu Kinh Thánh được trích dẫn từ Bản dịch Truyền thống 1926 và Bản dịch Truyền thống Hiệu đính 2010 do Thánh Kinh Hội cho phép sử dụng.

MỤC LỤC

Lời tựa	7
1. Đức Chúa Trời là ai	11
2. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời	31
3. Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc	49
4. Quyền tể trị của Đức Chúa Trời	69
5. Phúc Âm của Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ	87
6. Lời kêu gọi cho công tác truyền giáo toàn cầu	105
7. Sống cuộc đời Cơ Đốc	119
8. Sự bền đỗ của thánh đồ	139
9. Nam tính và nữ tính theo Kinh Thánh	157
10. Buồn bã nhưng luôn vui mừng	175
Tác giả	193
Mục vụ Tiên Phong	195

LỜI TỰA

Tôi không biết chúng ta có quen thuộc với mấy từ như *lấy làm lạ* và *động lòng thương xót* đi cùng với mấy từ như *giáo lý* không? Tôi thì có đấy! Ngoài mấy từ này ra thì còn có *vui mừng*, *sự sống* và *hy vọng*.

Giáo lý chỉ đơn giản có nghĩa là “đạo”. Nó dùng để ám chỉ các tổ chức dạy dỗ thường là một tôn giáo nào đó, nhưng mỗi khi cụm từ *giáo lý* xuất hiện trong Kinh Thánh thì lại được chuyển ngữ rất đơn điệu thành dạy đạo.

Vậy, khi Chúa Giêsu nhìn thấy đám đông là những kẻ “như chiên không có người chăn”, thì trước giả Mác nói với chúng ta rằng: Ngài động lòng thương xót họ và “khởi sự dạy dỗ họ nhiều điều” (Mác 6:34). Từ việc động lòng thương xót mà Chúa Giêsu bắt đầu dạy đạo – hay còn gọi là dạy giáo lý.

Đây là điều Chúa Giêsu làm nhiều hơn bất kỳ việc khác: Ngài dạy dỗ. “Đức Chúa Giêsu đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ” (Ma-thi-ơ 9:35). Phản ứng của mọi người đều là *kinh ngạc*. “Khi dân chúng nghe lời này, họ rất kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài” (Ma-thi-ơ 22:35). Họ lấy làm lạ trước lời dạy dỗ – hay gọi là dạy giáo lý – của Chúa Giêsu.

Cũng thật lạ khi sứ đồ Giăng đề cập về giáo lý bằng mối liên hệ

của chúng ta với Đức Chúa Trời. Ông nói rằng: “Hễ ai đi đông dài, chẳng bền lòng theo *đạo* Đấng Christ, thì người ấy *không có Đức Chúa Trời*. Còn ai bền lòng trong *đạo* ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con” (2 Giăng 1:9). Nếu chúng ta giữ lấy *đạo* của Chúa Jêsus, thì chúng ta có Đức Chúa Trời. Thật lạ lùng phải không!

Sau đó, Chúa Jêsus phán với chúng ta một điều rất hiển nhiên đó là sự dạy dỗ của Ngài mang lại “niềm vui” cho chúng ta (Giăng 15:11) và “sự sống” cho chúng ta nữa (Giăng 6:68). Còn sứ đồ Phao-lô nói rằng: những gì được ghi chép lại trong Kinh Thánh ấy là để chúng ta có “niềm hy vọng” (Rô-ma 15:4).

Cho nên, khi tôi sắp sửa kết thúc 33 năm làm mục sư quản nhiệm Hội thánh Báp-tít Bethlehem ở thành phố Minneapolis, thuộc tiểu bang Minnesota, tôi nhìn lại những năm tháng đã qua để cô đọng lại những giáo lý – tức là những điều khiến chúng ta lấy làm lạ, chứa đựng lòng thương xót, mang đến sự sống, đem lại niềm vui, những lời dạy dỗ đầy hy vọng – đã gắng kết mọi thứ lại với nhau.

Đó là những gì tôi đã làm trong những bài giảng cuối cùng của mình tại Hội thánh. Tôi nghĩ rằng đó là những thông điệp chứa đựng di sản còn lại mãi. Tôi muốn những lễ thật này luôn vang vọng bên tai của các tín hữu? Tôi đã đưa ra mười lễ thật, đây là những điều đang làm đảo lộn thế giới, như đã từng làm chao đảo cả thế gian, thì sẽ tiếp tục làm đảo lộn thế giới này chừng nào Phúc Âm được rao giảng bằng quyền phép của Đức Chúa Trời. Trong quyển sách này, tôi muốn cùng chúng ta nhìn lại mười lễ thật, cũng như tôi đã làm trong những bài giảng cuối cùng tại Hội thánh Bethlehem. Kỳ thực, quyển sách này là tổng hợp những điều chính yếu mà tôi đã cố gắng rao giảng suốt 33 năm qua.

Nhưng nếu đọc quyển sách này bằng thái độ luyến tiếc những gì đã qua thì chúng ta đã lầm to. Những sứ điệp này có thể lèo lái tương lai. Mục đích của chúng là cho hôm nay và ngày mai. Tôi giải thích trong chương một rằng mục tiêu không phải là hạ cánh an toàn sau 33 năm cùng với Hội thánh Báp-tít Bethlehem, mà là khởi đầu hai giai

đoạn mới trong đời sống – của họ và của tôi. Bởi vì những giáo lý mà chúng ta sắp sửa đọc là những điều “không dễ bị chế ngự, không dễ bị kìm hãm và có thể kiến tạo tương lai”.

Mỗi ngày trong đời chúng ta là một bệ phóng vào tương lai. Chúng ta sẽ không bị giới hạn bởi quá khứ nữa nếu trở lại cùng Chúa Jêsus và đặt lòng tin cậy vào sự dạy dỗ của Ngài. Nếu chúng ta kinh ngạc vì Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ biết được lẽ thật – là giáo lý – và lẽ thật sẽ buông tha chúng ta (Giăng 8:32).

John Piper

Thành phố Minneapolis, thuộc tiểu bang Minnesota

Tháng 3 năm 2018

Xuất Ê-díp-tô-ký 3:13-15

Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: này, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi sai ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng tự hữu hằng hữu ; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng tự hữu đã sai ta đến cùng các ngươi. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ngươi sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các ngươi. Ấy đó là danh đời đời của ta, ấy sẽ là kỷ niệm của ta trải qua các đời.

CHƯƠNG 1

ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ AI

Mục tiêu cuối cùng của tôi trong mười chương này là rao truyền lòng đam mê về uy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trong mọi sự vì sự vui mừng của muôn dân trong Đức Chúa Jêsus Christ. Nói cách khác, tôi muốn tôn cao Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con qua Đức Thánh Linh, hầu cho chúng ta cũng được cảm động để cùng tôi bày tỏ lòng kính mến Ba Ngôi Đức Chúa Trời một cách thật vui mừng.

Trong mục đích cao cả ấy là mục tiêu mà tôi muốn đánh thức và củng cố lại lòng tin quyết ở trong chúng ta khi đọc quyển sách này. Khi tôi chia sẻ sứ điệp này với Hội thánh Báp-tít Bethlehem để tổng kết 33 năm mục vụ của mình, tôi muốn các tín hữu coi việc này là sự chuẩn bị, chứ không phải sự kết thúc. Nói cách khác, tôi hy vọng chính tôi và Hội thánh sẽ nhìn thấy và cảm biết rằng sự chuyển đổi của tôi khỏi vị trí mục sư lúc bấy giờ không phải để hạ cánh an toàn mà phải là bệ phóng mới đúng. Đó không phải là thời điểm để kể lại những việc lớn lao mà Chúa đã làm, mà phải là lúc mong đợi những việc lớn hơn nữa mà Chúa sẽ làm.

Do đó, chính tôi thấy điều này là vô cùng hợp lý, như lúc chia sẻ

thật dạn dĩ những sứ điệp này, nhờ có sự khuyến khích của đội ngũ chăn bầy, mà chuyển hướng chú ý của Hội thánh về những thực tại căn bản – định nghĩa những lẽ thật, những gì đã được trình bày trong 33 năm qua, những lẽ thật làm thay đổi cả thế giới trong quyển sách này là một bộ phóng chữ không phải là bãi đáp. Chúng khiến chúng ta phải sẵn sàng, còn hơn là nghĩ rằng đã tới đích rồi, phải nhắm đến những việc lớn hơn, chứ không chỉ tưởng nhớ đến những việc lớn đã qua rồi.

Lý do là vì những thực tại căn bản được trình bày trong từng chương sách không dễ bị chế ngự, không dễ bị kìm hãm và có thể kiến tạo một tương lai tươi sáng. Chúng không chỉ gìn giữ hiện tại và giải thích cho quá khứ – mà còn sống động một cách siêu nhiên để dẫn đưa tôi con Chúa đến những nơi và theo những cách mà chúng ta chưa tưởng đến bao giờ.

Vì vậy mà chúng ta hướng đến những thực tại căn bản này – tức là những điều được xác định là lẽ thật mà tôi đã dùng trong 30 năm qua, ấy là những tiêu chuẩn Kinh Thánh – những lẽ thật không chỉ hình thành nên một Hội thánh, mà còn thay đổi cả thế giới từ ngày đầu tiên của Cơ Đốc giáo cho đến ngày hôm nay và sẽ còn như vậy cho đến khi Đấng Christ trở lại. Chúng ta tìm đến những thực tại không dễ bị chế ngự, không dễ bị kìm hãm và có thể kiến tạo một tương lai tươi sáng. Chúng ta muốn được kinh ngạc vì Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu

Một trong ba lẽ thật đầu tiên: *Đức Chúa Trời là*. Hoặc có thể nói theo như bản văn đề cập rằng: Ta là Đấng Ta là. Hoặc có thể nói một cách triết lý hơn rằng: Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Đây là dữ kiện căn bản nhất và cũng là dữ kiện tối hậu nhất. Chấm hết. Trong số hàng tỉ dữ kiện trên khắp thế giới, thì đây là sự thật ở dưới cùng và ở trên hết. Đây là nền tảng cho mọi sự và cũng gồm tóm hết mọi sự. Không

gì cơ bản hơn và chẳng có gì tối hậu bằng sự thật về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu.

Không gì căn bản hơn bằng sự thật về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Không có nền tảng nào cho đời sống hoặc hôn nhân hoặc việc làm hoặc sức khỏe hoặc tâm trí hoặc tương lai của chúng ta ngoài sự thật về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Không có nền tảng nào cho thế giới, hoặc hệ mặt trời, hoặc dải ngân hà Milky Way, hoặc vũ trụ, ngoài sự thật về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Cũng không có nền tảng nào cho Kinh Thánh, cho sự mặc khải, cho Tin Lành vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ, ngoài sự thật về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu.

Sự thật về Đức Chúa Trời là *Đấng Tự Hữu* chính là trọng tâm của Xuất Ê-díp-tô-ký 3:13-15. Để tôi giúp chúng ta nhìn thấy khung cảnh của phân đoạn này. Nhiều thập kỷ trước, dân Y-sơ-ra-ên – là tuyển dân của Đức Chúa Trời – đã sống tha hương ở xứ Ê-díp-tô. Họ bị đối xử như là nô lệ trong một khoảng thời gian khá dài. Lúc bấy giờ, thời điểm giải cứu của Đức Chúa Trời đã đến gần, một đứa trẻ người Do Thái ra đời, sau đó được đặt tên là Môi-se. Ông được con gái của vua Pha-ra-ôn cứu thoát khỏi lệnh tàn sát và được dưỡng dục trong hoàng cung. Khi lớn lên, trong lúc bệnh vực cho người bà con của mình thì ông đã giết chết một người Ê-díp-tô, rồi chạy trốn đến xứ Ma-đi-an. Tại đó, Đức Chúa Trời hiện ra cùng ông trong bụi gai cháy.

“Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-

mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít ở. này, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đừng ta sai ngươi đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô”.

XUẤT Ê-DÍP-TÔ-KÝ 3:7-10

Vậy là Môi-se được Chúa chọn để cứu dân sự ra khỏi vòng nô lệ và tiến vào Đất Hứa, nhưng ông đã chùn bước giống như chúng ta. “Môi-se bèn thưa rằng: Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đừng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô?” (câu 11). “Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi; này là điều làm dấu cho ngươi biết rằng ta đã sai ngươi đi: Khi ngươi dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các ngươi sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi này” (câu 12).

Sau đó, Môi-se đã cho chúng ta biết được một trong những điều quan trọng nhất mà Đức Chúa Trời đã từng phán.

Ba điều Đức Chúa Trời phán về chính Ngài

Hãy nhìn lại bản văn của chúng ta lần nữa.

“Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: này, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi sai ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu hằng hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ngươi sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời

của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các người. Ấy đó là danh đời đời của ta, ấy sẽ là kỷ niệm của ta trải qua các đời”.

XUẤT Ê-DÍP-TÔ-KÝ 3:13-15

Khi ông hỏi danh của Ngài là gì thì Chúa phán cùng ông ba điều. Đầu tiên, “Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng tự hữu hằng hữu” (câu 14a). Ngài không phán đó là Danh Ngài. Chúa đang muốn ông biết rằng trước khi ông lo lắng về danh của Ngài, hay là Ngài có ngang bằng với các thần của Ê-díp-tô hay Ba-by-lôn hay Phi-li-tin, trước khi ông muốn cầu khẩn danh của Ngài và trước khi ông thắc mắc rằng Ngài có phải là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham hay không, thì ông cần phải kinh ngạc về điều này: Ta là Đấng Tự Hữu hằng hữu. Ta là Đấng Tự Hữu. Trước khi muốn biết về danh Ta, thì phải biết về Ta đã. “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu” – tức là Đấng tự nhiên mà có – là điều căn bản trước hết và có tầm quan trọng đến đời đời. Thứ hai, “Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người” (câu 14b). Bạn có thấy Đức Chúa Trời vẫn chưa phán cùng Môi-se về danh của Ngài chẳng! Chúa đang cho ông thấy một sự kết nối giữa bản chất và danh của Ngài bằng cách cho biết về bản chất của Ngài trước khi đề cập về danh của Ngài. Hãy nói “Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người”. Tức là nói rằng: Đấng tự nhiên mà có – là Đấng Tự Hữu – đã sai ta đến cùng các người.

Thứ ba, “Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Người sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va [tiếng Hê-bơ-rơ là “Yahweh”], Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các người. Ấy đó là danh đời đời của ta”. Cuối cùng thì Ngài cũng cho chúng ta biết danh của Ngài. Trong tiếng Việt thường được viết là *Giê-hô-va*. Nhưng trong tiếng Hê-bơ-rơ thì được đọc là “Yahweh”, tên này được lấy từ “Ta là”. Cho nên, mỗi khi nghe từ Yahweh (hoặc được viết

tất là Yah – là chữ mà chúng ta thường hát “Ha-lê-lu-jah” (“ngợi khen Yahweh”) – mỗi khi chúng ta để ý thấy chữ Giê-hô-va trong Kinh Thánh tiếng Việt được viết hoa thì hãy nghĩ rằng: *đây là một danh xưng* (giống như tên Đạt hay Huệ) *được lấy từ tên gọi “Ta là” và để nhắc cho chúng ta nhớ rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu.*

Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Điều này thật kỳ diệu phải không! Đức Chúa Trời đã cho biết về danh của Ngài (được dùng hơn 4000 lần trong Cựu Ước) để nhấn mạnh cho chúng ta biết rằng khi nghe đến danh ấy thì phải nghĩ ngay rằng: *Đấng Tự Hữu. Ngài là Đấng Tự Hữu.*

Đây là điều đầu tiên không dễ bị chế ngự, không dễ bị kìm hãm và có thể kiến tạo một tương lai tươi sáng mà chúng ta sẽ cùng bàn luận với nhau. Một dân tộc kinh ngạc về Chúa Tự Hữu là dân tộc không dễ bị khuất phục. Đức Chúa Trời Ba Ngôi của chúng ta là Đấng thích bày tỏ quyền phép tốt lành của Ngài đến nỗi ai nấy đều phải kinh ngạc vì Chúa là Đấng Tự Hữu.

Mười điều nói lên Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu

Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa gì? Dưới đây là mười ý nghĩa:

1. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là Ngài chẳng hề có khởi đầu. Điều này làm đảo lộn trí hiểu của chúng ta. Trẻ con luôn hỏi rằng: “Ai tạo nên Đức Chúa Trời?” Cha mẹ có sự khôn ngoan sẽ nói rằng: “Không ai tạo nên Đức Chúa Trời cả. Ngài là Đấng Tự Hữu. Ngài là Đấng tự nhiên mà có. Không hề có khởi đầu”.
2. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là Ngài không có kết thúc. Nếu Chúa không có khởi đầu, thì Ngài cũng không có kết thúc, vì Chúa là Đấng Tự Hữu. Ta là Đấng Ta là. Điều gì tự nhiên mà có thì không thể mất đi. Chúa là

Đấng duy nhất làm được điều này. Trước khi tạo nên muôn vật, thì chỉ có: Đức Chúa Trời.

3. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là: Chúa chính là thực tại tuyệt đối. Không gì có trước Ngài. Không gì xuất hiện mà không bởi Ngài tạo nên. Trước khi Chúa tạo nên muôn vật, Ngài chính là thực tại duy nhất. Ngài là Đấng có trước trong cõi đời đời. Không hề có không gian, không hề có vũ trụ, cũng không hề có sự trống không nào cả. Chỉ có Đức Chúa Trời. Là hữu thể duy nhất. Tuyệt đối nhất.
4. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là Ngài không hề lệ thuộc. Ngài chẳng lệ thuộc vào tạo vật để hiện hữu trên đời này, Ngài không cần chúng hỗ trợ hay cố vấn hay cho Ngài có được sự hiện hữu như ngày hôm nay. Đó là ý nghĩa của sự tự hữu.
5. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là tạo vật nào không phải là Đức Chúa Trời thì phải lệ thuộc vào Đức Chúa Trời hoàn toàn. Tất cả tạo vật nào không phải là Đức Chúa Trời đều được xếp vào vị trí thứ hai và phải lệ thuộc vào Chúa. Cả vũ trụ đều đứng ở vị trí thứ hai. Chúng không được ở vị trí tối thượng. Muôn vật được hiện hữu như ngày hôm nay đều là bởi Đức Chúa Trời, chúng được hiện hữu từng giây phút bởi quyền quyết định của Đức Chúa Trời.
6. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là khi so sánh với Đức Chúa Trời thì vũ trụ này chẳng là gì cả. Vật phụ thuộc đối với vật không phụ thuộc như bóng với hình. Như tiếng sét và sét đánh. Như bọt biển và đại dương. Tất cả những gì chúng ta thấy đó, tất cả những gì chúng ta lấy làm ngạc nhiên ở trong thế giới này và các dải ngân hà ngoài kia, khi so sánh với Đức Chúa Trời thì chúng chẳng là gì cả. “Trước mặt Ngài, mọi nước đều không là gì cả, Ngài xem chúng như trống không và hư vô.” (Ê-sai 40:17).

7. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là Ngài là Đấng không hề thay đổi. Ngài là Đấng hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi. Ngài không có sự cải thiện. Ngài không tiến hóa để trở nên một phiên bản khác. Ngài là Đấng y nguyên. Ở trong Đức Chúa Trời không hề có quá trình phát triển nào cả. Không hề có quá trình tiến bộ. Một Đấng toàn hảo đến tuyệt đối thì làm gì có sự cải tiến nào xảy ra.
8. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa rằng: Ngài là chuẩn mực tuyệt đối cho lẽ thật, sự tốt lành và sự đẹp đẽ. Ngài không tìm kiếm sách luật để phân biệt điều đúng. Ngài không cần niên lịch để xác định các sự kiện. Cũng không cần ai để giúp Ngài xác định điều xuất sắc hay đẹp đẽ. Chính Ngài là tiêu chuẩn của điều đúng, sự thật và sự đẹp đẽ.
9. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa là Ngài làm mọi sự tùy theo ý Ngài lấy làm vui lòng, đó là những việc đúng, tốt đẹp và chân thật. Không gì có thể bắt ép Chúa để cản trở việc Ngài muốn làm. Ngài đã tạo nên, chi phối và cai quản hết thảy mọi loài với tư cách là Thực tại tuyệt đối. Vậy, chỉ có Ngài mới có thể chi phối ý muốn của Ngài mà thôi.
10. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu có nghĩa rằng: Ngài là Thực tại quan trọng nhất và quý giá nhất, là Hữu thể quan trọng và quý trọng nhất trong cõi vũ trụ. Ngài là Đấng đáng được chú ý, ca tụng và thú vị hơn hết thảy mọi thực tại khác, bao gồm toàn bộ vũ trụ. Vì Ngài là Đức Chúa Trời tự hữu tuyệt đối, nên chúng ta hãy vững tin và trú ẩn điều này. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Chỉ có một điều không thể chế ngự, không thể kìm hãm và có thể kiến tạo tương lai: Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Thật là một sự sỉ nhục lớn gấp tỷ lần khi Ngài bị phớt lờ, bị gạt bỏ, bị nghi

ngờ, bị chỉ trích và bị đố ý còn ít hơn tấm thảm chùi chân ở trong nhà của chúng ta.

Khi Đức Chúa Trời là Thực tại quan trọng nhất, thì chẳng có gì tồn tại mà không liên quan đến Ngài. Chúa là cội nguồn, mục tiêu và là Đấng quyết định cho muôn loài vạn vật. Vì thế, chúng ta hãy trở thành những kẻ đại của Đức Chúa Trời. Đam mê duy nhất chi phối cuộc đời của chúng ta phải là: muốn biết Ngài, yêu Ngài và giúp người khác biết Ngài. Hãy để cho ý thức của chúng ta bị chi phối bởi Ngài một cách hoàn toàn và phải thật đơn giản. Nếu chúng ta sống để rao truyền đam mê duy nhất về uy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì mọi thứ phải bắt đầu và kết thúc cùng với Ngài, mọi thứ đều phải có Ngài.

Do đó, có Đức Chúa Trời vừa giúp nên chúng ta sẽ không phạm thượng cùng Ngài. Chúng ta sẽ không phạm thượng cùng Đấng Tự Hữu tuyệt đối bằng cách lợi dụng Ngài, hoặc gạt Chúa qua một bên, hoặc giả bộ gọi Ngài là nền tảng của mọi sự trong khi “mọi sự” mới là thứ chúng ta muốn có nhất. Chúng ta phải biết sợ mà lắng nghe lời phê bình của Albert Einstein do Charles Misner viết cách đây hai mươi năm về trước như sau:

Tôi có thấy cách vũ trụ được tạo thành là câu hỏi hệ trọng của tôn giáo. Tức là ai cũng phải tỏ lòng tôn kính và run sợ trước sự hình thành của vũ trụ . . . Đó là một tác phẩm cao quý đến nỗi không được coi thường. Kỳ thực, tôi tin rằng lý do Einstein xem tổ chức tôn giáo là vô ích, mặc dù ông cũng đã khiến tôi cảm thấy mình đúng là một kẻ sùng đạo. Chắc hẳn ông đã nhìn vào mấy ông truyền đạo luân truyền về Đức Chúa Trời, rồi cảm thấy họ chỉ đang phạm thượng. Ông đã nhìn thấy đủ thứ kỳ quan mà mấy ông truyền đạo ấy muốn tưởng tượng cũng không hiểu nổi, còn họ thì không hề nói ra được sự thật

nào cả. (Trích từ *Những điều đầu tiên*, tháng 12 năm 1991, Số 18, trang 63).

Khi tôi đọc thấy dòng trích dẫn ở trên, tôi đã nghĩ rằng: Chúa ơi, xin đừng bao giờ để điều này xảy ra cho Hội thánh của chúng con! Kể từ đó cho đến nay, tôi biết rằng có đến hàng triệu người trên thế giới đang rất muốn biết Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật là Đấng Tự Hữu tuyệt đối. Còn chúng ta, những kẻ có Tin Lành, biết rằng Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian để chịu chết thay cho tội nhân là chúng ta, những kẻ coi thường Đức Chúa Trời, hầu cho hề ai tin Đức Chúa Jêsus Christ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thật vui mừng cho đến đời đời. Vậy thì, chúng ta hãy tỉnh thức trước lời kêu gọi trở thành Cơ Đốc nhân. Chúng ta sống để rao truyền một đam mê duy nhất về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu tuyệt đối. Bạn thấy không, đó là lý do tôi gọi điều này là không thể chế ngự, không thể kìm hãm và có thể kiến tạo tương lai. Chúa phán “Ta là Đấng Ta là” từ bây giờ cho đến muôn đời. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu tuyệt đối.

* * *

Tìm hiểu thêm về Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu

ĐỨC CHÚA TRỜI, SỰ VINH HIỂN, PHÚC ÂM

Vào năm vua Ô-xia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngai rất cao, vạt áo của Ngài đầy dẫy đến thờ. Các sê-ra-phim đứng chầu quanh Ngài. Mỗi vị có sáu cánh: hai cái che mặt, hai cái che chân, và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phim cùng nhau tung hô rằng: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy dẫy vinh quang Ngài!” Tiếng tung hô ấy vang dội làm cho các trụ cửa nơi ngưỡng cửa rung chuyển, và đền thờ đầy dẫy khói. Tôi liền kêu lên: “Khốn cho tôi! Tôi chết mất! Vì tôi là người có môi ô uế ở giữa một dân có

môi ô ướ, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! (Ê-sai 6:1-4)

Hãy cùng tôi nhìn lại những lễ thật đầy vinh hiển về Đức Chúa Trời trong bốn câu Kinh Thánh này. Tất cả đều ra từ sự thật Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu.

Đức Chúa Trời là Đấng sống

“Vào năm vua Ô-xia băng hà...”

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu, nên Ngài là Đấng sống. Khi Vua Ô-xia băng hà, thì Đức Chúa Trời vẫn còn đó. “Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời” (Thi thiên 90:2). Đức Chúa Trời đã hiện hữu khi cả vũ trụ này được tạo ra. Ngài là Đấng hằng sống khi Socrates uống thuốc độc. Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống khi William Bradford cai trị thuộc địa Plymouth. Ngài là Đấng hằng sống khi Thomas Altizer tuyên bố Chúa đã chết và báo Thời đại đăng tin ấy lên trang bìa vào năm 1966. Ngài vẫn là Đức Chúa Trời hằng sống từ bây giờ cho đến hàng tỷ năm sau, mọi lời chỉ trích to nhỏ nào nghịch lại sự hiện hữu của Ngài đều sẽ bị lãng quên giống như mấy tấm biển đang nằm dưới đáy Thái Bình Dương vậy.

“Vào năm vua Ô-xia băng hà, tôi thấy Chúa”. Không có một lãnh đạo nào trên thế giới sẽ còn sống trong vòng 50 năm nữa. Giai cấp lãnh đạo của thế giới chắc chắn sẽ xoay vòng. Nhưng Đức Chúa Trời thì không như vậy. Ngài không hề có sự khởi đầu, cho nên Ngài chẳng lệ thuộc vào điều gì để có sự hiện hữu. Ngài luôn là và mãi là Đấng sống.

Đức Chúa Trời là Đấng Quyền Phép

“...tôi thấy Chúa ngự trên ngai rất cao...”

Không có khái tượng nào về thiên đàng bắt gặp hình ảnh Đức Chúa Trời đang cày ruộng ngoài đồng hay cắt cỏ hay đánh giày hay ghi lại biên bản về chúng ta hay khuôn vác đồ vật khỏi xe tải. Thiên đàng không bị chi phối bởi điều khác. Đức Chúa Trời không hề có sự kết thúc trong cõi đời đời của Ngài. Chúa ngồi. Ngài ngồi trên ngai. Tất cả đều được thái bình và Ngài là Đấng nắm quyền kiểm soát. Ngài trên trời ý nói về quyền bính cai trị cả thế giới của Ngài. Chúng ta không cho Ngài quyền bính ấy để cai trị ở trên chúng ta. Chúa là Đấng nắm quyền cho dù chúng ta thích hay không thích. Thật là khờ dại khi chúng ta cư xử như mình có quyền chất vấn Đức Chúa Trời! Từ bây giờ trở đi, chúng ta cần phải lắng nghe mấy lời đanh thép giống như của Virginia Stem Owens đã từng nói trong quyển Nhật ký Cải chánh rằng:

Chúng ta hãy làm rõ điều này. Đức Chúa Trời có thể làm mọi sự mà Ngài lấy làm vui lòng, bao gồm cả sự trừng phạt. Nếu Ngài muốn trừng phạt, thì điều đó phải xảy ra. Chúa hành động tùy ý Ngài muốn. Chẳng có gì để thêm bớt về điều này. Nếu Chúa không như vậy thì chẳng có tạo vật nào cả, bao gồm cả loài người là những kẻ thường hay chất vấn Đấng Tạo Hóa về mọi thứ.

Có vài điều cho chúng ta thêm sự khiêm nhường, vài điều khác cho chúng ta cảm nhận được sự oai nghi rất chân thực, còn hơn cả lẽ thật về Đức Chúa Trời là Đấng có quyền. Ngài là Quan Án Tối Cao, là Đấng lập pháp, là Chánh Án. Ngoài Chúa ra thì chẳng còn ai khác nữa.

Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng

“...tôi thấy Chúa ngự trên ngai rất cao...”

Ngai trên trời là thẩm quyền của Đức Chúa Trời không phải như một trong số ngai vị ở trong thế giới này. Đó là ngai rất cao. Ngai của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả những ngôi vương để chỉ về quyền bính tối cao của Đức Chúa Trời nhằm thi hành thẩm quyền của Ngài. Không có vương quyền nào có thể cất bỏ mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Chúa đã quyết điều gì, thì Ngài sẽ làm trọn điều đó. “Muru của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý” (Ê-sai 46:10).

“Ngài làm theo ý mình trong cơ binh trên trời, và ở giữa cư dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài” (Đa-ni-ên 4:35). Uy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hằng sống là nơi ẩn náu đầy niềm vui và sức lực cho kẻ nào gìn giữ giao ước của Ngài.

Đức Chúa Trời là Đấng Oai Nghi

“...tôi thấy Chúa ngồi trên ngôi cao sang, vạt áo của Ngài đầy dẫy đền thờ”.

Chúng ta có thấy hình ảnh cô dâu mặc chiếc váy cưới có nhiều vạt áo phủ đầy lối đi bao giờ chưa! Bạn nghĩ gì nếu lối đi, ghế ngồi và các nơi cao được phủ kín bằng một chiếc áo dệt thành một mảnh? Vạt áo của Đức Chúa Trời đầy dẫy đền thờ có nghĩa rằng: Ngài là Đức Chúa Trời có sự oai nghi không chi sánh bằng. Sự oai nghi đầy dẫy của Đức Chúa Trời được bày tỏ bằng hàng vạn cách.

Những loài cá sống tận sâu dưới đáy biển đen kịt có sẵn trong mình thứ ánh sáng kỳ diệu của chúng – vài con có đèn treo lủng lẳng ở dưới cằm, mấy con có lỗ mũi tự phát sáng, có con phát đèn ra hiệu ở dưới cặp mắt của chúng nữa. Có đến hàng vạn cách khác nhau để các loài cá tự động phát ra ánh sáng, chúng đang sống tận sâu dưới đại dương là nơi không ai trong chúng ta có thể nhìn thấy mà trầm trở tán thưởng được. Chúng là những tạo vật kỳ dị mà đẹp đẽ. Tại sao chúng lại sống ở dưới đó? Tại sao không có chừng hơn chục con cá

làm mẫu là đủ rồi? Bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng muốn bày tỏ sự oai nghi đến vô cùng. Sự sáng tạo của Ngài tuôn tràn ở trên tạo vật đẹp đẽ. Nếu thế gian xinh đẹp dường ấy, thì sự oai nghi của Đấng đã nghĩ ra và tạo nên chúng còn đẹp đến dường nào nữa!

Đức Chúa Trời là Đấng đáng kính sợ

“Những sê-ra-phim đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phim có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay”.

Không ai biết những tạo vật sáu sánh có chân, có mắt và có trí hiểu này là gì. Chúng không xuất hiện thêm lần nào nữa trong cả Kinh Thánh, ít nhất là không xuất hiện với cái tên sê-ra-phim. Để cho viễn cảnh này có sự trang nghiêm và các thiên sứ có quyền phép, chúng ta không nên hình dung các thiên sứ giống như em bé mũm mĩm có cánh bay lượn bên tai của Đức Chúa Trời. Theo câu 4, khi một trong các sê-ra-phim cất tiếng, thì cả đền thờ rung động. Chúng ta có thể tưởng tượng tốt hơn khi nghĩ đến máy bay phản lực Blue Angels đang nhào lộn như sấm chớp trên bầu trời, rồi chú ý mình theo đội hình trong ngày đắc cử của tổng thống Mỹ và xé toạc bầu trời khi lướt qua trên không. Không hề có những tạo vật yếu ớt hoặc ngớ ngẩn ở thiên đàng. Chỉ có những tạo vật oai nghi mà thôi.

Điều đáng nói ở đây đó là các sê-ra-phim không những không thể nhìn vào Chúa, mà chúng cũng không dám phơi chân mình ra trong sự hiện diện của Ngài. Chúng là những tạo vật tốt lành và cao thượng, không bị tội lỗi hoặc sự sa ngã làm cho nhor nhóp, mà vẫn phải bày tỏ sự kính trọng dành cho Đấng Tạo Hóa một cách thật hạ mình. Một thiên sứ có thể khiến một người hoảng sợ bằng sức mạnh và sự chói sáng. Nhưng các thiên binh phải giấu mình trong sự kính sợ thánh khi đối diện với sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ngài vẫn là Đấng được kính sợ.

. . .

Đức Chúa Trời là Đấng Thánh Khiết

“Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân!”

Ngôn ngữ cũng phải đẩy mình tới giới hạn ở trong câu này, để định nghĩa sự thánh khiết của Đức Chúa Trời bằng cách nói rằng: “Đức Chúa Trời là thánh khiết” có nghĩa là “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời”. Để tôi minh họa điều này.

Nghĩa gốc của từ thánh khiết là cắt đi hoặc tách biệt ra. Một vật thánh là thứ bị cắt ra và được biệt riêng ra khỏi những thứ hay dùng bình thường (chúng ta thường gọi là thế tục). Những đồ vật và loài người trong thế gian được cho là thánh khi chúng biệt riêng mình ra khỏi thế gian và phục vụ Đức Chúa Trời. Kinh Thánh nói về nơi thánh (Xuất 3:5), hội thánh (Xuất 12:16), ngày Sa-bát thánh (Xuất 16:23), một dân thánh (Xuất 19:6), bộ áo thánh (Xuất 28:2), thành thánh (Nê-hê-mi 11:1), lời hứa thánh (Thi thiên 105:42), người thánh (2 Phi-e-rơ 1:21) và bà thánh (1 Phi-e-rơ 3:5), Kinh Thánh (2 Ti-mô-thê 3:15), tay thánh sạch (1 Ti-mô-thê 2:8), cái hôn thánh (Rô-ma 16:16), đức tin rất thánh (Giu-đe 20). Hầu như cái gì cũng có thể nên thánh nếu được để riêng ra khỏi những cái bình thường và được dùng cho Đức Chúa Trời.

Nhưng hãy để ý chuyện gì xảy ra khi định nghĩa này được áp dụng cho chính Đức Chúa Trời. Bạn có thể biệt riêng Đức Chúa Trời ra khỏi điều gì để Ngài được nên thánh? Chính bản chất của Đức Chúa Trời vốn dĩ đã khiến Ngài phải biệt riêng ra khỏi những gì không phải là Đức Chúa Trời. Giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật có một sự khác biệt đến vô cùng. Đức Chúa Trời là Đấng có một không hai, độc nhất vô nhị, ngoài Ngài ra không ai khác sánh bằng. Chính vì thế mà Ngài là Đấng thánh khiết vô cùng. Nhưng rốt cuộc chúng ta chẳng nói gì khác hơn ngoài việc nói rằng: Ngài là Đức Chúa Trời!

Hoặc là nếu sự thánh khiết của một người được công nhận khi người đó biệt riêng mình khỏi thế gian và hầu việc Đức Chúa Trời mà thôi, thì Đức Chúa Trời phục vụ ai để được gọi là thánh khiết đây? Chẳng ai cả ngoài chính Ngài. Khi nói rằng có một thực tại nào đó lớn hơn để Đức Chúa Trời phục vụ kẻ đó thì mới được cho là thánh khiết, nói như vậy là phạm thượng. Đức Chúa Trời là thực tại duy nhất, không có kẻ thứ hai nào có thể lớn hơn Ngài được. Như vậy, khi có người cầu xin Chúa bày tỏ danh của Ngài trong Xuất Ê-díp-tô-ký 3:14, thì Chúa phán rằng: “TA LÀ ĐẤNG TA LÀ”. Ngoài Chúa ra thì không gì có thể quyết định Ngài là ai và đặc tánh của Ngài là gì. Ngài là thánh khiết không phải vì Ngài gìn giữ luật pháp. Chúa là Đấng đã viết ra luật pháp. Đức Chúa Trời là thánh khiết không phải vì Ngài làm theo luật pháp. Luật pháp là luật thánh vì luật pháp bày tỏ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu. Mọi sự đều ra từ Ngài.

Sự thánh khiết của Ngài là gì? Đó là giá trị vô cùng của Ngài. Sự thánh khiết của Ngài là bản chất độc nhất vô nhị của Ngài, đó là sự độc nhất có giá trị đến vô cùng. Đó là điều quyết định mọi thứ về Ngài và cũng chẳng có ai quyết định dùm Ngài cả. Sự thánh khiết của Ngài là những gì phải nói về Ngài với tư cách là Đức Chúa Trời, mà không người nào hay điều gì có thể được giống như vậy. Bạn có thể gọi điều này là sự oai nghi của Ngài, thần tánh của Ngài, sự vĩ đại của Ngài, giá trị rất lớn của Ngài.

Cuối cùng, từ ngữ cũng phải hết lời mô tả. Trong từ 'thánh', chúng ta đang ở trên con thuyền hướng tới đường chân trời là khung cảnh tĩnh lặng rất đáng sợ, kỳ lạ và hùng vĩ. Có thể còn nhiều điều nữa để biết về Đức Chúa Trời, nhưng đó là những điều từ ngữ không diễn tả nổi. “Nhưng Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh!” (Ha-ba-cúc 2:20).

Đức Chúa Trời là Đấng Vinh Hiển

Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khấp
đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài!

Nhưng đứng trước sự tĩnh lặng, các nền gạch cửa rúng động và dồn
đẩy những khối, chúng ta biết được điều thứ bảy và cũng là điều cuối
cùng về Đức Chúa Trời – Chúa là Đấng vinh hiển.

Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời biểu lộ sự thánh khiết của Ngài.
Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là bản chất toàn hảo của Ngài
không thể sánh bằng; sự vinh hiển của Ngài biểu lộ sự thánh khiết ấy.
“Đức Chúa Trời là Đấng vinh hiển” có nghĩa là sự thánh khiết của Ngài
được bày tỏ ra một cách công khai. Sự vinh hiển của Ngài mặc khải
cách công khai về sự thánh khiết của Ngài. Khi Đức Chúa Trời bày tỏ
Ngài là Đấng thánh khiết, thì những gì chúng ta sẽ nhìn thấy là sự vinh
hiển. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời được giấu trong sự vinh hiển
của Ngài. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời tỏ bày sự thánh khiết của
Ngài.

Mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Phúc Âm

Bây giờ thì hết thảy những điều này – Đức Chúa Trời là Đấng sống, có
quyền, toàn tại, đáng kính sợ, thánh khiết, vinh hiển – có liên quan gì
đến Phúc Âm của Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Thân nhân, bị đóng
đinh trên thập tự và sống lại từ kẻ chết, là trọng tâm của lịch sử?
Trong sách Phúc Âm Giảng 12 có đưa ra những mối liên hệ rất rõ ràng
hơn các sách Phúc Âm khác. Hãy cùng nhìn vào bốn mối liên hệ đó
ngay bây giờ.

Đầu tiên, trong Ê-sai 6:1-4, như chúng ta đã thấy, Ê-sai cho thấy
Đức Chúa Trời đang ngồi trên ngai. Tuy nhiên, trong câu 9-10, Kinh
Thánh lại chép rằng sứ điệp về Đức Chúa Trời vinh hiển này sẽ làm
cho mọi người cứng lòng. Họ không muốn có một Đức Chúa Trời oai

nghi như thế. Tuy vậy, phân đoạn ấy đã kết thúc bằng việc nói đến một gốc trung tín còn lại mà Ê-sai gọi là “giống thánh” (câu 13).

Sau đó, trong Ê-sai 53, giống thánh ấy được mô tả là đầy tớ chịu khổ “chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ” (Ê-sai 53:2-3).

Vậy, trong Ê-sai 6 chúng ta thấy sự oai nghi, uy quyền và sức mạnh. Nhưng trong Ê-sai 53 lại đưa ra điều ngược lại – không có sự oai nghi, đẹp đẽ, chẳng được ưa thích, mà chỉ có sự khổ sở. Nhưng cả hai sứ điệp này đều bị từ chối: “Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta?” (Ê-sai 53:1). Dù là Đấng oai nghi và toàn quyền, hoặc là Đấng hạ mình và chịu khổ, kết quả vẫn không thay đổi: con người vẫn từ chối Đức Chúa Trời.

Bây giờ, hãy chú ý hai câu của Ê-sai (53:1 và 6:10) là hai câu Kinh Thánh mà Giăng đã trích ra để làm chứng cho việc Chúa Jêsus bị người ta khước từ (xem Giăng 12:38 và 40). Tại sao lại là hai câu Kinh Thánh này? Giăng nói với chúng ta rằng: “Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài” (Giăng 12:41).

Nói cách khác, Chúa Jêsus là sự ứng nghiệm của cả hai phân đoạn trong sách Ê-sai – Ngài là Đấng toàn quyền đang ngồi trên ngôi và cũng là người đầy tớ chịu khổ. “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14), còn sự vinh hiển ấy là sự hòa quyện chưa từng có giữa vẻ oai nghi của Ê-sai 6 và sự khổ sở của Ê-sai 53. “Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy” (Giăng 1:11).

Tại sao? Tại sao Đấng Christ vô song như thế lại bị khước từ? Một lần nữa, Giăng trả lời câu hỏi của chúng ta. Họ “chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến” (Giăng 12:43). Vì họ ưa sự vinh hiển đến từ loài người hơn là sự vinh hiển đến từ thiên thượng, họ đã từ chối Chúa Jêsus – là sự vinh hiển thấy được

của Đức Chúa Trời, cả về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự ê hèn của Ngài trong cương vị người đầy tớ chịu khổ.

Tất cả những điều này đều là ý định của Đức Chúa Trời. “Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người” (Ma-thi-ơ 20:28; Mác 10:45). Sự khước từ cũng nằm trong kế hoạch của Ngài. Vì sự chết thể của Ngài cho tội nhân cũng nằm trong kế hoạch.

Đức Chúa Trời có bỏ rơi dân Y-sơ-ra-ên vì họ đã từ chối không tiếp nhận Ngài chăng? Không. Chính điều này cũng nằm trong kế hoạch của Ngài. “Ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu” (Rô-ma 11:25-26). Hoặc như Rô-ma 11:31 chép rằng: “Thì cũng một thể ấy, bây giờ họ [Y-sơ-ra-ên] đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em”.

Không có điều gì bị lãng phí cả. Không hề có ngõ tắt để cứu rỗi hết thảy những kẻ được lựa chọn của Đức Chúa Trời. Vậy, khi sứ đồ Phao-lô nhìn lại và thấy được kế hoạch ấy, ông đã thờ phượng Chúa.

Ồ! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? Hay là ai đã cho Chúa trước, đặng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời vô cùng! A-men” (Rô-ma 11:33-36).

Đức Chúa Trời của chúng ta là vậy đó!

Ê-sai 43:1-7

Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên ngươi, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành ngươi, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi thuộc về ta. Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt ngươi. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa ngươi. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc ngươi, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay ngươi. Vì ta đã coi ngươi là quý báu, đáng chuộc, và đã yêu ngươi, nên ta sẽ ban những người thế ngươi, và các dân tộc thay mạng sống ngươi. Đừng sợ, vì ta ở cùng ngươi: ta sẽ khiến dòng dõi ngươi đến từ phương đông, và nhóm họp ngươi từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ

CHƯƠNG 2

SỰ VINH HIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong chương 1, sau khi hỏi rằng: “Đức Chúa Trời là Ai và Danh Ngài là gì?” – thì Đức Chúa Trời trả lời rằng: “Ta là Đấng Ta là” – chúng ta tiếp tục với một thực tại không thể chế ngự, không thể tìm hãm và có thể kiến tạo tương lai trong câu trả lời cho câu hỏi: “Tại sao Đức Chúa Trời tạo nên thế giới?”

Câu trả lời ngắn nhất, được vang vọng khắp cả Kinh Thánh, đó là Đức Chúa Trời đã tạo nên thế giới vì sự vinh hiển của Ngài. Chúng ta sẽ nói về ý nghĩa của điều này ngay thôi, nhưng trước tiên hãy cùng thiết lập một dữ kiện. Hãy chú ý các câu Kinh Thánh trong Ê-sai 43:6-7 chép rằng: “Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xung bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ”. Ngay cả nếu nghĩa hẹp nhất là: “Ta đã làm nên Y-sơ-ra-ên vì sự vinh hiển của Ta” đi nữa, thì việc sử dụng các từ dựng nên, tạo thành và làm nên đang hướng chúng ta quay trở lại với công tác sáng tạo của buổi ban đầu. Đây là lý do Y-sơ-ra-ên có mặt trên

đất. Đây chính là lý do mọi thứ tồn tại – vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Được tạo nên vì sự vinh hiển của Ngài

Khi chương đầu tiên của Kinh Thánh nói rằng: “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế ký 1:27) là có ý gì? Hình có nghĩa là hình. Hình ảnh được tạo ra để diễn đạt bản gốc. Chỉ về bản gốc. Làm nổi bật bản gốc. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài để cả thế gian tràn ngập hình ảnh của Đức Chúa Trời. Hình ảnh của Đức Chúa Trời. Hàng triệu ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vậy thì chẳng ai bỏ lỡ mất trọng tâm của sự sáng tạo, ý nghĩa của việc làm người – đó là nhận biết, yêu mến và bày tỏ Đức Chúa Trời.

Các thiên sứ kêu lên rằng: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài!” (Ê-sai 6:3). Cả đất này tràn ngập những kẻ mang ảnh tượng của thiên thượng, những bình bằng đất mặc lấy sự vinh hiển. Không chỉ có loài người – mà còn thiên nhiên nữa! Tại sao chúng ta lại sống trong một thế giới choáng ngập như thế này? Lầm nọ, tôi được biết rằng ở ngoài vũ trụ có rất nhiều vì sao đến nỗi lời lẽ và âm thanh của loài người xuyên suốt cả lịch sử cũng không thể nào nói hết được. Tại sao vậy?

Kinh Thánh cho biết rõ điều này: “Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Thi thiên 19:1). Có người hỏi rằng: “Nếu trái đất chỉ là hành tinh duy nhất có sự sống và loài người là vật thọ tạo duy nhất biết lý luận trong số các vì sao trên trời, thì tại sao vũ trụ lại rộng lớn và bao la như vậy?” Câu trả lời là vì chúng ta không phải là trung tâm của vũ trụ. Mà Đức Chúa Trời mới là trung tâm của mọi sự. Đó là một lời nói giảm. Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta để biết Ngài, yêu Ngài và bày tỏ Ngài. Chúa còn ban cho chúng ta phương

cách để bày tỏ Ngài là ai nữa. Phương cách đó là vũ trụ. Vũ trụ đang rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, còn chúng ta tồn tại là để nhìn thấy, kinh ngạc và tôn vinh hiển Đức Chúa Trời khi nhìn thấy vũ trụ. Ở chỗ này, sứ đồ Phao-lô viết rằng: “những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bổn tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa” (Rô-ma 1:20-21). Thảm kịch lớn nhất trong vũ trụ đó là mặc dù loài người được tạo nên để tôn vinh hiển Đức Chúa Trời, thế nhưng họ đã sống xa cách mục đích ấy và còn “đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát” (Rô-ma 1:23) – đặc biệt là chính hình ảnh mà họ nhìn thấy trong gương. Đây chính là bản chất của thứ mà chúng ta gọi là tội lỗi.

Vậy, tại sao Đức Chúa Trời lại tạo nên vũ trụ? Chủ đề vang vọng xuyên suốt cả Kinh Thánh, từ cõi đời đời cho đến cõi đời đời, giống như sấm chớp vang rền, đó là Đức Chúa Trời đã tạo nên thế giới này vì sự vinh hiển của Ngài.

Lời chứng của tiên tri Ê-sai

Ê-sai đơn giản nói rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên thế giới vì sự vinh hiển của Ngài (câu 7). Ông tiếp tục dẫn chúng ta trở về với thực tại ấy hết lần này đến lần khác để giúp chúng ta cảm biết được điều này và khiến thực tại ấy kết cấu lại suy nghĩ của chúng ta.

Mọi nơi sừng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống... Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. (Ê-sai 40:4-5)

Ta là Đức Giê-hô-va: ấy là danh ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển

ta cho một đấng nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng ta cho những tượng chạm! (Ê-sai 42:8)

Hỡi các nơi sâu dưới đất, hãy reo la! Hỡi các núi, rừng cùng mọi cây cối trên rừng, hãy cất tiếng mà hát! vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, và sẽ tỏ sự vinh hiển Ngài ra trong Y-sơ-ra-ên. (Ê-sai 44:23)

Ta vì danh mình mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh hiển mình mà nhịn nhục đối với người . . . ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho thần nào khác. (Ê-sai 48:9-11)

Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ ta, ta sẽ được sáng danh bởi người. (Ê-sai 49:3)

Này, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người. (Ê-sai 60:2)

Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặt giảng Tin Lành cho kẻ khiêm nhường . . . đặt ban . . . áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. (Ê-sai 61:1-3)

Tôn vinh hiển có nghĩa là gì

Đức Chúa Trời đã tạo nên thế giới, “để được vinh hiển”. Điều này không có nghĩa là “để Ngài được vinh hiển hơn”. Đừng hiểu mấy chữ được vinh hiển giống như chúng ta hay tô điểm. Thí dụ, “tô điểm” có nghĩa là làm cho một căn phòng thô trở nên đẹp hơn. Chúng ta không làm cho Đức Chúa Trời được đẹp hơn. Đó không phải là ý Chúa phán về việc được vinh hiển.

Khi Đức Chúa Trời tạo nên thế giới, Chúa không tạo ra vì Ngài cần hay vì Ngài không đủ sức hay vì Chúa bị thiếu hụt điều gì đó. Ngài tạo nên muôn vật bằng sự trọn vẹn, sức mạnh và sự toàn hảo của Ngài.

Khi Jonathan Edwards nói rằng: “Không có gì phải bàn cãi về sự trống rỗng hay thiếu hụt của nguồn nước có thể tuôn tràn lan ở trên mọi thứ” (Yale: *Các tác phẩm*, Quyển 8, trang 448). Vậy thì chúng ta không tôn vinh hiển Đức Chúa Trời bằng cách làm cho Ngài được vinh hiển hơn, mà bằng cách nhìn thấy, say mê và bày tỏ sự vinh hiển của Ngài (cũng giống như nhận biết, kính yêu và bày tỏ vinh hiển ấy).

Cũng hãy xét kỹ về mấy từ tán dương (Phi-líp 1:20 chép rằng “Đấng Christ vẫn được tôn vinh trong đời sống tôi” [megalunthesetai]). Chúng ta tán dương sự vinh hiển của Đức Chúa Trời giống như kính thiên văn, chứ không phải kính hiển vi. Kính hiển vi làm cho những vật rất nhỏ trở nên lớn hơn kích thước thật của chúng. Kính thiên văn làm cho những vật lớn không tả nổi được nhìn thấy từ đằng xa có được kích thước thật của chúng. Đời sống của chúng ta phải trở nên giống như kính thiên văn để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng ta được tạo nên để nhìn thấy sự vinh hiển của Ngài, bị rúng động trước sự vinh hiển của Ngài, và sống như thế để giúp người khác nhìn thấy và say mê Ngài vì chính Ngài.

Để nhận biết, kính mến và bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời – đây là lý do vì sao vũ trụ tồn tại. Nếu điều này thực sự bắt lấy sự chú ý của chúng ta, thì nó sẽ ảnh hưởng đến lối suy nghĩ và cảm nhận của chúng ta về mọi thứ. Vì bây giờ chúng ta đã biết vì sao mọi thứ lại có mặt trên đời. Chúng ta không thể biết hết mọi thứ – vô số thứ – nhưng chúng ta biết một điều quan trọng về mọi thứ, chúng ta biết rằng mọi thứ tồn tại vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Vậy thì khi biết được điều này – mọi thứ tồn tại vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời – tức là biết được một điều quan trọng về mọi thứ. Chúng ta biết được mục đích tối hậu vì sao chúng có mặt trên đời. Đó là điều thật kinh ngạc.

Sự vinh hiển tập trung tại thập tự giá

Đồng thời, nói đơn giản là Đức Chúa Trời đã tạo nên thế giới vì sự vinh hiển của Ngài vẫn còn quá chung chung. Chúng ta không thể thêm dấu chấm hết ở đây được. Điều này vẫn chưa liên quan gì đến các thân vị trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời và dòng lịch sử mà Đức Chúa Trời đang lèo lái. Câu hỏi không chỉ là: “Tại sao Đức Chúa Trời tạo nên thế giới?” mà tại sao là thế giới này? – tại sao lịch sử loài người hàng ngàn năm qua có được buổi ban đầu thật vinh hiển, một sự sa ngã trong tội lỗi thật kinh khủng, lịch sử về dân Y-sơ-ra-ên, Con Đức Chúa Trời đến thế gian, sự chịu chết thay, sự sống lại khả hoàn, sự thành lập Hội thánh, lịch sử truyền giáo thế giới cho đến ngày hôm nay? Tại sao lại là thế giới này? Lịch sử này?

Câu trả lời ngắn gọn nhất là vì sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời đã được biểu lộ và bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua sự chết để cứu chuộc của Chúa Jêsus. Hoặc là có thể nói một cách đầy đủ là: thế giới này – lịch sử đang được phơi bày ra – được tạo nên, được lèo lái và được giữ vững bởi Đức Chúa Trời hầu cho ân điển của Ngài, được bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua sự chết và sự sống lại của Chúa Jêsus cho tội nhân, sẽ được vinh hiển suốt cõi đời đời trong sự vui mừng của những kẻ được cứu chuộc khi họ tôn cao Đấng Christ.

Để nói một cách cụ thể hơn, khi đời sống chúng ta có Đức Chúa Trời làm trung tâm thì cũng đồng nghĩa với việc chúng ta đang sống tôn cao Đấng Christ và bị chi phối bởi Phúc Âm. Có một sự kết nối không thể tách rời giữa sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, sự vinh hiển của ân điển, sự vinh hiển của Đấng Christ và sự vinh hiển của thập tự giá. Thật vậy, mọi tạo vật tồn tại vì sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời được biểu lộ và bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua sự chết để cứu chuộc của Chúa Jêsus.

Hãy cùng xem thử sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có liên quan như thế nào với thập tự giá của Đấng Christ. Chúng ta có thể xem xét điều này trong năm bước.

Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ đến đỉnh điểm cũng là sự tỏ ra của ân điển Ngài, sự ngợi khen là kết quả của điều này.

Đức Chúa Trời “đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài” (Ê-phê-sô 1:5-6). Nói cách khác, sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời – mà sứ đồ Phao-lô gọi là “sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ” (Ê-phê-sô 2:7) – là mục đích cao nhất và cuối cùng trong sự mặc khải của vinh hiển Đức Chúa Trời. Mục tiêu của sự tiến định đó là chúng ta sống để khen ngợi vinh hiển của ân điển này đến đời đời.

Đây là mục đích cao nhất của vinh hiển Đức Chúa Trời. Còn mọi điều khác, kể cả cơn thịnh nộ của Ngài, đều phục vụ cho mục đích cuối cùng này, vì sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thịnh nộ và làm cho biết quyền phép Ngài, đã lấy lòng khoan nhẫn lớn chịu những bình đáng giận . . . để cũng làm cho biết sự giàu có của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót” (Rô-ma 9:22-23). Cơn thịnh nộ là điều gần cuối. Sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời được bày tỏ ra cho những bình đáng thương xót – mới là điều cuối cùng.

Từ trước khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã định trước sự khen ngợi vinh hiển của ân điển Ngài.

“Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ . . . để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài” (Ê-phê-sô 1:4,6). Ân điển không phải là ý nghĩ nảy ra quá muộn để giải quyết sự sa ngã của loài người. Có một kế hoạch, vì ân điển là đỉnh điểm trên ngọn núi vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ngài đã tạo nên thế giới này vì sự vinh hiển của Ngài. Ngài đã tạo nên thế gian vì sự vinh hiển của ân điển Ngài.

. . .

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là sự khen ngợi vinh hiển của ân điển Ngài sẽ xảy ra qua Chúa Jêsus.

“Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài . . . để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài” (Ê-phê-sô 1:5–6). Sự tiền định này để khen ngợi vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời đã xảy ra “qua Đức Chúa Jêsus Christ”. Trong mối thông công đời đời của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã định trước rằng ân điển của Đức Chúa Trời sẽ được bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua công tác cứu chuộc của Đức Chúa Con.

Một lần nữa, sứ đồ Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời “đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô cùng” (2 Ti-mô-thê 1:9). Vậy, từ trước vô cùng, kế hoạch này là để mặc khải về sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời, cụ thể là qua Đức Chúa Jêsus Christ.

Từ trong cõi đời đời, kế hoạch của Đức Chúa Trời là sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời sẽ đạt đến đỉnh điểm trong công tác cứu chuộc của Chúa Jêsus.

Chúng ta thấy điều này trong ở trong danh dùng để đóng ấn ở trên quyển sách của những kẻ được chuộc từ trước vô cùng. Trước khi loài người phạm tội, thì Con Đức Chúa Trời đã được định trước để chịu chết thay cho họ rồi. Chúng ta biết điều này vì, từ trước khi sáng thế, sách sự sống đã được đặt tên rồi. Khải huyền 13:8 cho chúng ta biết rằng “những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế” sẽ trở thành những kẻ thờ lạy con thú.

Từ trước khi sáng thế, tên của quyển sách là “sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế”. Kế hoạch là sự vinh hiển. Kế hoạch đã có ân điển. Kế hoạch đã có Đấng Christ. Kế hoạch đã có sự chết. Còn sự chịu chết thay cho tội nhân như chúng ta là trái tim của Phúc Âm, đó là vì sao sứ đồ Phao-lô gọi là “sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ” (2 Cô-rinh-tô 4:4).

Do đó, mục đích tối hậu của việc tạo ra, lèo lái và giữ vững thế giới này là sự khen ngợi vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời qua sự chịu chết thay cho tội nhân của Con Ngài trên thập tự giá.

Đây là lý do vì sao sách Khải huyền cho thấy chúng ta sẽ hát “bài ca Chiên Con” ở trong cõi đời đời (Khải huyền 15:3). Chúng ta sẽ nói bằng lòng kính mến và lời ngợi khen rằng: “Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước” (Khải huyền 5:9). Chúng ta sẽ khen ngợi Cứu Chúa của chúng ta đến mười ngàn lần. Nhưng chúng ta sẽ không nói được điều gì vinh hiển bằng điều này: Ngài đã chịu giết và cứu chuộc hàng triệu người.

Vậy, chúng ta có một câu hỏi kết luận rằng: “Tại sao Đức Chúa Trời tạo nên thế giới?” Chúng ta trả lời bằng câu Kinh Thánh: Đức Chúa Trời tạo nên thế giới vì sự vinh hiển của Ngài. Đức Chúa Trời không tạo ra mọi thứ vì Ngài có một nhu cầu nào đó. Ngài không tạo ra mọi thứ vì Ngài có sự thiếu hụt nào đó đến nỗi cần phải bù đắp cho đủ. Ngài không hề cô đơn. Ngài có niềm hạnh phúc tột cùng ở trong mối thông công của Ba Ngôi Đức Chúa Trời – Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Ngài tạo nên thế giới để bày tỏ vinh hiển của Ngài hầu cho dân sự của Ngài nhận biết, kính mến và bày tỏ chính Ngài.

Tại sao Ngài tạo nên thế giới rồi để nó trở nên như ngày hôm nay?

Một thế giới đầy tội lỗi? Một thế giới đã đổi vinh hiển của Ngài để lấy hình tượng khác? Tại sao Ngài cho phép, chi phối và giữ vững một thế giới như thế này? Chúng ta trả lời rằng: để sự khen ngợi vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời được bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua sự chết của Chúa Jêsus.

Những câu hỏi đức kết

Lý do tối hậu cho sự tồn tại của muôn vật là để rao truyền sự vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời, hầu cho những kẻ được chuộc đến từ mọi dân, mọi nước, mọi thứ tiếng, mọi dân tộc sẽ vui mừng ngợi khen ở trong cõi đời đời. Muôn vật được tạo nên và được giữ vững vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, đỉnh điểm là sự vinh hiển của ân điển Ngài, rạng ngời nhất ở trong sự vinh hiển của Đấng Christ, tập trung chủ yếu vào sự vinh hiển của thập tự giá. Vì thế, tôi hỏi rằng:

Có phải sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là vắng dương sáng ngời nhất đang chờ đợi ở chân trời tương lai của chúng ta không? Sứ đồ Phao-lô đã phơi bày tấm lòng của Cơ Đốc nhân trong Rô-ma 5:2 rằng “chúng ta...vui mừng với hy vọng được hưởng vinh quang của Đức Chúa Trời”.

Có phải sự vinh hiển của ân điển là Tin Lành ngọt ngào nhất cho linh hồn xấu xa của chúng ta chăng?

Có phải sự vinh hiển của Đấng Christ ở trong đời sống của chúng ta là hiện thân của ân điển Đức Chúa Trời trong đời này không?

Có phải sự vinh hiển của thập tự giá là hình ảnh vui buồn đẹp đẽ cho những linh hồn được cứu rỗi của chúng ta không?

Tìm hiểu thêm về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời

ĐỨC CHÚA TRỜI THÀNH TÍN ĐỐI VỚI DANH NGÀI

Đức Giê-hô-va vì có danh lớn mình, sẽ chẳng từ bỏ dân sự Ngài: chìn thật, Đức Giê-hô-va đã định các người làm dân sự của Ngài. (1 Sa-mu-ên 12:22)

Câu Kinh Thánh này ngụ ý rất rõ rằng Đức Chúa Trời lấy làm vui về Danh Ngài. Khi Chúa chọn một dân tộc, thì Kinh Thánh nói rằng Ngài chọn họ là “của Ngài”, hầu cho khi Chúa không trừ diệt họ thì Ngài làm vậy là “vì có danh lớn mình”. Do đó, khi Đức Chúa Trời chọn một dân tộc, thì Ngài có một niềm vui tột cùng gọi là Đức Chúa Trời vui thích ở trong danh của Ngài.

Đức Chúa Trời vui thích ở trong Danh Ngài có nghĩa là gì? Có nghĩa là Đức Chúa Trời lấy làm vui ở trong chính sự thành toàn của Ngài, ở trong chính vinh hiển của Ngài. Danh của Đức Chúa Trời ở trong Kinh Thánh có nghĩa gần giống với đặc tánh siêu việt, vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Nhưng lại mang một ý nghĩa khác biệt một chút – sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ công khai. Vì thế mà Danh của Đức Chúa Trời thường ám chỉ về danh tiếng và tiếng tăm của Ngài. Đây là cách chúng ta dùng tên riêng để gọi ai đó “nổi tiếng”. Hoặc là, chúng ta gọi một vật gì đó bằng “nhãn hàng”, một nhãn hàng có tiếng tăm. Đây là điều tôi nghĩ tiên tri Sa-mu-ên muốn nói trong 1 Sa-mu-ên 12:22 khi ông nói rằng Đức Chúa Trời đã định các người làm dân sự “của Ngài”, Ngài sẽ chẳng từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên “vì có danh lớn mình”.

Hãy quan sát thật nhanh các phân đoạn khác cũng có nội dung về tiếng tăm và danh tiếng của Đức Chúa Trời.

Đại lượng của Đức Chúa Trời

Trong sách Giê-rê-mi, Đức Chúa Trời mô tả dân Y-sơ-ra-ên là cái đai lưng đã được chọn để làm bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nhưng họ đã trở nên vô dụng. “Như cái đai dính vào lưng người, thì ta khiến cả nhà Y-sơ-ra-ên và cả nhà Giu-đa dính vào ta cũng vậy, đặng chúng nó làm dân ta, làm danh vọng, ca tụng, vinh quang ta; nhưng chúng nó chẳng khứng nghe” (Giê-rê-mi 13:11).

Tại sao dân Y-sơ-ra-ên lại được chọn và dùng để thắt lưng của Đức Chúa Trời như vậy? Hầu cho họ làm “danh vọng, ca tụng, vinh quang” của Ngài. Trong bối cảnh này, sự ngợi khen và sự vinh hiển cho chúng ta biết rằng danh vọng có nghĩa là “danh tiếng” hoặc “tiếng tăm”. Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên hầu cho mọi người sẽ biết đến danh tiếng của Ngài.

Lời dạy của vua Đa-vít

Đa-vít dạy điều tương tự trong lời cầu nguyện của ông. Ông nói rằng dân Y-sơ-ra-ên được biệt riêng ra khỏi các dân là vì Đức Chúa Trời đã đối xử với dân Y-sơ-ra-ên để mọi người biết đến Danh Ngài. “Chớ thì trên khắp thế gian có dân tộc nào giống như dân của Chúa, là Y-sơ-ra-ên, một dân tộc mà Đức Chúa Trời đã đi chuộc lại đặng làm dân của Ngài? Hầu cho Chúa được danh lớn, nên Chúa nhân vì chúng tôi, nhân vì xứ của Ngài, mà làm việc lớn lao đáng sợ này: Chúa đã đuổi những dân tộc và thần tượng chúng nó khỏi trước mặt dân sự mà Chúa đã chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng nó thuộc riêng về Ngài” (2 Sa-mu-ên 7:23).

Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời giải cứu dân sự của Ngài ra khỏi Ê-díp-tô, rồi dẫn họ vào đồng vắng và sau đó là Đất hứa, Ngài không chỉ có thiện ý với dân này. Tiên tri Sa-mu-ên nói rằng Ngài hành động “vì có danh lớn mình” hoặc là như vua Đa-vít nói rằng “hầu cho Chúa được danh lớn” – đó là tiếng tăm.

Trọng tâm của cuộc xuất hành

Hãy quay lại cuộc xuất hành một chút. Đây là lúc Đức Chúa Trời hình thành một dân tộc cho riêng Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên đã xem cuộc xuất hành này là sự kiện quan trọng trong lịch sử của mình cho đến ngày hôm nay. Vậy thì, chúng ta có thể thấy Đức Chúa Trời đã làm gì khi chọn một dân tộc cho riêng Ngài trong cuộc xuất hành này.

Trong Xuất Ê-díp-tô-ký 9, Đức Chúa Trời phán cùng vua Pha-ra-ôn một điều khiến chính ông (và chúng ta) biết được vì sao Đức Chúa Trời lại cho phép mười tai vạ xảy ra, thay vì chỉ cần một tai vạ mà thôi. Bản văn này quan trọng đến nỗi sứ đồ Phao-lô đã trích lại trong Rô-ma 9:17 để tóm lược mục đích của Đức Chúa Trời trong cuộc xuất hành. Đức Chúa Trời phán cùng vua Pha-ra-ôn rằng: “Nhưng vì cố này ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của ta, hầu cho danh ta đồn khắp cả thiên hạ” (Xuất Ê-díp-tô-ký 9:16).

Trọng tâm của cuộc xuất hành đó là để thiên hạ biết đến danh tiếng của Đức Chúa Trời. Trọng tâm của mười tai vạ và phép lạ rẽ nước biển Đỏ là để bày tỏ quyền năng lạ lùng của Đức Chúa Trời ở trên tuyến dân mà Ngài đã chọn theo ý riêng mình, với mục tiêu để cho danh tiếng và tiếng tăm của Ngài đồn khắp thiên hạ. Đức Chúa Trời vui thích danh của Ngài.

Lời chứng của tiên tri Ê-sai

Những tiên tri và thi sĩ sau này của dân Y-sơ-ra-ên đã giải nghĩa cuộc xuất hành này như thế chăng? Có, họ đã nói y như vậy. Tiên tri Ê-sai nói rằng mục tiêu của Đức Chúa Trời trong cuộc xuất hành là để Ngài được rạng danh đến vô cùng. Ông đã mô tả Đức Chúa Trời là Đấng:

. . . lấy cánh tay vinh hiển đi bên tay hữu Môi-se; là Đấng đã rẽ nước ra trước mặt họ, đặt rạng danh vô cùng; là Đấng đã

dắt dân qua trên sóng đào, như ngựa chạy đồng bằng, và không sẩy bước. Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân sự yên nghỉ, như bầy vật xuống nơi trũng. Cũng vậy, Ngài đã dắt dân mình đi đường, để cho rạng danh vinh hiển mình. (Ê-sai 63:12–14)

Vậy, khi Đức Chúa Trời bày tỏ quyền phép của Ngài để giải cứu dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô bằng cách vượt qua biển Đỏ, Ngài đã có sẵn góc nhìn ở trong cõi đời đời và làm cho tiếng tăm của Ngài còn vang mãi trong ngày ấy.

Bài học từ các Thi thiên

Thi thiên 106 cũng dạy như vậy. “Tại Ê-díp-tô tổ phụ chúng tôi không chăm chỉ về các phép lạ Chúa, cũng chẳng nhớ lại sự nhân từ dư dật của Chúa; nhưng lại phản nghịch bên biển, tức là Biển Đỏ. Dầu vậy, Ngài cứu họ vì có danh Ngài, hầu cho bày ra quyền năng của Ngài” (Thi thiên 106:7–8).

Chúng ta có thấy tính lô-gíc của Phúc Âm được thể hiện ra giống như chúng ta đã nhìn thấy trong 1 Sa-mu-ên 12:22 chẳng? Câu Kinh Thánh ấy cho chúng ta biết một dân tội lỗi đã tự chọn cho mình một vị vua và họ đã oán trách Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa không từ bỏ họ. Tại sao? “Vì có danh lớn mình”. Còn trong câu Kinh Thánh này nói rằng một dân tội lỗi đã phản nghịch Đức Chúa Trời ngay tại biển Đỏ và không nhận ra tình yêu thương của Ngài. Tuy nhiên, Chúa đã cứu họ bằng quyền năng lạ lùng. Tại sao? Câu trả lời vẫn vậy: “vì có danh Ngài”.

Chúng ta có thấy rằng Đức Chúa Trời dành tình yêu đầu tiên cho danh của Ngài, chứ không phải dân sự của Ngài không? Chính vì điều này mà một dân tội lỗi sẽ có hy vọng. Chúng ta có thấy tại sao Đức Chúa Trời tự tôn cao chính Ngài là nền tảng của Phúc Âm chưa?

. . .

Lời cầu nguyện của Giô-suê

Hãy xem thêm về Giô-suê là người đã hiểu về tính lô-gíc của Phúc Âm tôn cao Đức Chúa Trời và áp dụng điều này, giống như Mô-i-se đã làm (Phục truyền 9:27-29; Dân số ký 14:13-16), để kêu gọi dân sự đã phạm tội của Đức Chúa Trời. Trong Giô-suê 7, dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua sông Giô-đanh, tiến vào Đất hứa, đánh bại thành Giê-ri-cô. Nhưng lúc này, họ đã bị thất bại trước thành A-hi khiến Giô-suê sửng sờ. Ông tìm cầu Chúa bằng một lời cầu nguyện khẩn thiết nhất trong cả Kinh Thánh. “Than ôi! hỡi Chúa! sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lưng trước mặt kẻ thù nghịch mình, tôi còn nói làm sao? Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa?” (Giô-suê 7:8-9).

Chúng ta có cầu xin sự thương xót vì cố tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho danh của Ngài bao giờ chưa? Nguồn hy vọng vững chắc cho hết thảy người đầy tớ nào muốn tôn cao Đức Chúa Trời vẫn luôn là điều này: Đức Chúa Trời sẽ không để cho danh lớn của Ngài bị sỉ nhục trước mặt các dân tộc. Điều này thật phi thường. Đây là sự tự tin vững như đá. Những điều khác sẽ thay đổi, nhưng điều này thì không – đó là: Đức Chúa Trời thành tín đối với Danh Ngài.

Lời chứng của tiên tri Ê-xê-chi-ên trong cuộc lưu đày

Vậy thì sao nữa, chúng ta sẽ làm gì đây khi dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn thái độ phản nghịch đến nỗi bị rơi vào tay của kẻ thù đã bắt họ đi lưu đày ở xứ Ba-by-lôn trong suốt đời tiên tri Ê-xê-chi-ên? Làm thế nào một tiên tri sống tôn cao Đức Chúa Trời giống như Ê-xê-chi-ên đối diện với sự tuột dốc kinh khủng này vì cố danh của Đức Chúa Trời?

Hãy suy xét Lời của Đức Chúa Trời phán cùng ông trong đoạn 36.

Đây là câu trả lời của Đức Chúa Trời dành cho việc dân sự bị bắt làm phu tù mà chính Ngài đã cho phép xảy ra.

Khi chúng nó đã tới trong các nước mà chúng nó đã đi đến, thì chúng nó đã phạm danh thánh ta, đến nỗi người ta nói về chúng nó rằng: Ấy là dân của Đức Giê-hô-va; chúng nó đã ra đi từ đất Ngài! Nhưng ta tiếc danh thánh của ta mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm trong các dân tộc, là nơi nhà ấy đã đi đến. Vậy nên hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ấy chẳng phải vì có các người mà ta làm cách ấy, nhưng vì có danh thánh ta mà các người đã phạm trong các dân, là nơi các người đã đi đến. Ta sẽ làm nên thánh danh lớn của ta, là danh đã bị phạm trong các dân, giữa các dân đó các người đã phạm danh ấy. Chúa Giê-hô-va phán: Như vậy các dân tộc sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi trước mắt chúng nó ta sẽ được tỏ ra thánh bởi các người. (Ê-xê-chi-ên 36:20-23)

Khi mọi hy vọng đều tan biến, dân sự phải sống dưới sự đoán xét của Đức Chúa Trời vì có tội lỗi của họ, thì vẫn còn một hy vọng – sẽ còn lại mãi – đó là Đức Chúa Trời lấy làm vui thích về danh tiếng của Ngài đến nỗi chính Ngài sẽ không để cho Danh ấy bị chà đạp mãi đâu.

Phi-líp 1:12-26

Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng điều xảy đến cho tôi đã giúp thêm sự tấn tới cho đạo Tin Lành, đến nỗi chốn công đường và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng Christ mà chịu xiềng xích. Phần nhiều trong anh em nhân tôi bị xiềng xích mà có lòng tin rất lớn trong Đấng Christ, dám truyền đạo Đức Chúa Trời chẳng sợ hãi gì. Thật có một đôi người vì lòng ganh tị và căi lầy mà rao truyền Đấng Christ, nhưng cũng có kẻ lấy ý tốt mà rao truyền. Những người này làm bởi lòng yêu mến, biết rằng tôi được lập lên để bình vực đạo Tin Lành. Còn những người kia, vì ý phe đảng xui giục, có lòng rao truyền Đấng Christ cách không ngay thật, tưởng thêm khổ não cho sự xiềng xích tôi. Song có hề gì! Dầu thế nào đi nữa, hoặc làm bộ, hoặc thật thà, Đấng Christ cũng được rao truyền; ấy vì đó tôi đương mừng rỡ, và sẽ còn mừng rỡ nữa. Vì tôi biết rằng nhờ anh em cầu nguyện, và nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus Christ giúp đỡ, thì điều này sẽ trở làm ích cho sự rồi tôi. Tôi có lòng trông cậy chắc chắn này, việc chi tôi cũng chẳng hổ thẹn cả, nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự do mọi bề, như vậy, dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi. Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy. Vì thử tôi cứ sống trong xác thịt, là ích lợi cho công khó tôi, thì tôi chẳng biết nên lựa điều chi. Tôi bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn; nhưng tôi cứ ở trong xác thịt, ấy là sự cần hơn cho

anh em. Trong sự tin chắc đó, tôi biết rằng tôi sẽ cứ còn lại và ở với hết thầy anh em, để giúp đức tin anh em được tấn tới và vui vẻ; hầu cho khi tôi lại đến cùng anh em, anh em sẽ nhận tôi mà có nhiều cố khoe mình luôn trong Đức Chúa Jêsus Christ.

CHƯƠNG 3

CƠ ĐỐC NHÂN CHỦ NGHĨA KHOÁI LẠC

Phạm trù Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc nghe có vẻ hấp dẫn và cũng dễ gây tranh cãi, nhưng nó không có trong Kinh Thánh. Mọi người không cần phải thích nó bởi vì tôi thích nó. Vậy, trọng tâm của chương này không hề có ý quảng cáo một nhãn hiệu hay một khẩu hiệu nào cả, nhưng để nói về một lẽ thật Kinh Thánh rất to lớn và thường xuất hiện ở khắp mọi nơi mà một vài người trong số chúng ta thích gọi là Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc.

Chương này chứa đựng một vài lẽ thật hấp dẫn nhất, tuyệt vời nhất, đáng kinh ngạc nhất mà tôi càng muốn biết và kinh nghiệm. Đây là dàn ý.

- Một vấn đề cần phải giải quyết có liên quan đến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.
- Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc mà chúng ta thường nhắc tới là giải pháp cho vấn đề.
- Sứ đồ Phao-lô và C.S. Lewis cung ứng nền tảng cho giải pháp này.

- Giải pháp này – Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc – làm thay đổi mọi thứ trong đời sống của chúng ta, là điều tôi sẽ cố gắng trình bày qua mười một thí dụ.

Sự tự tôn của Đức Chúa Trời có phải là thiếu tình yêu thương không?

Trong chương 2, chúng ta đã hỏi rằng: “Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra thế giới này?” Câu trả lời là: “Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã được biểu lộ và bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua sự chịu chết chuộc tội của Chúa Jêsus”. Điều này làm cho vài người có thắc mắc – rằng: có phải trả lời như thế là muốn nói về sự tự tôn của Đức Chúa Trời không; tức là Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới để ngợi khen Ngài, vì sự vinh hiển của Ngài sao! (Chúng ta đã chỉ ra vấn đề trong chương 2, nhưng phần này cần phải nói một cách chi tiết hơn nữa).

Oprah Winfrey, Brad Pitt, C.S. Lewis trước khi tin Chúa, Eric Reece và Michael Prowse, trong số nhiều người khác, đều lìa bỏ Đức Chúa Trời như thế. Họ vấp phạm trước sự tự tôn của Đức Chúa Trời.

Oprah đã lìa xa Cơ Đốc giáo chính thống khi bà được 27 tuổi bởi vì Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng ghen tương – Ngài chỉ muốn chúng ta trung tín và kính mến một mình Ngài và không được có kẻ thứ hai nào cả. Đối với bà, điều này dường như không có tình yêu thương.

Brad Pitt từ bỏ đức tin từ thời thơ ấu của mình, anh nói rằng vì Đức Chúa Trời phán “Chúng ta phải công nhận Ngài là Đấng tốt nhất . . . Nghe có vẻ tự cao quá!”

C.S. Lewis, trước khi tin Chúa, đã than phiền về mạng lịnh của Đức Chúa Trời muốn chúng ta khen ngợi Ngài chẳng khác nào “một người đàn bà tự phụ muốn được khen lấy khen để”.

Erik Reece, một nhà văn bị chi phối bởi Phúc Âm Mỹ, đã từ chối Chúa Jêsus của Phúc Âm bởi vì chỉ có kẻ tự cao tự đại mới yêu cầu chúng ta yêu Ngài hơn cha mẹ và con cái.

Michael Prowse, một nhà báo chuyên mục cho Thời báo Tài chính Luân Đôn, đã từ bỏ đức tin bởi vì chỉ có “những kẻ bạo chúa, mắc chứng kiêu ngạo, mới thêm khát sự ngợi khen”.

Vậy, ai có thể thấy điều này gây ra một vấn đề – đó là Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới để ngợi khen Ngài. Họ nghĩ sự tự tôn như thế là không có tình yêu thương và chẳng có gì tốt lành cả. Có lẽ đó chỉ là cảm nhận của chúng ta mà thôi.

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc có câu trả lời

Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong chúng ta khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài. Đó là một tóm tắt ngắn gọn cho những gì chúng ta muốn nói về Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc. Tuy nhiên, nếu câu đó nói đúng, thì chẳng có mâu thuẫn giữa việc Đức Chúa Trời được tôn lên vị trí cao nhất và chúng ta được vui sướng tột cùng.

Thật vậy, không những không có mâu thuẫn giữa niềm vui của chúng ta và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sự vinh hiển của Ngài còn được sáng ngời trong sự vui mừng của chúng ta, khi sự vui mừng của chúng ta ở trong Ngài. Vì Đức Chúa Trời là cội nguồn của sự vui mừng, Ngài còn là Kho báu quý giá nhất trong thế giới này, sự vinh hiển của Ngài làm cho chúng ta thỏa mãn nhất, nên đó cũng là điều tốt

nhất và yêu thương nhất mà Ngài có thể làm – để bày tỏ Ngài, tán dương Ngài, chúng tỏ Ngài là sự thỏa mãn đời đời của chúng ta. “Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng” (Thi thiên 16:11).

Đức Chúa Trời là Hữu thể duy nhất mà sự tự tôn của Ngài chính là hành động yêu thương nhất, bởi vì khi Đức Chúa Trời tự tôn cao chính Ngài là để cho thấy: Ngài là Đấng duy nhất có thể làm thỏa mãn chúng ta một cách hoàn toàn và đời đời. Nếu chúng ta tự tôn mình lên, thì đó không phải là tình yêu thương, mà chúng ta đang khiến người khác bị xao lãng khỏi Đấng có thể làm họ vui sướng đến đời đời – tức là Đức Chúa Trời. Nhưng nếu Đức Chúa Trời tự tôn chính Ngài, thì Chúa đang khiến mọi sự chú ý đổ dồn về Đấng có thể làm cho chúng ta vui sướng đến đời đời – đó là chính Ngài. Chúa không phải là kẻ tự cao tự đại. Chúa là Đức Chúa Trời vinh hiển vô cùng, và làm thỏa mãn mọi loài, có thể ban cho chúng ta niềm vui tột cùng và đời đời ở trong chính Ngài.

Đó là giải pháp cho vấn đề của chúng ta.

Không đâu, Oprah: nếu Đức Chúa Trời không ghen tương trước cách chúng ta bày tỏ lòng kính mến đối với những điều khác, thì Ngài sẽ là Đấng thờ ơ trước sự đau khổ cuối cùng của chúng ta.

Không đâu, Brad Pitt: nếu Đức Chúa Trời không yêu cầu chúng ta công nhận Ngài là tốt nhất, thì Ngài cũng không quan tâm đến sự vui sướng tột cùng của chúng ta đâu.

Không đâu, thưa ngài Lewis: Đức Chúa Trời không phải là Đấng tự phụ khi yêu cầu chúng ta khen ngợi Ngài đâu. Nhưng đó chính là giá trị cao nhất của Ngài, mà cũng là niềm vui tột cùng của chúng ta nữa.

Không đâu, Erik Reece: nếu chúng ta không yêu Chúa Jêsus hơn con cái của mình, thì Ngài sẽ để cho tấm lòng của chúng ta tìm kiếm những thứ không có sự thỏa mãn đời đời.

Không đâu, Michael Prowse: Đức Chúa Trời không thêm muốn sự ngợi khen đâu, mà Ngài đang cho chúng ta biết rằng ấy là sự khoái lạc tột cùng của chúng ta đó.

Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong chúng ta khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài. Động cơ của Đức Chúa Trời khi tôn cao sự vinh hiển của Ngài chính là tình yêu thương. Còn khi chúng ta đeo đuổi vinh hiển của Đức Chúa Trời thì chúng ta đang đi tìm tình yêu thương. Đó là giải pháp cho vấn đề tự tôn cao của Đức Chúa Trời.

Có cơ sở và nền tảng Kinh Thánh

C.S. Lewis đã nhìn thấy cơ sở cho điều này ở trong chính kinh nghiệm của loài người. Sứ đồ Phao-lô cho thấy điều này trong thư ông gửi cho các tín hữu ở tại Phi-líp. Đây là khám phá lớn nhất mà tôi đã tìm thấy lần đầu tiên trong quyển sách Suy gẫm Thi thiên của Lewis. Ông đang tìm hiểu vì sao Đức Chúa Trời muốn chúng ta ngợi khen Ngài không phải là sự tự phụ.

Sự thật hiển nhiên nhất về sự ngợi khen – Đức Chúa Trời hay bất kỳ điều gì khác – đã giải cứu tôi một cách lạ lùng. Tôi nghĩ về điều này dưới góc độ ca ngợi, tán thành, hoặc là một lời kính nể nào đó. Tôi chưa bao giờ thấy ai thành linh thốt lên lời ngợi khen vì quá vui mừng trừ khi . . . người đó có tật nhút nhát hoặc sợ người ta nhàm chán nên mới làm như vậy. Thế giới này thiếu gì sự khen ngợi – người yêu khen người tình của họ, độc giả khen nhà văn ưu tú của mình, các vận động viên chạy bộ khen cảnh nông thôn, các cầu thủ khen trận đấu ưa thích của họ – người ta ca ngợi về thời tiết, rượu vang, món ăn, diễn viên,

động cơ, ngựa, trường học, quốc gia, nhân vật lịch sử, trẻ em, loài hoa, ngọn núi, một con tem hiếm hoi, một loài bọ hiếm thấy, đôi khi cũng khen luôn các chính khách hoặc học giả nào đó nữa.

Tôi chưa hề thấy một người khiêm tốn nhất, có sự thỏa lòng và khả năng nhất, nào đó được khen ngợi nhất, trong khi những kẻ quái gở, không xứng với địa vị và thường không thỏa lòng lại ít được khen ngợi . . . Tôi cũng không thấy ai tự nhiên khen ngợi điều mình lấy làm quý, rồi tự động thúc giục người khác cũng ngợi khen điều đó: “Cô ấy không đẹp sao? Điều ấy không vinh quang ư? Nó lộng lẫy quá hả?” Trước giả Thi thiên nói với chúng ta hãy ngợi khen Đức Chúa Trời tức là đang làm những gì mọi người thường làm khi họ nhắc đến điều mình thích nhất. Để nói một cách tổng quát hơn, thì khó khăn lớn nhất của tôi trong việc ngợi khen Đức Chúa Trời tùy thuộc vào việc tôi có từ chối điều quý báu nhất một cách vô lý, để làm những điều quý giá nào đó mà chúng ta thích làm, mà thực ra không thể làm được.

Tôi nghĩ chúng ta thích ca ngợi những gì chúng ta vui thích là vì sự khen ngợi không chỉ bày tỏ ra mà còn làm cho niềm vui ấy được trọn vẹn nữa; một sự thỏa mãn. Những kẻ đang yêu thường khen ngợi nhau về sự xinh đẹp không phải vì nói ra mấy lời khen ấy đâu; mà vì niềm vui sẽ không được trọn vẹn nếu không bày tỏ ra. (C.S. Lewis, *Suy gẫm Thi thiên* [New York: Nhà xuất bản Harcourt, Brace và World, 1958], trang 93-95).

Thế đấy! Khi Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhìn thấy sự vinh hiển của Ngài và ngợi khen Ngài, thì chúng ta làm theo mạng lệnh này không vì điều gì khác hơn ngoài việc để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn ở trong Ngài. Sự khen ngợi không chỉ là bày tỏ ra, mà còn làm trọn, niềm vui của chúng ta ở trong sự vui thích nhất, đó là Đức Chúa Trời. Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng (Thi thiên 16:11). Khi Đức Chúa Trời muốn chúng ta ngợi khen Ngài, thì đó là mạng lệnh để làm trọn niềm vui của chúng ta. Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong chúng ta khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài.

Đó cũng là những gì chúng ta tìm được trong Phi-líp 1:20-23.

Tôi có lòng trông cậy chắc chắn này, việc chi tôi cũng chẳng hổ thẹn cả, nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự do mọi bề, như vậy, dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi. Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy. Ví thử tôi cứ sống trong xác thịt, là ích lợi cho công khó tôi, thì tôi chẳng biết nên lựa điều chi. Tôi bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn.

Sứ đồ Phao-lô nói rằng đam mê lớn nhất trong cuộc đời ông – tôi hy vọng đó cũng là đam mê lớn nhất trong cuộc đời của chúng ta nữa – đó là Đấng Christ được nhìn thấy là Đấng vĩ đại vô cùng ở trong đời này.

Ấy cũng là vì sao Đức Chúa Trời đã tạo ra chúng ta và cứu chuộc chúng ta – để Đấng Christ được nhìn thấy thật như chính Ngài: vĩ đại vô cùng. Bây giờ, mối liên hệ giữa câu 20 và 21 là chìa khóa để nhìn thấy làm thế nào sứ đồ Phao-lô nghĩ rằng điều này sẽ xảy ra. Sứ đồ Phao-lô nói rằng Đấng Christ sẽ được tôn cao qua sự sống và sự chết của ông “vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (câu 21). Hãy để ý từ sống ở trong câu 20 tương ứng với sự sống ở trong câu 21, còn từ chết ở trong câu 20 tương ứng với sự chết ở trong câu 21. Vậy, sứ đồ Phao-lô đang giải thích cả hai trường hợp – sự sống và sự chết – làm thế nào Đấng Christ sẽ được nhìn thấy là Đấng vĩ đại.

Ngài sẽ là Đấng vĩ đại ở trong sự sống của sứ đồ Phao-lô “vì Đấng Christ là sự sống của tôi”. Sau đó, ông giải thích trong Phi-líp rằng: “Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jê-sus Christ là quý hơn hết, Ngài là Chúa tôi” (3:8). Vậy, Đấng Christ là Đấng quý báu hơn hết, quý giá hơn hết, thỏa mãn hơn hết mọi thứ trong đời này.

Đây là ngụ ý của sứ đồ Phao-lô khi ông nói rằng: “Vì Đấng Christ là

sự sống của tôi” (câu 21). Nói như thế tức là ông đang nói rằng sự sống của ông đang tôn cao Đấng Christ – tức là sống để bày tỏ Ngài là Đấng vĩ đại. Đấng Christ được tôn cao nhất trong sự sống của sứ đồ Phao-lô khi ông được thỏa mãn nhất ở, đời này, trong Ngài. Đó là điều dễ hiểu ở trong hai câu Kinh Thánh này.

Mọi sự còn dễ hiểu hơn nữa khi chúng ta xem xét về sự chết trong nửa câu còn lại của Phi-líp 1:20-23. Đấng Christ sẽ được tôn cao ở trong sự chết của sứ đồ Phao-lô “vì . . . sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (câu 21). Tại sao chết là ích lợi? Câu trả lời nằm ở cuối câu 23. “Tôi bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn”. Chết là ích lợi bởi vì như vậy có nghĩa là: sẽ được ở gần hơn với Đấng Christ. Chết là “đi ở với Đấng Christ”.

“Đây là lý do sứ đồ Phao-lô nói trong câu 21 rằng sự chết là điều ích lợi. Chúng ta có thể thêm vào mọi sự mất mát khi chúng ta chết đi (gia đình, công việc, kế hoạch nghỉ hưu, bạn bè, những thú vui của mình) – chúng ta hãy kể thêm vào mọi sự mất mát này, rồi thay thế tất cả bằng sự chết và Đấng Christ – nếu chúng ta làm điều này mà vẫn vui mừng nói được rằng: thật ích lợi!, thì Đấng Christ được tôn cao trong sự chết của chúng ta. Đấng Christ được tôn cao nhất trong sự chết của chúng ta, khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài, mất hết tất cả mà chỉ được Đấng Christ thì gọi là ích lợi. Hoặc là tổng kết cả hai phần của câu Kinh Thánh này, thì Đấng Christ được vinh hiển ở trong chúng ta khi Ngài là Đấng quý báu hơn mọi kho báu của đời này và mọi mất mát khi qua đời.

Đó là nền tảng Kinh Thánh để tóm tắt khái niệm Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc: Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong chúng ta khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài. Hãy chú ý là điều này đã được ngụ ý ở trong chương trước khi chúng ta nói rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên thế giới để ca ngợi vinh hiển của ân điển Ngài được biểu lộ và bày tỏ ra đến đỉnh điểm qua sự chết chuộc tội của Chúa Jêsus. Nói cách khác: mục tiêu của Đức Chúa Trời là khen ngợi Ngài đạt đến đỉnh điểm ở tại nơi chúng ta được ích lợi nhất, đó là thập tự

giá. Tại thập tự giá, Đức Chúa Trời làm vững sự vinh hiển của Ngài và cung ứng sự tha thứ cho chúng ta. Tại thập tự giá, Đức Chúa Trời chứng tỏ sự cao trọng của Ngài và bảo toàn sự vui sướng của chúng ta. Tại thập tự giá, Đức Chúa Trời tôn cao giá trị của Ngài và làm thỏa mãn linh hồn của chúng ta.

Trong công tác vĩ đại nhất của lịch sử, Đấng Christ đã làm cho những tội nhân không xứng đáng một điều, đó là Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong chúng ta khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài”

Về cơ bản, có ít nhất mười một lĩnh vực mà Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc làm thay đổi cách chúng ta trải nghiệm, giải quyết và sống cuộc đời này.

Sự chết

Chúng ta vừa thấy Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi cách nhìn nhận về sự chết. Nếu chúng ta muốn Đấng Christ được tôn cao nhất qua sự chết của mình, thì không cần phải có thái độ hy sinh thật quả cảm, hoặc là giả vờ đóng kịch, hoặc là nỗ lực vì huy chương. Tất cả những gì cần làm là trở nên giống như con trẻ, sống ở trong Đấng đã khiến mọi sự lỗi là ích lợi cho những kẻ nào được gọi để thuộc về Ngài.

Sự cải đạo

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi cách chúng ta suy nghĩ về sự cải đạo. “Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó” (Ma-thi-ơ 13:44). Trở thành Cơ Đốc nhân không chỉ có nghĩa là tin vào chân lý; mà còn có nghĩa là tìm

kiếm một kho báu. Vì thế mà truyền giáo không chỉ thuyết phục người khác tin vào chân lý, mà còn phải chỉ họ thấy một Kho báu - một thứ quý báu hơn mọi thứ của họ.

Trận chiến của đức tin

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi cách chúng ta “vì đức tin mà đánh trận tốt lành” (1 Ti-mô-thê 4:12) trở thành vì niềm vui mà đánh trận tốt lành. Sứ đồ Giăng nói rằng: “Nhưng hễ ai đã *nhận* Ngài [Chúa Jêsus], thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ *tin* danh Ngài” (Giăng 1:12). Tin Chúa Jêsus là tiếp nhận Ngài. Tiếp nhận Ngài như thế nào? Tiếp nhận Ngài là Đấng quý báu đời đời đúng với giá trị thật của Ngài. Đức tin là nhìn thấy và say mê Đấng quý báu này. Cho nên, vì đức tin mà đánh trận tốt lành là vì niềm vui mà đánh trận tốt lành ở trong Chúa Jêsus. Một cuộc chiến đấu để nhìn thấy và say mê Chúa Jêsus là Đấng quý hơn mọi sự trong thế gian. Bởi vì, khi say mê Ngài như thế sẽ cho thấy Chúa là Đấng quý báu tột cùng.

Chống trả tội lỗi

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi cách chúng ta chống trả tội lỗi trong đời sống mình. Giê-rê-mi 2:13 cho Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc một định nghĩa về điều ác – “Dân ta đã làm hai điều ác: Chúng nó đã lìa bỏ ta, là nguồn nước sống, mà tự đào lấy hồ, thật, hồ nứt ra, không chứa nước được”. Tội lỗi là ưa thích những cái hồ cạn nước dẫn đến chỗ chết trong thế gian hơn là nguồn nước sống trong mối tương giao với Đức Chúa Trời. Chúng ta chống trả tội lỗi bằng cách đeo đuổi sự thỏa mãn trọn vẹn ở trong dòng sông phước lạc của Đức Chúa Trời (Thi thiên 36:8).

. . .

Địa ngục là gì

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi suy nghĩ của chúng ta về địa ngục. Vì được cứu và được vào thiên đàng là phải tiếp nhận Chúa Jêsus là sự vui sướng tột cùng của chúng ta, thì địa ngục là nơi của khổ đau, buồn thảm đời đời, được sắm sẵn cho người nào từ chối sự vui sướng ở trong Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

Từ bỏ chính mình

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi suy nghĩ của chúng ta về việc từ bỏ chính mình. Từ bỏ chính mình thực ra đã có sẵn trong những lời dạy dỗ của Chúa Jêsus như “Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta” (Mác 8:34). Nhưng giờ đây, ý nghĩa của câu Kinh Thánh trở thành:

- Từ bỏ sự giàu có của thế gian trong đời này để được giàu có nơi Đấng Christ.
- Từ bỏ danh tiếng và công nhận của thế gian để vui mừng nhận được sự công nhận của Đức Chúa Trời.
- Từ bỏ sự an ninh và an toàn của thế gian để có được mối tương giao chắc chắn và bền vững với Chúa Jêsus.
- Từ bỏ những thú vui ngắn hạn và không có sự thỏa mãn của thế gian để được khoái lạc tột cùng và vui sướng đời đời ở bên hữu Đức Chúa Trời.

Vậy thì làm gì có chuyện hành xác. Vì sống là Christ và chết là ích lợi. (Cũng xem thêm về sự từ bỏ chính mình ở cuối chương này).

Tiền bạc

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi suy nghĩ của chúng ta về cách quản lý tiền bạc và sự ban cho. Công-vụ 20:35 chép rằng: “Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh”. Trong 2 Cô-rinh-tô 9:7 chép rằng: “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không phải phàn nàn hay là vì ép uống; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ dâng của cách vui lòng”. Động cơ để trở thành một người có lòng rộng rãi đó là bày tỏ và lan tỏa niềm vui của chúng ta ở trong Đức Chúa Trời. Cho nên, đeo đuổi sự vui sướng tốt cùng là đeo đuổi sự ban cho, chứ không phải tìm lợi riêng cho mình.

Thờ phượng chung

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi suy nghĩ của chúng ta về sự thờ phượng chung. Sự thờ phượng chung là hành động dâng lên Chúa sự vinh hiển cùng với tập thể. Nhưng Đức Chúa Trời được vinh hiển trong buổi nhóm thờ phượng khi hội chúng được thỏa mãn ở trong Ngài. Vì vậy, những người hướng dẫn thờ phượng – các nhạc công và người giảng luận – phải thấy được vai trò của họ là khai phóng dòng suối hằng sống và bày ra một bữa tiệc thịnh soạn. Vai trò của những người thờ phượng Chúa là ăn uống và được thỏa mãn. Bởi vì Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong những kẻ thờ phượng khi họ được thỏa mãn nhất ở trong Ngài.

Người tàn tật và kẻ yếu đuối

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi suy nghĩ của chúng ta về cách sống với sự tàn tật và sự yếu đuối. Thật kinh ngạc và cũng thật ngược đời khi Chúa Jêsus phán với sứ đồ Phao-lô, một kẻ yếu đuối

và bị dầm xóc, rằng: “Ăn điển ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối”. Sứ đồ Phao-lô đã đáp ứng với điều này rằng: “Vậy tôi sẽ rất vui lòng khoe mình [phải vậy, đây là tiếng nói của một Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc bị dầm xóc] về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi” (2 Cô-rinh-tô 12:9).

Tình yêu thương

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi ý nghĩa của tình yêu thương. Sứ đồ Phao-lô mô tả tình yêu thương của những người Ma-xê-đoan như sau: “Đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách, thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rải rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình” (2 Cô-rinh-tô 8:2). Trong câu 8, sứ đồ Phao-lô gọi điều này là “lòng yêu thương”. Vì “Lòng quá vui mừng” trong “hoạn nạn thử thách” và “cơn rất nghèo khó” mà tình yêu thương của họ được tuôn tràn ra cách rộng rãi. Họ vẫn còn nghèo, vẫn bị áp bức, nhưng lại đầy lòng vui mừng đến nỗi bày tỏ ra tình yêu thương. Vậy, Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc định nghĩa tình yêu thương là sự vui sướng rất dư dật ở trong Đức Chúa Trời đến nỗi có thể đáp ứng mọi nhu cầu của người khác.

Mục vụ

Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc thay đổi ý nghĩa của mục vụ. Sứ đồ Phao-lô vĩ đại có mục tiêu gì cho mục vụ? Đó là: “Không phải chúng tôi muốn cai trị đức tin anh em, nhưng chúng tôi muốn giúp thêm sự vui của anh em, vì anh em đứng vững vàng trong đức tin” (1 Cô-rinh-tô 1:24). Tất cả mục vụ, dù là gì đi nữa, phải cùng họ xây dựng niềm vui của họ.

Đó là vì sao Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta. Đó là vì sao Đấng

Christ chịu chết thay cho chúng ta. Đó là vì sao các mục sư phải phục vụ. Đó là vì sao tôi chia sẻ, giảng luận và viết lách. Tôi muốn cùng với những người khác ở trong mục vụ để xây dựng niềm vui của họ ở trong Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời được vinh hiển nhất ở trong chúng ta khi chúng ta được thỏa mãn nhất ở trong Ngài.

* * *

Tìm hiểu thêm về Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc

TÁM LÝ DO ĐỂ ĐEO ĐUỖI SỰ THỎA MÃN CỦA CHÚNG TA Ở TRONG ĐỨC CHÚA TRỜI

Những ngụ ý của Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc có nhiều vô kể và ở khắp mọi nơi. Một trong những ngụ ý lớn nhất đó là chúng ta phải đeo đuổi sự vui sướng của mình ở trong Đức Chúa Trời. *Phải* đấy! Chứ không nói là *có lẽ* đâu. Công việc chủ yếu trong tấm lòng của chúng ta đó là làm sao để được thỏa mãn tốt cùng ở trong Đức Chúa Trời. Chứ không phải đi tìm sự vui sướng ở trong món quà của Ngài, cho dù món quà ấy có tốt mấy đi nữa.

Sau đây là tám lý do theo Kinh Thánh để đeo đuổi sự thỏa mãn tốt cùng và đời đời ở trong Đức Chúa Trời. Một vài lý do đã được kể ở trên rồi, nhưng cũng nên lặp lại ở dưới đây.

Chúng ta được truyền lệnh phải làm vậy

Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách vui mừng. (Thi thiên 100:2)

Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. (Phi-líp 4:4)

Cũng hãy khoái lạc nơi Đức Giê-hô-va. (Thi thiên 37:4)

Chúng ta bị đe dọa nếu không làm theo

Bởi trong lúc dư dật mọi điều, người không vui lòng lạc ý phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời người . . . cho nên . . . người sẽ hầu việc kẻ thù nghịch . . . (Phục truyền 28:47-48)

Bản chất của đức tin dạy về sự đeo đuổi này

Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. (Hê-bơ-rơ 11:6)

Bản chất của điều ác dạy về sự đeo đuổi này

Hỡi các từng trời, hãy lấy làm lạ về sự đó; hãy kinh hãi gớm ghê, hãy rất tiêu điều, Đức Giê-hô-va phán. Dân ta đã làm hai điều ác: Chúng nó đã lia bỏ ta, là nguồn nước sống, mà tự đào lấy hồ, thật, hồ nứt ra, không chứa nước được. (Giê-rê-mi 2:12-13)

Bản chất của sự cải đạo dạy về sự đeo đuổi này

Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó. (Ma-thi-ơ 13:44)

Lời kêu gọi phải từ bỏ chính mình dạy về sự đeo đuổi này

Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì có ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì?. (Mác 8:34-36)

Vì trong tình yêu thương mọi người dạy về sự đeo đuổi này

Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá. (Hê-bơ-rơ 12:2)

Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh. (Công-vụ 20:35)

Vì trong việc tôn vinh hiển Đức Chúa Trời dạy về sự đeo đuổi này

Tôi có lòng trông cậy chắc chắn này . . . dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được [cả sáng] trong mình tôi. Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy (sự thỏa mãn tột cùng và cuối cùng ở trong Ngài). (Phi-líp 1:20-21)

Vì vậy, tôi mời chúng ta dự phần với George Mueller, một chiến sĩ cầu nguyện vĩ đại và cũng là người yêu thương trẻ mồ côi, để nói rằng: “Tôi thấy rõ hơn bao giờ hết, điều đầu tiên và cũng là điều chính yếu mà tôi cần phải làm mỗi ngày, đó là làm cho linh hồn tôi được vui sướng ở trong Chúa”. Làm như vậy, chúng ta có thể chịu đựng mọi mất mát để bày tỏ tình yêu hy sinh, rồi xem mọi thứ như là “điều vui mừng trọn vẹn”.

Sự từ bỏ chính mình của Cơ Đốc nhân là từ bỏ quyền lợi

Có người nói rằng: “Có phải những gì ông nói là chúng ta phải làm mọi việc vì ích lợi của mình không? Tại sao ông nói “hãy tìm kiếm sự khoái lạc của mình” trong khi Chúa Jêsus dạy rằng chúng ta phải từ bỏ chính mình mà vác thập tự giá của mình?”

Nếu chúng ta nghĩ đó là điều Chúa Jêsus dạy, thì tôi có Tin Lành dành cho chúng ta. Hãy đọc cả phân đoạn Kinh Thánh trong Mác 8:34-36 dưới đây:

Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai muốn

theo ta, phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì có ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì?

Toàn bộ tiền đề cho phân đoạn này là sự khoái lạc. Không ai muốn mất mạng sống của mình. Chẳng có lợi ích – khoái lạc – nào ở trong đó. Cho nên, đây mới là cách để cứu sự sống mình và được vui sướng đời đời – đó là hãy từ bỏ mạng sống mình bằng cách sống một cuộc đời bày tỏ tình yêu thương. Mọi sự hy sinh mà Chúa Jêsus yêu cầu chúng ta phải làm là vì Chúa hứa rằng sẽ có phần thưởng rất tốt hơn. Từ bỏ mạng sống mình sao? Đúng vậy, Lewis đã nói rằng: hãy từ bỏ cuộc đời lấy lợi trong vũng bùn của khu ổ chuột để có được một kỳ nghỉ mát ở bãi biển.

Chúa Jêsus đã từng yêu cầu người trai trẻ giàu có từ bỏ mạng sống mình, bán hết của cải, phân phát cho người nghèo, rồi theo Chúa Jêsus. Theo chúng ta nghĩ thì điều gì sẽ thôi thúc chàng trai trẻ ấy bán hết của cải đây? Có phải là hành động nghĩa hiệp không vì lợi chăng? Kinh Thánh không nói điều này bao giờ.

Chúa Jêsus đã kể hai truyện ngụ ngôn để cho thấy động cơ của người trai trẻ giàu có. “Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, *vui mừng* mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó” (Ma-thi-ơ 13:44). Người trai trẻ giàu có ấy đáng lẽ phải bán hết của cải mình có, bởi vì triển vọng đi theo Chúa Jêsus vào nước Trời là điều rất vui mừng đến nỗi mọi thứ mình đang có cũng không thể sánh bằng. “Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, khi đã tìm được một hạt châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hạt châu đó” (Ma-thi-ơ 13:45-46).

Làm gì có chuyện hành xác ở trong nước Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus kêu gọi chúng ta hãy từ bỏ những chuỗi hạt cườm bằng nhựa rất nhỏ, mọi ham muốn ảo diệu cùng sự khoái lạc của xác thịt bởi vì Chúa đang để sẵn một hạt ngọc châu cho chúng ta. Ngay cả khi

tình yêu của Ngài được bày tỏ cách chân thành nhất tại đồi Gô-gô-tha, Chúa Jêsus đã “vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá” (Hê-bơ-rơ 12:2). Cơ Đốc nhân chủ nghĩa khoái lạc là một cách để nói rằng: thật thiếu khôn ngoan khi làm mọi việc vì sự ép buộc, bởi vì Chúa đang tìm kiếm những kẻ dâng của cách vui lòng và những kẻ yêu thích được vui sướng (1 Cô-rinh-tô 9:7).

Ngày xưa, tôi đã từng viết một lá thư gửi cho một sinh viên không đồng tình với tôi về chỗ này. Người đó đã viết thư gửi lại cho tôi như sau:

Tôi không đồng ý với quan điểm của ông về việc tình yêu thương tìm kiếm hoặc được lèo lái bởi chính sự khoái lạc của nó . . . Ông có biết Dorothy Day? Bà là một người đã lớn tuổi mà vẫn sống để yêu thương người khác hết mình, đặc biệt là người nghèo, người vô gia cư và những người bị áp bức. Chính vì bà đang sống bày tỏ tình yêu thương trong hoàn cảnh không thể vui về gì nên đã nói rằng: “Yêu thương bằng hành động là một thứ đáng sợ và khắc nghiệt”.

Tôi đã trả lời bằng hai cách. Dưới đây là ý chính trong thư trả lời của tôi.

Trước tiên, đừng vội vàng kết luận rằng chẳng có sự vui sướng ở trong những thứ “đáng sợ và khắc nghiệt”. Có những kẻ leo núi đã dành nhiều đêm không ngủ trên các vách núi, bị mất những ngón tay và ngón chân khi thời tiết ở dưới mức không độ, trải qua nhiều chuyện kinh khủng mới lên được tới đỉnh núi. Họ còn tự nhận đó là một trải nghiệm đáng sợ và khắc nghiệt nữa mà. Nhưng nếu chúng ta hỏi vì sao họ làm mấy chuyện như vậy, thì sẽ có nhiều kiểu trả lời cho thấy có một sự vui thú nào đó ở trong tâm hồn đến nỗi đau đớn chẳng là gì cả.

Nếu kinh nghiệm leo núi còn diễn tả được như vậy, thì kinh nghiệm trong tình yêu không được như thế sao? Đừng để điều này trở thành bản cáo trạng về tính thể tục của chúng ta, không lẽ chúng ta vui sướng với mấy trò leo núi này hơn cả việc chinh phục những ngọn núi không đáng yêu ở trong đời sống và xã hội của chúng ta sao? Đúng là

yêu thương là một thứ đáng sợ và khắc nghiệt, nhưng tôi chưa thấy ai yêu mến điều lành và kính mến Chúa Jêsus mà không thấy vui khi họ, bởi ân điển, có thể bày tỏ tình yêu thương cho người khác.

Bây giờ, hãy xét lại hoàn cảnh của Dorothy Day theo hướng khác. Hãy thử hình dung tôi là một người nghèo mà bà ấy muốn giúp đỡ đến nỗi phải trả giá đắt. Tôi nghĩ cuộc đối thoại ở trong tình cảnh này sẽ xảy ra như sau:

Piper: Thưa bà Day, tại sao bà lại đối xử với tôi như vậy?

Day: Bởi vì tôi yêu anh.

Piper: Ý bà là sao, bà yêu tôi hả? Tôi không có gì cả. Tôi không xứng đáng được bà đối xử yêu thương như vậy đâu!

Day: Có lẽ là vậy! Nhưng tôi không cần anh làm gì cả để được tôi yêu thương. Tôi biết yêu nhờ có Chúa Jêsus. Ý tôi là tôi muốn giúp đỡ anh vì Chúa Jêsus đã giúp đỡ tôi rất nhiều.

Piper: Vậy là bà muốn hoàn thành “mong ước” gì đó hả?

Day: Nghĩ cũng hay đấy, nếu anh muốn nói thế cũng được. Một trong những mong ước lớn nhất của tôi đó là nhìn thấy anh được vui sướng và sống có mục đích.

Piper: Không biết tôi nói như vậy có được hay không, từ khi có bà giúp đỡ, tôi đã sống vui vẻ hơn và có mục đích hơn?

Day: Không sao cả! Tôi cảm thấy vui lắm!

Piper: Vậy là bà thức khuya mấy đêm nay để làm chuyện mà bà thấy vui lắm hả?

Day: Nếu tôi nói đúng như vậy, thì sẽ có người hiểu sai ý tôi mất! Họ sẽ nghĩ là tôi chẳng quan tâm họ thật lòng, mà chỉ muốn lo cho bản thân mình.

Piper: Nhưng bà có thể nói với tôi được mà, phải không?

Day: Đúng vậy, tôi sẽ nói cho anh biết: tôi làm như vậy vì chính cái điều sẽ làm tôi rất vui - đó là sự vui sướng của anh.

Piper: Cảm ơn bà. Bây giờ tôi đã biết bà yêu tôi.

Ê-sai 46:8-11

Hãy nhớ mọi sự đó, hãy tỏ ra là đáng trọng phu! Hỡi kẻ phạm tội, hãy nghĩ lại! Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta. Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Muru của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý. Ta gọi chim ó đến từ phương đông, và gọi người làm muru ta đến từ xứ xa. Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm.

CHƯƠNG 4

QUYỀN TẾ TRỊ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Hãy nhớ mọi sự đó, hãy tỏ ra là đáng trọng phụ! Hỡi kẻ phạm tội, hãy nghĩ lại! Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta. Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Muru của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý. Ta gọi chim ó đến từ phương đông, và gọi người làm muru ta đến từ xứ xa. Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm.

Chúng ta chuyển sang một lễ thật khác đã làm đảo lộn thế giới. Đây là thực tại thứ tư thực tại không dễ bị chế ngự, không dễ bị kìm hãm và có thể kiến tạo một tương lai tươi sáng; tất nhiên đây là một trong mười điều căn bản nhất được bàn đến trong sách này, đó là: chân lý vô giá về quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Hãy đi ngay vào bản văn của chúng ta, ý của tôi là ngoại trừ Kinh Thánh ra thì chúng ta không hề tìm đến bản văn nào khác ngoài Lời của Đức Chúa Trời. Đây là một chân lý hệ trọng, đụng chạm đến rất nhiều thực tại đau buồn ngoài kia, đến nỗi chúng ta không muốn hạ cánh xuống bất kỳ lễ thật nào mà không được chính Đức Chúa Trời bày tỏ ra.

Trong Ê-sai 46:9, Đức Chúa Trời phán rằng: “Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta”. Trọng tâm của câu Kinh Thánh này đó là sự độc nhất của Đức Chúa Trời giữa vòng hết thảy tạo vật của vũ trụ. Chẳng có ai đồng đẳng với Ngài. Không ai giống như Ngài. Vấn đề cần bàn ở đây là: ý nghĩa của việc là Đức Chúa Trời. Trong câu Kinh Thánh này Chúa phán đến hai lần rằng: “ta là Đức Chúa Trời”, giống như Ngài đang phán rằng: “Các ngươi cư xử như các ngươi không biết ta có hiểu ý nghĩa là Đức Chúa Trời hay không!”

Là Đức Chúa Trời có nghĩa là gì

Thế là, Đức Chúa Trời phán cùng chúng ta ý nghĩa của việc là Đức Chúa Trời duy nhất và chỉ có một. Ngài phán với chúng ta trọng tâm của việc là Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của việc là Đức Chúa Trời đó là ta đã rao “sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên” (Ê-sai 46:10).

Có hai lời tuyên bố ở trong câu Kinh Thánh này. Đầu tiên, Đức Chúa Trời cho biết mọi thứ sẽ như thế nào trước khi chúng hình thành (“từ thuở xa xưa”). Thứ hai, Đức Chúa Trời cho biết không chỉ các sự kiện tự nhiên mà ngay cả của loài người (“những sự chưa làm nên”) nữa. Tức là, Đức Chúa Trời biết mọi thứ sẽ như thế nào trước khi chúng có mặt trên đời.

Bây giờ, chúng ta sẽ nói rằng: “Những gì chúng ta đang nói ở đây là sự biết trước của Đức Chúa Trời, chứ có phải là quyền tể trị của Ngài đâu”. Đúng vậy, cho tới lúc này là như thế. Nhưng phần thứ hai của câu 10, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết *làm thế nào* Ngài biết trước sự cuối cùng và *làm thế nào* Ngài biết trước điều gì sẽ xảy ra. “[Ta đã rao] sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Mưu của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý”. Khi Đức Chúa Trời “rao” sự cuối cùng của

muôn vật, thì đây là cách Ngài “rao” hoặc là “phán”: “Muru của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý”.

Nói cách khác, Đức Chúa Trời rao ra sự biết trước của Ngài bằng cách rao ra kế hoạch và mục đích của Ngài. Khi Đức Chúa Trời rao ra sự cuối cùng trước khi mọi thứ được làm nên, Ngài phán rằng “ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý”. Điều này có nghĩa như sau: *lý do Đức Chúa Trời biết trước tương lai là vì Ngài có kế hoạch cho tương lai và làm xong mọi điều đó*. Tương lai là Chúa sẽ làm ra mọi sự Ngài đẹp ý. Tương lai là mục đích của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn thành bởi Đức Chúa Trời.

Câu Kinh Thánh tiếp theo đưa ra một sự xác nhận rõ ràng ý Chúa muốn phán là gì. “Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm” (Ê-sai 46:11). Lý do những Lời báo trước của Đức Chúa Trời đều thành sự thật là bởi vì chúng đều nằm trong mục đích của Ngài, cũng bởi vì chính Ngài làm xong những điều đó.

Đức Chúa Trời không phải như kẻ bói khoa, bói toán, tiên đoán điều gì đó đâu. Ngài cũng chẳng có quả cầu pha lê nào đó. Chúa biết điều gì phải đến vì Ngài lập ra những điều đó và chính Ngài thực hiện kế hoạch của Ngài. “Muru của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý” (câu 10b). Ngài không hề lập ra mục đích rồi chờ đợi xem có ai nhận lãnh trách nhiệm thực hiện những điều này hay không. “Ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý”.

Vậy, dựa vào phân đoạn Kinh Thánh này, đây là ý tôi muốn nói về quyền tể trị của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thẩm quyền, sự tự do, sự khôn ngoan, và quyền năng để làm xong mọi sự mà Ngài đã định trước sẽ xảy ra. Do đó, mọi thứ Ngài đã định đều sẽ xảy ra y như vậy.

Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời lên kế hoạch và cai trị tất cả mọi sự. Khi Ngài phán: “Ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý” có nghĩa là “Không có gì xảy ra mà không phải là ý muốn của Ngài” Theo Ê-sai 46:10-11, chẳng có kết quả nào khác ngoài của Ngài. Do vậy, điều Đức Chúa Trời muốn phán trong hai câu Kinh Thánh này đó là chẳng

có gì đã xảy ra, hoặc sẽ xảy ra, mà Đức Chúa Trời không muốn xảy ra. Nói theo hướng tích cực hơn thì, mọi thứ đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra đều được Đức Chúa Trời cho phép xảy ra.

Bây giờ, nếu điều này vẫn còn khó hiểu, thì hãy thử cách đơn giản hơn nữa. Hãy cùng khẳng định góc nhìn về quyền tể trị của Đức Chúa Trời bằng cách nhìn vào các phân đoạn Kinh Thánh khác.

Quyền tể trị của Đức Chúa Trời ở khắp trong Kinh Thánh

Trước khi chúng ta nhìn kỹ vào một vài phân đoạn khác trong Kinh Thánh, hãy xem xét một đoạn trong Tuyên bố Đức tin của Trưởng lão Hội thánh Báp-tít Bethlehem. Cũng giống như rất nhiều Hội thánh khác ở khắp nơi trên toàn cầu, các trưởng lão tại Hội thánh Báp-tít Bethlehem đã chính thức và vui mừng đón nhận giáo lý về quyền tể trị tuyệt đối của Đức Chúa Trời. Họ đã chọn bày tỏ giáo lý như sau:

- 3.1 Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời, từ trong cõi đời đời, để bày tỏ sự vinh hiển đầy dẫy của Ngài vì sự vui mừng đời đời không hề dứt đối với kẻ nào kính mến Ngài, đã, bằng ý định khôn ngoan và thánh khiết nhất của Ngài, làm ra và biết trước điều sẽ xảy ra một cách tự do và nhất quán.
- 3.2 Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời giữ vững và cai trị tất cả mọi sự - từ các dải ngân hà cho đến các hạt nguyên tử, từ các nguồn lực của tự nhiên cho đến những chuyển động của các dân tộc, và từ những kế hoạch công khai của các chính khách cho đến những hành vi bí mật của mỗi cá nhân độc lập - tất cả đều nằm trong ý định toàn tri đời đời của Đức Chúa Trời để tôn vinh hiển Ngài, mà được xảy ra khéo léo đến nỗi Ngài không bao giờ phạm tội, cũng không xử phạt bất công cho người nào; nhưng vạn vật được Ngài cho phép và cai trị xảy ra tương ứng với lối sống đạo

đức của hết thầy kẻ nào được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài.

- 3.3 Chúng tôi tin rằng sự lựa chọn của Đức Chúa Trời là hành động vô điều kiện của ân điển nhưng không được ban cho qua Con của Ngài là Đấng Christ trước khi có thế gian. Nhờ đó mà Đức Chúa Trời đã chọn, trước khi thế gian được tạo nên, những kẻ được chuộc khỏi sự làm nô lệ cho tội lỗi để ăn năn và tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ.

Bây giờ, trước hết hãy cùng xét kỹ với tôi sự hỗ trợ của Kinh Thánh cho điều này, rồi bàn đến những kết luận, và lý do vì sao giáo lý này lại quý báu đến như vậy.

Phạm vi tế trị của Đức Chúa Trời có lẽ đang khiến chúng ta bị choáng ngợp. Tôi cảm thấy như vậy. Khi chúng ta đối diện với chân lý này, thì chúng ta phải đối diện với một lựa chọn. Chúng ta có từ bỏ những lời phản đối để ngợi khen quyền năng và ân điển của Ngài, cúi mình đầu phục thật vui mừng trước quyền tế trị tuyệt đối của Đức Chúa Trời chẳng? Hay là chúng ta làm cứng cổ mình và từ chối Ngài? Chúng ta có nhìn thấy ở trong sự tế trị của Đức Chúa Trời có một hy vọng sống cho tình trạng tê liệt của mình; hy vọng duy nhất để đáp lời cầu nguyện của chúng ta; hy vọng duy nhất để tìm thấy ý nghĩa trong sự chịu khổ của chúng ta chẳng? Hay là chúng ta sẽ nhất quyết cho rằng vẫn còn có một hy vọng tốt hơn - hoặc là chẳng còn hy vọng nào nữa chẳng? Đó là những câu hỏi mà chúng ta phải đối diện.

Cho dù tâm trí của chúng ta đang cảm thấy có một sự nghịch lý nào đó đi nữa, thì những gì chúng ta đọc sau đây không hề đi ngược lại với trách nhiệm đạo đức của loài người, thiên sứ và ma quỷ - là trách nhiệm làm theo những mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Chúa đã ban cho chúng ta ý chí tự do. Chúng ta sử dụng nó thế nào sẽ quyết định sự khác biệt ở trong cõi đời đời.

Hãy chia đôi sự tế trị của Đức Chúa Trời thành *sự cai trị của Ngài ở trên các sự kiện tự nhiên* và *sự cai trị của Ngài ở trên các sự kiện*

của loài người. Với trường hợp đầu tiên, Ngài đang tể trị ở trên những tiến triển của vật chất. Còn trường hợp thứ hai, Chúa đang tể trị ở trên những lựa chọn của loài người.

Đức Chúa Trời tể trị ở trên các sự kiện tự nhiên

Đức Chúa Trời đang tể trị ở trên những gì được cho là những hành động ngẫu nhiên trong thế giới này. “Người ta rút thăm trong vạt áo, nhưng mọi quyết định đến từ Đức Giê-hô-va” (Châm ngôn 16:33). Với ngôn ngữ hiện đại thì chúng ta nói rằng: “Người ta ném súc sắc ra trên bàn, còn ván cờ được quyết định bởi Đức Chúa Trời”. Chẳng có sự kiện nào quá nhỏ mà Ngài không tể trị theo ý muốn của Ngài. “Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các ngươi, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi” (Ma-thi-ơ 10:29-30). Từng súc sắc tại Las Vegas, từng con chim rơi xuống đất chết trong hàng ngàn khu rừng – tất cả đều xảy ra theo ý định của Đức Chúa Trời.

Từ những con sâu ở dưới đất cho đến những vì sao trong các dải ngân hà, Đức Chúa Trời cai trị thế giới tự nhiên. Trong sách Giô-na, Đức Chúa Trời khiến một con cá nuốt một người (1:17), Ngài làm cho một cây lớn lên (4:6), sai con sâu cắn chết cây đó (4:7). Vượt trên câu chuyện về loài cá, cây cỏ và sâu bọ, thì các vì sao nằm đúng vị trí và giữ đúng vị trí theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời. “Hãy ngước mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đấng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thủy; chẳng một vật nào thiếu (Ê-sai 40:26). Còn bao nhiêu sự kiện trong thế giới này nữa - nào là thời tiết, thiên tai, bệnh tật, khuyết tật và sự chết.

Ngài ra lệnh mình trên đất, Lời của Ngài chạy rất mau. Ngài cho mưa tuyết như lông chiên, rải sương móc trắng khác nào tro. Ngài ném giá từng miếng; ai chịu nổi được sự lạnh lẽo của Ngài? Ngài ra

lệnh làm cho tuyết giá tan ra, khiến gió thổi, nước bèn chảy (Thi thiên 147:15-18).

Ngài chứa nước trong mây, và giăng ra các mây chớp nhoáng của Ngài; nhờ Ngài dẫn dắt, nó bay vận khắp tứ phương, đặng làm xong công việc mà Ngài phán biểu nó làm trên khắp trái đất. Ngài sai mây hoặc để giáng họa, hoặc để tưới đất, hoặc để làm ơn cho loài người (Gióp 37:11-13).

Trời tuyết, mưa, lạnh, nóng, gió thổi đều là công việc của Đức Chúa Trời. Vậy, khi Chúa Jêsus ở trong cơn bão, Ngài chỉ cần phán: “Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ” (Mác 4:39). Chẳng có gió bão, lốc xoáy, sóng thần, gió mùa, vòi rồng khi nghe Chúa Jêsus phán “Hãy êm đi” mà chẳng nghe lời. Điều này có nghĩa là, nếu chúng hoạt động, ấy là vì Ngài cho phép chúng hoạt động. “Sự tai vạ há có xảy ra cho một thành kia nếu mà Đức Giê-hô-va chẳng làm?” (A-mốt 3:6). Tất cả những gì Chúa Jêsus cần phải làm đối với bất kỳ cơn lốc, cơn bão, hay thiên tai nào đó là phán rằng “Hãy êm đi”, thì chẳng có sự thiệt hại nào cả và chẳng có ai phải mất mạng.

Thế còn những khổ sở khác trong đời? “Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chẳng?” (Xuất Ê-díp-tô-ký 4:11). Sứ đồ Phi-e-rơ nói với các thánh đồ đang chịu khổ tại Tiểu Á rằng: “Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín” (1 Phi-e-rơ 4:19). “Thà làm điều thiện mà chịu khổ, còn hơn làm điều ác mà chịu khổ vậy” (1 Phi-e-rơ 3:17).

Cho dù chúng ta chịu khổ vì tàn tật, hoặc bị người khác hại, hay vì nguyên nhân nào đó, Đức Chúa Trời mới là Đấng có quyết định cuối cùng. Cũng vậy đối với việc chúng ta sống hay chết. Phục truyền 32:39 chép rằng: “Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Ta khiến cho chết và cho sống lại, làm cho bị thương và chữa cho lành, chẳng có ai giải cứu khỏi tay ta được”. Cũng vậy đối với những việc làm mỗi ngày của chúng ta. Vĩ Gia-cơ 4:13-15 chép rằng:

“Hỡi anh em, là kẻ nói rằng: Hôm nay hoặc ngày mai, ta sẽ đi đến thành kia, ở đó một năm, buôn bán và phát tài, song ngày mai sẽ ra thế nào, anh em chẳng biết! Vì, sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay. Anh em phải nói trái lại: Ví bằng Chúa muốn, và ta còn sống, thì ta sẽ làm việc nọ việc kia”

Hoặc như Gióp nói rằng: “Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về; Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!” (Gióp 1:21).

Quăng viên súc sắc ra, chim trời rớt xuống, đường con sâu bò, các vì sao di chuyển, bị mất thị lực, các thành đồ chịu khổ và sự chết của tất cả mọi thứ, từ việc rất nhỏ đến chuyện rất lớn - những điều này đều ở trong Lời của Đức Chúa Trời chép rằng: “Muru của ta sẽ lập”.

Quyền tể trị của Đức Chúa Trời ở trên các sự kiện của loài người

Khi chúng ta chuyển từ thế giới tự nhiên sang xem xét những lựa chọn và hành động trong thế giới của loài người, thì sự tể trị của Đức Chúa Trời vẫn bao phủ mọi sự một cách hết sức kỳ diệu. Chúng ta bỏ phiếu bầu cử – các ứng cử viên, hiến pháp, ngân sách và mọi điều khác nữa. Nhưng chớ để ai tự cao ảo tưởng rằng loài người vốn giới hạn sẽ là yếu tố quyết định thắng thua. Chỉ có Đức Chúa Trời mới giữ vai trò phán quyết tối cao. “Chính Ngài thay đổi thì giờ và mùa, bỏ và lập các vua . . . Đấng Rất Cao cai trị trong nước của loài người; Ngài muốn ban cho ai tùy ý” (Đa-ni-ên 2:21; 4:17).

Cho dù ai là người nắm quyền cao nhất trong một quốc gia đi nữa, thì người đó không nắm quyền tể trị. Mà người đó đang ở dưới sự cai trị. Còn chúng ta nên cầu nguyện cho lãnh đạo của mình sẽ nhận biết rằng: “Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn” (Châm ngôn 21:1). Khi lãnh đạo một đất nước giải quyết những vấn đề đối ngoại thì

người đó không hề có phán quyết cuối cùng, mà Đức Chúa Trời mới là Đấng sẽ làm điều đó. “Đức Giê-hô-va làm bại muru các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Muru của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia” (Thi thiên 33:10-11).

Khi các dân tộc làm ra chuyện đồi bại nhất - đó là giết chết Con Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Jêsus Christ - họ không hề ở ngoài sự cai trị của Đức Chúa Trời, mà họ đang làm theo kế hoạch tốt đẹp nhất của Ngài trong thời điểm tội tệ nhất của họ: “Vả, Hê-rốt và Bôn-xơ Phi-lát, với các dân ngoại, cùng dân Y-sơ-ra-ên thật đã nhóm họp tại thành này đặng nghịch cùng Đầy tớ thánh Ngài là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã xức dầu cho, để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định trước” (Công-vụ 4:27-28).

Tội lỗi ghê gớm nhất đã từng xảy ra cũng nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Nhờ tội lỗi ấy mà tội lỗi bị trừ diệt. Sự cứu rỗi của chúng ta được thực hiện ở trên đồi Gô-gô-tha dưới bàn tay tể trị của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta tin Chúa Jêsus, nếu chúng ta yêu Ngài, thì chúng ta đang sống trong một phép lạ. Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự ăn năn (2 Ti-mô-thê 2:25). Đức Chúa Trời đã kéo chúng ta đến với Đấng Christ (Giăng 6:44). Đức Chúa Trời đã bày tỏ Con Đức Chúa Trời cho chúng ta (Ma-thi-ơ 11:27). Đức Chúa Trời đã cho chúng ta đức tin. “Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2:8-9). Sự tể trị của Đức Chúa Trời trong sự cứu rỗi chúng ta không cho phép ai có sự khoe mình.

Một trăm điều tội tệ có thể xảy ra trong cuộc đời chúng ta. Nhưng nếu chúng ta tiếp nhận Đấng Christ là Cứu Chúa và Chủ cuộc đời, thì chúng ta có thể viết lại mấy lời được chép trong Sáng thế ký 50:20 ở trên những điều tội tệ đó là: “Các anh toan hại tôi, nhưng lại Đức Chúa Trời toan làm điều ích cho tôi”.

Hãy ghi nhớ mấy lời của sứ đồ Phao-lô trong Ê-phê-sô 1:11 chép

rằng: Đức Chúa Trời “hoàn thành mọi sự theo mục đích Ngài muốn”. Mọi sự – bao gồm cả viên sỏi sắc, quỹ đạo của các vì sao, các lãnh đạo được bầu chọn, sự chịu chết của Chúa Jêsus, sự ăn năn và đức tin.

Bảy lời yên ủi

“Quyền tể trị của Đức Chúa Trời là để hành động ở trên cuộc đời của những kẻ tin Ngài phải không? Tại sao phải kinh ngạc và quý trọng lễ thật này? Tôi sẽ đưa ra ba lý do như là mấy lời yên ủi sau đây.

Vì Đức Chúa Trời là Đấng tể trị nên

1. Chúng ta hãy kính sợ uy quyền tể trị, sự tự do, sự không ngoan và quyền phép của Đức Chúa Trời.
2. Chúng ta đừng bao giờ coi thường cuộc đời của mình.
3. Chúng ta phải lấy làm lạ về sự cứu rỗi của mình – chính Đức Chúa Trời đã cứu chuộc chúng ta bằng quyền năng tối cao của Ngài, còn chúng ta không còn sống cho riêng mình nữa.
4. Chúng ta hãy đau buồn vì chính văn hóa của loài người và rất nhiều Hội thánh ngày nay đang tự cho mình là tất cả và hạ thấp giá trị của Đức Chúa Trời.
5. Chúng ta hãy can đảm đến trước ngai ân điển của Ngài, biết chắc rằng những lời cầu thay của chúng ta trong lúc nguy khốn sẽ được đáp lời. Không gì là quá khó với Đức Chúa Trời.
6. Chúng ta hãy vui lên vì công tác truyền giáo của chúng ta sẽ không hề vô ích, bởi vì chẳng có tội nhân nào cứng lòng đến nỗi không chịu khuất phục trước ân điển của Đức Chúa Trời.
7. Chúng ta hãy run rẩy và bình tĩnh trước những ngày rất rỗi

ren này vì sự thắng lợi thuộc về Đức Chúa Trời, không có ý định nào của Ngài là không thể hoàn thành.

* * *

Tìm hiểu thêm về quyền tế trị của Đức Chúa Trời

QUYỀN TẾ TRỊ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI THẬT QUÝ BÁU TRONG SỰ KHỔ ĐAU CỦA CHÚNG TA

Công tác sâu nhiệm ở trong linh hồn của Cơ Đốc nhân không thể xảy ra mà không có sự tế trị của Đức Chúa Trời. Tại sao? Bởi vì sức mạnh của niềm hy vọng, bình an, niềm vui, và thỏa lòng ở trong Đức Chúa Trời, đây là những điều sẽ nâng đỡ cho linh hồn trong ngày buồn khổ và đau đớn, được đảm rể ở trong sự tin chắc rằng Đức Chúa Trời là Đấng có thẩm quyền, tự do, khôn ngoan, và sức mạnh để hoàn thành việc tốt lành mà Ngài đã hứa làm cho con cái của Ngài trong cơn chiến trận.

Không có sự cản trở nào từ thiên nhiên, từ Sa-tan, từ những thất bại, từ tội lỗi có thể ngăn chặn Đức Chúa Trời khiến tất cả hoàn cảnh, sự tan vỡ, và kẻ thù phục vụ cho niềm vui và sự toàn vẹn đời đời của chúng ta. Tôi hy vọng chúng ta nghe thấy lòng yêu mến dạt dào của tôi dành cho uy quyền tế trị của Đức Chúa Trời trong câu vừa rồi, không chỉ vì Ngài là nguyên nhân của mọi chuyện ở trong quá khứ, mà Ngài còn là lý do mạnh mẽ cho mọi sự ở trong tương lai nữa. Lý do chủ yếu cho thấy sự tế trị của Đức Chúa Trời rất quý báu là vì Ngài có quyền làm thành những lời hứa “bất khả thi” trong những lúc khó khăn của cuộc đời tôi, hoặc ngay trong những hoàn cảnh vô vọng nhất của tôi. Sự tế trị của Ngài ở trong quá khứ, bao gồm cả những nguyên nhân gây ra sự khổ đau cho tôi, chỉ đơn giản là điều kiện tiên quyết cho quyền phép tràn đầy hy vọng này xảy ra. Vậy nên, chúng ta hãy xem xét thật nhanh về uy quyền tế trị của Ngài.

Chúa tể trị ở trên sự khuyết tật

Chúng ta đã nhìn thấy ở trong chương vừa rồi, một trong những câu Kinh Thánh căn bản mang tính quyết định về uy quyền tể trị của Đức Chúa Trời lại giải quyết những vấn đề về sự khuyết tật. Trong Xuất Ê-díp-tô-ký 4:11, Đức Chúa Trời trấn an Môi-se khi ông cảm thấy sợ vì mình không phải là người nói giỏi để hoàn thành sứ mạng: “Đức Giê-hô-va bèn phán với ông: “Ai tạo ra môi miệng loài người? Ai đã làm cho con người thành câm, thành điếc, thành sáng, thành mù? Chẳng phải bởi Ta, là Đức Giê-hô-va đó sao? Không có tài ăn nói, bị điếc, bị mù – mọi sự khuyết tật đều nằm do Đức Chúa Trời ban cho và cất đi. Có lẽ chúng ta sẽ phản ứng ngay rằng: “Thế còn thiên tai? Sa-tan? Những điều người khác gây ra cho chúng ta, hoặc tội lỗi của chúng ta thì sao?” Câu trả lời đó là tất cả đều có thật, nhưng chúng không có quyết định sau cùng. Nếu có điều nào trong những điều trên là sự khiếm khuyết của chúng ta – và đúng là khuyết tật – thì chúng đều ở trong kế hoạch tể trị của Đức Chúa Trời.

Thí dụ, trong Rô-ma 8:22-23 nói rất rõ rằng sự than thở của chúng ta về bệnh tật và sự khuyết tật là vì thân thể của chúng ta chịu tác động của tội lỗi mà thành ra hư nát. “Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy”.

Vậy nên, một trong những lý do thân thể và tâm trí của chúng ta có sự bất toàn là vì chúng ta, cũng như mọi loài thọ tạo, đều bị tác động bởi sự hư nát này. Nhưng muôn vật vẫn còn ở dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Cho dù có những nguyên nhân tự nhiên gây ra sự khuyết tật, yếu đuối, bệnh tật và hạn chế nào đi nữa, thì những lý do ấy không mang tính quyết định sau cùng; chẳng có điều gì quyết định được số phận cuối cùng. Chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi.

Chúa tể trị ở trên Sa-tan

Đối với Sa-tan cũng như vậy. Nó có thật. Nó có liên quan đến việc hủy phá và làm hại dân sự của Đức Chúa Trời, bao gồm cả thể xác và tâm trí (Công-vụ 10:38). Nhưng nó đang phục dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Trong sách Gióp, Sa-tan phải đến xin Đức Chúa Trời cho phép để làm hại Gióp (Gióp 1:12; 2:6). Khi Sa-tan đã làm xong việc của nó, hành hại Gióp bị mắc bệnh ung độc (2:7), thì Gióp nói rằng: “Tại sao phước hạnh từ tay Đức Chúa Trời ban cho thì chúng ta đón nhận, còn tai họa từ tay Ngài giáng xuống thì chúng ta lại không nhận?” Trước giả của sách Gióp nói rằng Gióp được yên ủi “về các tai họa mà Đức Giê-hô-va đã giáng trên ông” (42:11).

Đúng là Sa-tan có thật và chính nó gây ra đủ thứ bệnh tật và khuyết tật. Nhưng nó không thể làm được nếu không có sự cho phép của Đức Chúa Trời. Còn Đức Chúa Trời đã định trước điều gì thì Ngài làm việc đó. Còn việc Chúa làm cho con cái của Ngài đều là ích lợi cho họ.

Chúa tể trị ở trên tội lỗi và những tác động của tội lỗi

Đối với tội lỗi cũng vậy. Chúng ta có thể hút thuốc đến mức sưng phổi, hoặc là chúng ta có thể mất một chân vì một gã lái xe trong tình trạng say xỉn đâm sầm vào chúng ta. Nhưng tội lỗi của chúng ta hay của người khác không hề quyết định số phận của chúng ta được. Chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi. Một lần nữa, Cơ Đốc nhân có thể đối diện với hoàn cảnh, Sa-tan, hay tội lỗi bằng mấy lời ở trong Sáng thế ký 50:20 chép rằng: “Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi”.

Chúng ta có thể nói điều này, ngay cả khi chúng ta là những tội nhân đáng chết, vì Đức Chúa Trời đã phán đây là điều đầu tiên trong số các tội lỗi đã khiến Con của Ngài chịu chết trên thập tự giá thay cho

chúng ta. Hê-rốt, Phi-lát, những tên lính tàn ác, đám đông gào thét – họ quyết hành hình Con Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã khiến điều đó làm ích cho chúng ta (Công-vụ 4:27-28). Đó là nền tảng cho mọi sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã hứa ở trong và qua sự chịu khổ của chúng ta. Sự tốt lành mà Đức Chúa Trời muốn dành cho con cái của Ngài là vô số không thể đếm được.

Ngài muốn chúng ta có đức tin lớn hơn. “Chúng tôi lại hình như đã nhận án xử tử, hầu cho chúng tôi không cậy mình, nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống lại” (2 Cô-rinh-tô 1:9).

Ngài muốn chúng ta được sự công bình lớn hơn. “Tất cả sự sửa phạt lúc này dường như chỉ làm cho đau đớn chứ không phải là vui mừng, nhưng về sau sinh ra bông trái công chính và bình an cho những người đã chịu luyện tập như vậy” (Hê-bơ-rơ 12:11).

Ngài muốn chúng ta có hy vọng lớn hơn. “Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy” (Rô-ma 5:3-4).

Ngài muốn chúng ta nhìn thấy sự vinh hiển rất lớn của Đức Chúa Trời. “Nhưng chúng tôi đưng báu vật này trong những bình đất, để bày tỏ rằng quyền năng tối thượng này đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 4:7).

“Này Sa-tan. Này hoàn cảnh tự nhiên, này tội nhân – tất cả đều muốn hành hại tôi trong sự chịu khổ, nhưng Đức Chúa Trời muốn làm điều ích cho tôi – để tôi có đức tin lớn hơn, để tôi được sự công bình lớn hơn, để tôi có hy vọng lớn hơn, để tôi nhìn thấy sự vinh hiển rất lớn”. Cũng giống như Giăng 9:3 đã nói vậy, đừng nghĩ đến những lý do nào khác hơn, vì “đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người”.

Chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đấng quyết định

Mặc dù thiên nhiên, Sa-tan, tội lỗi đều gây ra sự khổ sở và đau đớn cho chúng ta, chúng ta phải chống cự những điều này bằng sự cầu nguyện, lễ thật, thuốc men, hoặc là những phương án thích hợp hơn, nhưng chúng không quyết định số phận của chúng ta. Chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi. Như vậy, chúng ta không phải sống với một thắc mắc về thần học đối với những gì đã qua, mà với niềm hy vọng rất lớn về tương lai. Nếu Đức Chúa Trời là Đấng tể trị, thì chẳng có gì quá khó đối với Ngài. Ở trong huyết của Con Đức Chúa Trời, Ngài hứa rằng:

Đức Chúa Trời sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của chúng ta tùy theo sự giàu có của Ngài trong Đức Chúa Jêsus Christ (Xem Phi-líp 4:19).

Sức mạnh của Ngài được nên trọn vẹn trong sự yếu đuối của chúng ta (Xem 2 Cô-rinh-tô 12:9).

Chúa sẽ thêm sức cho chúng ta, và giúp chúng ta, nâng đỡ chúng ta bằng tay hữu công bình của Ngài (Xem Ê-sai 41:10).

Chúa sẽ không lìa chúng ta và không bỏ chúng ta đâu (Xem Hê-bơ-rơ 13:5).

Chúa sẽ không để chúng ta bị thử thách mà không cho chúng ta có lối thoát (Xem 1 Cô-rinh-tô 10:13).

Chúa sẽ lấy cái nọc của sự chết ra khỏi sự chết của chúng ta bằng huyết của Con Ngài (Xem 1 Cô-rinh-tô 15:55-57).

Chúa sẽ khiến chúng ta sống lại từ kẻ chết, để sống đến đời đời (Xem 1 Cô-rinh-tô 15:52).

Chúa sẽ biến đổi thân thể hèn mọn của chúng ta trở nên giống như thân thể vinh hiển của Ngài, bằng chính quyền phép đã khiến muôn vật phục dưới chân Ngài (Xem Phi-líp 3:21).

Chúa sẽ chắc chắn làm điều này vì Ngài là Đấng tể trị tuyệt đối ở trên mọi sự, cho nên Ngài có thể làm mọi sự, ý định của Ngài sẽ thành tựu (Xem Gióp 42:2).

Đây là nền tảng để chúng ta có sự hy vọng, là chìa khóa cho công tác ở trong linh hồn Cơ Đốc của chúng ta.

Rô-ma 5:1-11

Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đương đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời. Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy. Và, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta. Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội. Và, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; để thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là dường nào! Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào! Nào những thế thôi, chúng ta lại còn khoe mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận.

CHƯƠNG 5

PHÚC ÂM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI Ở TRONG Đấng CHRIST

Những người nam và người nữ ở trong mục vụ Cơ Đốc mà tôi ngưỡng mộ nhất đều có chung một đặc điểm (trong số những người khác): họ là những người rất thận trọng khi dạy lịch sử của Hội thánh. Điều cuối cùng mà ai trong chúng ta đều muốn làm đó là khởi xướng những giáo lý mới độc quyền của chúng ta. Chúng ta muốn cùng khoác tay với hàng triệu môn đồ trung tín gìn giữ Lời của Đức Chúa Trời. Chân lý gây chia rẽ, mà cũng tạo ra sự hiệp một, còn chúng ta được vui mừng nhất khi ở trong quyền năng hiệp một của chân lý.

Vậy thì, đối với người nào đang dạy dỗ, chúng ta có một nghĩa vụ đặc biệt đó là thường xuyên tra xét lại cách giải nghĩa Kinh Thánh của chúng ta, trong đó có việc nhìn lại lịch sử của Hội thánh. Nếu chúng ta không tìm thấy hướng giải nghĩa nào phù hợp với những tiền nhân, thì chúng ta cần phải từ tốn trong việc đi đến kết luận. Các tà giáo đều ra đời từ những ý tưởng muốn tách biệt của các lãnh đạo. Chứng nhân Giê-hô-va, Mormon, Hội thánh Unification, Khoa học Cơ Đốc – các giáo phái này đều ra đời từ những ý tưởng của các lãnh đạo có sự mặc khải và sự giải nghĩa mới. Họ không chịu phục dưới những giới hạn và sự hiểu biết lịch sử của Kinh Thánh.

Có nhiều lời cảnh báo được đưa ra ngày hôm nay về sự thờ lạy anh hùng lịch sử. Những lời cảnh báo về sự ngưỡng mộ và bắt chước các giáo sư ngày xưa rất bất thường và thiếu óc phê bình như Augustine, Aquinas, Calvin, Luther, các nhà Thanh giáo, Edwards, Wesley, Spurgeon, Barth, Chesterton, Lewis . . . Nhưng chúng ta cũng nên cảnh trọng không được cường điệu hóa sự phê bình. Người nào biết các anh hùng vĩ đại trong lịch sử sẽ không nghĩ họ là anh hùng. Họ thường bận rộn học hỏi từ những vị anh hùng này. Tức là, vì có đủ thứ nguy hiểm như thế, cho nên việc ngưỡng mộ các vị anh hùng lịch sử ít ra sẽ giúp chúng ta không mở ra một tà giáo mới.

Mười lễ thật ở trong quyển sách này không hề mới mẻ đối với Cơ Đốc giáo. Chúng không hề tách biệt hoặc “riêng biệt” hoặc duy nhất hoặc kỳ lạ. Chúng có những nền tảng được tìm thấy ở trong Kinh Thánh và được đâm rễ ở trong lịch sử của Hội thánh. Nếu phải bảo vệ một trong số mười lễ thật này khỏi tinh thần mới lạ méo mó của ngày nay, thì đó phải là một thực tại tối hậu rất năng quyền có thể kiến tạo tương lai, đó chính là tựa đề của chương này: Phúc Âm của Đức Chúa Jêsus Christ.

Phúc Âm là Tin Lành mà Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ đã trả giá đắt, hầu cho chúng ta nhận được phần thưởng đó là được sống trong Ngài. Khi nói đến việc làm đảo lộn thế giới – Đức Chúa Trời đã ban Con của Ngài để trả giá hầu cho chúng ta nhận được phần thưởng đó là chính Ngài! Nói một cách khác, *Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ là giá trả và phần thưởng của Phúc Âm.*

Đó là nội dung tôi muốn nói trong chương này. Để trình bày ý nghĩa và đưa ra bằng chứng trong Kinh Thánh, tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm được ích lợi khi suy xét vào ba góc nhìn khác nhau: một là góc nhìn của Rô-ma 5, một là góc nhìn về lịch sử Hội thánh, và một là góc nhìn từ 1 Cô-rinh-tô 15.

Giá trả và phần thưởng của Phúc Âm trong Rô-ma 5

Hãy nhớ rằng Phúc Âm có nghĩa là “Tin Lành” – trong trường hợp này thì đó là Tin Lành của Đức Chúa Trời dành cho cả thế giới. Giá trả và phần thưởng của Tin Lành ở trong Rô-ma 5 là gì? “Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội. Và, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; để thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:6-8).

Giá trả của Phúc Âm là sự chết của Đấng Christ: “Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội” (câu 6). Tức là, “Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (câu 8). Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta khi chúng ta còn là tội nhân, Ngài đã trả giá đắt hầu cho chúng ta nhận được phần thưởng vô giá. Giá phải trả là sự chết của Con Đức Chúa Trời. Còn phần thưởng mà Ngài đã trả giá để ban cho chúng ta là gì?

Vậy bây giờ chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công chính rồi, thì hẳn chúng ta sẽ càng nhờ Ngài mà được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời càng hơn. Vì nếu khi chúng ta là kẻ thù nghịch mà nhờ sự chết của Con Ngài, chúng ta còn được hòa giải với Đức Chúa Trời thì huống chi nay đã được hòa giải rồi, chúng ta lại càng được cứu nhờ sự sống của Con Ngài là dường nào. Không những thế, chúng ta lại còn vui mừng trong Đức Chúa Trời bởi Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ, nhờ Ngài mà bây giờ chúng ta nhận được sự hòa giải. (Rô-ma 5:9-11)

Phần thưởng mà Đức Chúa Trời đã chuộc lại cho chúng ta bằng chính mạng sống của Con Ngài đó là: “chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công chính”. Và “sẽ càng”, nhờ sự xưng công bình ấy mà được Chúa cứu khỏi cơn thịnh nộ – là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (câu 9). Nhưng đó có phải là phần thưởng cao nhất, tốt nhất, trọn vẹn nhất, thỏa mãn nhất của Phúc Âm không?

Hãy lưu ý câu 10 có một chi tiết là “chúng ta ‘lại càng được’ cứu bởi con Ngài là dường nào”. Câu 11 nói thêm lên nữa rằng: “Không những thế thôi, chúng ta lại còn vui mừng trong Đức Chúa Trời”. Đó là

ích lợi cao nhất và cuối cùng của Tin Lành. Không còn chi tiết nào có chữ “càng” sau đó nữa. Sứ đồ Phao-lô chỉ nói thêm ở trong câu 11 cách để có được điều này là: “vui mừng trong Đức Chúa Trời bởi Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, nhờ Ngài mà bây giờ chúng ta nhận được sự hòa giải”.

Vậy thì, mục tiêu tối hậu của Phúc Âm đó là: chúng ta được “vui mừng trong Đức Chúa Trời”. Ích lợi cao nhất, trọn vẹn nhất, sâu xa nhất, ngọt ngào nhất của Phúc Âm đó là: con dân Chúa được sống vui mừng ở trong Đức Chúa Trời. Vì thế mới nói rằng: Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ là giá trả và phần thưởng của Phúc Âm. Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ đã trở thành giá chuộc tội (Rô-ma 5:6-8) và Đức Chúa Trời ở trong đã trở thành phần thưởng (Rô-ma 5:11). Phúc Âm là Tin Lành về Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự vui mừng đời đời của Đức Chúa Trời. Đó là ý nghĩa khi tôi nói rằng: “Đức Chúa Trời là Phúc Âm”.

Trong năm trăm năm qua, Cơ Đốc nhân kháng cách đã tóm tắt Phúc Âm thành năm “solas”, tiếng La-tinh là *duy nhất*. Khi tôi đưa ra tóm tắt này thì tôi muốn nói thêm một điều được ngầm hiểu ở trong những tín lý này. Tôi sẽ định nghĩa Phúc Âm theo khuôn mẫu lịch sử như sau:

Duy Kinh Thánh mới có thẩm quyền tối hậu cho biết
 Phúc Âm là Tin Lành
 Duy đức tin
 Duy ân điển
 Duy Đấng Christ
 vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời
 mà tội nhân nhận được vui sướng tột cùng ở trong Đức Chúa
 Trời mà thôi.

Tất cả những lời khẳng định này đều được rút ra từ Kinh Thánh.
Chi duy Kinh Thánh là thẩm quyền tối hậu để cho biết và định

nghĩa về Phúc Âm của Đấng Christ. “nếu ai truyền cho anh em một Tin Lành khác với Tin Lành mà anh em đã nhận thì người ấy đáng bị nguyên rủa!” (Ga-la-ti 1:9). Phúc Âm được các sứ đồ rao giảng là Phúc Âm cuối cùng và chắc chắn.

Chi bởi đức tin. “Vì chúng ta tin rằng một người được xưng công chính bởi đức tin chứ không phải bởi việc làm theo luật pháp” (Rô-ma 3:28). Đức tin không cộng thêm điều gì nữa là cách để chúng ta nhận được sự công bình.

Chi nhờ ân điển. “đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài [Đức Chúa Trời] làm cho chúng ta sống với Đấng Christ – ấy là nhờ *ân điển* mà anh em được cứu – Và, ấy là nhờ *ân điển*, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2:5,8-9).

Chi bởi Đấng Christ. Đấng Christ “không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ” (Hê-bơ-rơ 7:27; cũng xem 9:12,10:10). *Một lần thì đủ cả* và thật chắc chắn. Không gì có thể thêm vào công tác của Đấng Christ để làm sạch tội lỗi của chúng ta, mà công tác ấy cũng không có lần thứ hai đâu.

Vi sự vinh hiển của một mình Đức Chúa Trời. Chúa “đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ . . . để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài (Ê-phê-sô 1:5-6). Đức Chúa Trời đã cứu rồi chúng ta đến nỗi không ai có thể khoe mình được (Ê-phê-sô 2:9; 1 Cô-rinh-tô 1:26-31), nhưng tất cả đều bày tỏ sự vinh hiển của Ngài.

Được vui mừng trọn vẹn và tốt cùng ở trong *một mình Đức Chúa Trời*. “Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng” (Thi thiên 16:11). “Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa. Thệt và

lòng tôi bị tiêu hao; nhưng Đức Chúa Trời là sức lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời. (Thi thiên 73:25-26).

Đây chính là Phúc Âm mà hàng triệu Cơ Đốc nhân đã chuyên tâm đến hàng thế kỷ qua, chúng ta cũng phải lấy làm vui mà kết vai cùng di sản Cải Chánh rất lớn này: Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ là giá trả và phần thưởng của Phúc Âm.

Giá trả và phần thưởng của Phúc Âm trong 1 Cô-rinh-tô 15

Có sáu yếu tố quan trọng trong 1 Cô-rinh-tô 15, nằm trong số đó được nói rõ trong câu Kinh Thánh và một trong số đó lại không được nói rõ lắm.

“Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô ích. Và, trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh thánh” (1 Cô-rinh-tô 15:1-4).

Ở đây chúng ta thấy có sáu yếu tố của Phúc Âm. Nếu thiếu một trong số sáu điều này, thì sẽ không có Phúc Âm.

Phúc Âm là kế hoạch thiên thượng

“Ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh thánh” (câu 3b). Tức là Kinh Thánh đã viết trước hàng trăm năm trước khi Chúa chịu chết. Điều này cho thấy Đức Chúa Trời đã hoạch định Phúc Âm từ rất lâu rồi.

Phúc Âm là sự kiện lịch sử

“Đấng Christ chịu chết” (câu 3b). Phúc Âm không phải là truyện thần thoại. Cũng không phải là những ý tưởng hay cảm xúc nào đó. Đó là một sự kiện. Không có sự kiện này thì chẳng có Phúc Âm.

Phúc Âm là thành tựu thiên thượng đã được hoàn thành qua chính sự kiện đó

Tức là qua sự chết ấy – mọi điều Đức Chúa Trời đã hoàn thành qua sự chết của Chúa Jêsus từ lâu trước khi chúng ta có mặt trên đời này. “Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta” (câu 3b). Vì tội chúng ta có nghĩa là sự chết có một ý nghĩa nào đó. Nó được dùng để hoàn thành một điều gì đó. Sự chết đã phá hủy bỏ giấy nợ chống lại chúng ta (Cô-lô-se 2:14), cất đi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời ở trên chúng ta (Rô-ma 5:9) và sự rửa sả của luật pháp (Ga-la-ti 3:13), sự đoán phạt của tội lỗi (Rô-ma 8:3), và chuộc lại cho chúng ta sự sống đời đời (Giăng 3:16). Đây chính là những thành tựu khách quan qua công tác của Đấng Christ, trước khi những điều này xảy ra với bất kỳ người nào.

Phúc Âm là món quà miễn phí của Đấng Christ cho đức tin

“Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô ích” (1 Cô-rinh-tô 15:1-2). Tin Lành đó là những thành tựu mà Đức Chúa Trời đạt được ở trong Đấng Christ trở thành của chúng ta khi chúng ta có đức tin, khi chúng ta tin và tiếp nhận. Chứ không phải bởi việc làm hoặc hành vi hoặc vì chúng ta xứng đáng mà được. Những gì Đức Chúa Trời đã

làm là miễn phí cho người nào tiếp nhận nó. Tiếp nhận bằng đức tin. Không có sự ban cho miễn phí của Đấng Christ, thì không có Phúc Âm.

Phúc Âm là một áp dụng cá nhân cho người nào tin cậy những gì Chúa đã làm một cách khách quan trong sự chết của Chúa Jêsus.

Vậy thì, khi chúng tin nhận Chúa, chúng ta được tha thứ tội lỗi (Công-vụ 10:43), chúng ta được xưng công bình (Rô-ma 5:1), và chúng ta được sự sống đời đời (Giăng 3:16), cùng với hàng tá những ích lợi khác nữa (Để liệt kê hết những ích lợi đó tôi đã viết một quyển sách tựa đề là: *50 lý do vì sao Chúa Jêsus đến để chịu chết*). Phúc Âm là một áp dụng cá nhân mạnh mẽ những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta ở trên thập tự giá.

Phúc Âm là vui hưởng mối thông công với chính Đức Chúa Trời

Đây là điều không được nói rõ cách dứt khoát trong mấy từ Phúc Âm (“Tin Lành”). Nếu ai đó hỏi rằng: “Điều tốt lành, sâu xa, thỏa mãn và trọn vẹn nhất của Tin Lành là gì?” Thì câu trả lời là: những kẻ cứu chuộc được biết Đức Chúa Trời và sống vui vẻ ở trong Ngài. Điều này được nói rõ ràng trong 1 Phi-e-rơ 3:18 rằng: “Đấng Christ cũng vì tội lỗi chịu chết một lần, là Đấng công bình thay cho kẻ không công bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời”. Tất cả mọi thứ còn lại trong Phúc Âm xảy ra để làm cho điều này được khả thi. Chúng ta được cứu hầu cho sự mặc cảm tội lỗi không khiến chúng ta xa cách Đức Chúa Trời. Chúng ta được xưng công bình hầu cho sự đoán phạt không làm cho chúng ta xa cách Đức Chúa Trời. Chúng ta được ban cho sự sống đời, với thân thể mới trong sự sống lại, hầu cho khả năng vui hưởng Đức Chúa Trời của chúng ta đạt đến tột đỉnh. Hãy tra xét

lòng mình. Tại sao chúng ta muốn được tha thứ tội? Tại sao chúng ta muốn được xưng công bình? Tại sao chúng ta muốn được sống đời đời? Có phải câu trả lời quả quyết là “vì tôi muốn sống ở trong Đức Chúa Trời chăng?”

“Tóm lại, Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ là giá trả và phần thưởng của Phúc Âm. Giá trả của Phúc Âm là Thân vị đã trả xong giá chuộc tội. Đức Chúa Trời của Phúc Âm yêu thương ban cho chính Ngài là phần thưởng tuyệt đỉnh nhất. Đây là lý do chúng ta được tạo nên. Đây là những gì chúng ta đánh mất trong tội lỗi của mình. Đây là những gì Đấng Christ đã đến thế gian để phục hồi lại. “Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng” (Thi thiên 16:11).

Món quà yêu thương của Đức Chúa Trời là chính Ngài

Tôi đưa ra câu trích dẫn sau đây nhân danh Đấng Christ. Kỳ thực, tôi khuyến khích chúng ta hãy mau chóng tiếp nhận điều này. Đây là món quà miễn phí. Hãy nhìn thấy trong đó là vẻ đẹp của Đấng Christ và tiếp nhận Ngài là của báu, là Cứu Chúa và là Chủ của chúng ta, vì đây là ý nghĩa của việc tin nhận Phúc Âm. Đây là mô tả đẹp nhất mà tôi từng đọc khi nói rằng “Đức Chúa Trời là Phúc Âm” và “Món quà yêu thương của Đức Chúa Trời là chính Ngài”. Điều này đến từ Jonathan Edwards vào năm 1731 khi ông chỉ mới 28 tuổi.

Những kẻ được chuộc nhận được mọi điều tốt lành khách quan ở trong Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời là sự tốt lành rất lớn được ban cho và được vui hưởng bởi những kẻ được chuộc. Ngài là sự tốt lành cao cả nhất và gồm tóm mọi sự tốt lành mà Đấng Christ đã chuộc lại.

Đức Chúa Trời là sản nghiệp của các thánh đồ; Ngài là phần phước cho linh hồn họ. Đức Chúa Trời là sự giàu có và là

của báu của họ, đồ ăn của họ, sự sống của họ, nơi ở của họ, đồ trang sức và mào miệng của họ, là sự tôn trọng và vinh hiển của họ. Trên trời cao kia họ chẳng có ai trừ ra Chúa; Ngài là sự tốt lành rất lớn mà những kẻ được chuộc sẽ được tiếp nhận khi họ đối diện với sự chết và sống lại trong ngày sau rốt. Lạy Chúa là Đức Chúa Trời, Ngài là sự sáng cho thành Giê-ru-sa-lem trên trời; là “dòng suối hằng sống” đang tuôn chảy trong đó; là cây sự sống mọc “giữa vườn địa đàng của Đức Chúa Trời”.

Sự đẹp đẽ và tính ưu việt đầy vinh hiển của Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi làm cho tâm trí của các thánh đồ được vui vẻ, còn tình yêu thương của Đức Chúa Trời sẽ là bữa tiệc đời đời của họ. Những kẻ được chuộc cũng sẽ vui thích những điều khác nữa; họ sẽ thích ở với thiên sứ và cũng thích ở với nhau: nhưng sự vui thích mà họ tìm được từ các thiên sứ, từ mỗi người với nhau, hoặc từ bất kỳ điều gì khác, sẽ làm họ thấy vui và hạnh phúc, đều sẽ là những điều được nhìn thấy về Đức Chúa Trời ở trong họ”.

“(Jonathan Edwards, “Đức Chúa Trời được vinh hiển trong công tác cứu chuộc, khi loài người lệ thuộc hoàn toàn vào chính Ngài, trong mọi sự [1731]” (bài giảng 1 Cô-rinh-tô 1:29-31) trong: Wilson H. Kimnach, Kenneth P. Minkema và Douglas A. Sweeney, ấn bản Các bài giảng của Jonathan Edwards: A Reader [New Haven: Nhà xuất bản Đại học Yale, 1999], trang 74-75)”.

A-men

* * *

Tìm hiểu thêm về Phúc Âm của Đức Chúa Trời

LÀM THẾ NÀO PHÚC ÂM LÀ QUYỀN PHÉP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐƯỢC SỰ CỨU RỖI?

Hãy cùng suy gẫm Rô-ma 1:16 chép rằng: “Tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin”

Tôi chỉ đưa ra một câu hỏi mà thôi: “Sự cứu rỗi này là gì mà Phúc Âm đã bày tỏ ra một cách quyền năng đến như vậy?” Để trả lời câu hỏi này, chúng ta sẽ thấy làm thế nào bởi đức tin nơi Phúc Âm mà chúng ta được sự cứu rỗi dường ấy.

“... Tin Lành... là quyền phép của Đức Chúa Trời...” (Rô-ma 1:16). Có phải “Tin Lành là quyền phép của Đức Chúa Trời để chinh phục người chưa tin Chúa không”? Tôi nghĩ đúng đấy, nhưng tôi không nghĩ đó là ý nghĩa của câu Kinh Thánh này.

Tôi nghĩ Phúc Âm đúng là cải đạo người khác – dẫn họ đến với đức tin và sự ăn năn – bởi vì Rô-ma 10:17 chép rằng: “Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng”. Hơn nữa, 1 Phi-e-rơ 1:23-25 chép rằng: “Anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời... lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em”. Như vậy, đúng là chúng ta được sanh lại bởi Đức Chúa Trời và được cải đạo khi nghe thấy Lời quyền năng của Đức Chúa Trời, là Phúc Âm.

Một điều đúng nữa là sự cải đạo này được gọi là “sự cứu rỗi” ở trong Tân Ước. Thí dụ, sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình”. Vậy, bởi đức tin nơi Đấng Christ mà được cải đạo thì gọi là “được cứu”. Nếu chúng ta tin Đấng Christ, thì chúng ta “được cứu”. Sách Rô-ma phải là quyển sách quý báu không thể nói nên lời đối với chúng ta, bởi vì chẳng giống với các sách khác trong Kinh Thánh, quyển sách này phơi bày những điều đã xảy ra khi Đức Chúa Trời cứu rỗi chúng ta – chúng ta được chọn, chúng ta

được định trước, chúng ta được kêu gọi, chúng ta được xưng công bình, chúng ta được nên thánh, và chúng ta có được đức tin vâng phục. Tất cả đều nằm trong sự cứu rỗi đã xảy ra cho chúng ta bằng đức tin.

Nhưng sự cứu rỗi mà sứ đồ Phao-lô nghĩ đến trong Rô-ma 1:16 là gì? Ông có ý gì khi nói rằng: “Vì [Tin Lành] là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin”? Tôi nghĩ ông không chỉ tưởng đến sự kiện đầu tiên là sự cải đạo thôi đâu, mà ông còn nghĩ đến cả sự thắng lợi sau cùng của Phúc Âm sẽ đem hết thầy người tin Chúa bước vào sự yên ninh và vui vẻ ở trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Sau đây là bốn lý do vì sao tôi nghĩ đó là ý đồ của ông. Nhìn kỹ vào những lý do này sẽ giúp mở ra ý nghĩa cho câu Kinh Thánh trên.

Quyền phép của Phúc Âm giải phóng chúng ta khỏi sự xấu hổ về Tin Lành

“Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô-ma 1:16). Nếu điều này chỉ dừng lại với ý nghĩa Phúc Âm có quyền phép để cải đạo mà thôi, thì làm sao giải quyết được sự xấu hổ? Rất nhiều tôn giáo có yếu tố cải đạo. Rất nhiều tín ngưỡng khác nhau và các phong trào thế tục cũng đang chinh phục người khác bằng niềm tin. Khi sứ đồ Phao-lô nói rằng Phúc Âm có quyền phép giúp chúng ta không sống trong sự xấu hổ nữa, có phải ý ông nói là Tin Lành cũng giống y chang những tôn giáo khác? Có phải Phúc Âm chỉ cải đạo người khác thôi phải không? Tôi không nghĩ vậy đâu!

Chúa Jê-sus đã đắc thắng sự xấu hổ bằng cách nhìn thẳng về niềm vui vị lai ở trước mặt mình khi Ngài chịu chết. Tôi nghĩ đây cũng là ý nghĩ mà sứ đồ Phao-lô giam giữ trong tâm trí mình khi viết Rô-ma 1:16. Chúng ta không phải hổ thẹn về Tin Lành nữa vì ấy

không chỉ có sự cải đạo; mà *Phúc Âm cứu rỗi những kẻ được cải đạo một cách tuyệt đối*. Phúc Âm dẫn những kẻ ấy đến chỗ yên ninh và vui sướng tốt cùng trong sự hiện diện vinh hiển và thánh khiết của Đức Chúa Trời đời đời. Đây chính là lý do khiến chúng ta dạn dĩ trong Phúc Âm – không phải vì Phúc Âm cải đạo người khác (vì tôn giáo nào cũng làm được điều này) – nhưng vì Phúc Âm là chân lý duy nhất trong thế giới này có thể cứu chuộc mọi người đến đời đời và đem họ bước vào sự vui mừng đời đời của Đức Chúa Trời.

Đối với sứ đồ Phao-lô và Tân Ước, từ cứu có khuynh hướng vị lai

Lý do thứ hai mà tôi nghĩ từ “cứu” trong câu 16 ám chỉ: *sự đắc thắng sau cùng của Phúc Âm trong việc đem người tin Chúa đến chỗ yên ninh và vui sướng đời đời trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời* đó là cụm từ “để cứu” mang ý nghĩa vị lai ở trong tư tưởng của sứ đồ Phao-lô và các trước giả khác của Tân Ước.

Thí dụ, trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13, sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lẽ thật, đặng ban sự cứu rỗi cho anh em”. Còn ở đây, sự cứu rỗi không phải là sự kiện xảy ra lúc cải đạo, rồi sau đó dẫn tới sự nên thánh, nhưng sự cứu rỗi lại là điều sẽ xảy ra sau hết, ở trong tương lai, “bởi sự nên thánh”. Nói cách khác, trong câu Kinh Thánh này thì từ “cứu” ám chỉ sự đắc thắng sau cùng sẽ đem các thánh đồ bước vào sự vui mừng đời trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Hay là lại một lần nữa, trong 2 Cô-rinh-tô 7:10, sứ đồ Phao-lô nói cùng những Cơ Đốc nhân đã cải đạo và được cứu rằng: “Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự rỗi linh hồn; về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn sự buồn rầu theo thể gian sanh ra sự chết”. Một lần nữa, từ “rỗi” không ám chỉ về sự

cải đạo thôi đâu, mà còn ám chỉ về sự yên ninh và sự vui sướng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. (Xem 2 Ti-mô-thê 3:15).

Tương tự, Hê-bơ-rơ 9:28 chép rằng: “Đấng Christ . . . sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài”. Sự cứu rỗi sau cùng và trọn vẹn này xảy ra khi Chúa đến lần thứ hai. Trong 1 Phi-e-rơ 1:5 nói rằng người tin Chúa “nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt!” Ở đây không hề nói về sự cải đạo. Mà nói về công tác lớn lao sau cùng của Đức Chúa Trời – “để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt!” – để giải cứu chúng ta và đem chúng ta đến chỗ yên ninh và vui sướng ở trong sự hiện diện đời đời của Ngài.

Sứ đồ Phao-lô nói về sự cứu rỗi vị lai là sự giải cứu khỏi cơn thịnh nộ sau cùng của Đức Chúa Trời.

Hướng chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài [đây là hiện thực về sự cứu rỗi ngay bây giờ!] được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là đường nào! Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài [đây nữa là hiện thực về sự cứu rỗi ngay bây giờ], thì hướng chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là đường nào! (Rô-ma 5:9-10)

Trong tư tưởng của sứ đồ Phao-lô, sự cứu rỗi một cách toàn diện vẫn là vấn đề của tương lai. Vì thế mà ông nói rằng: “bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin” (Rô-ma 13:11).

Vậy, khi sứ đồ Phao-lô nói trong Rô-ma 1:16 rằng: “Tin Lành . . . là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin”, tôi sẽ hiểu ý của ông như vậy: Phúc Âm là sứ điệp duy nhất trong thế giới này không chỉ khiến một người được cải đạo, mà còn đem người đó đến chỗ yên ninh và vui sướng ở trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Niềm tin quyết liệt là điều kiện cho sự cứu rỗi này

Lý do thứ ba mà tôi nghĩ từ “cứu” ở trong Rô-ma 1:16 là *sự đắc thắng sau cùng của Phúc Âm để đem người tin Chúa đến chỗ yên ninh và vui sướng trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời* đó là niềm tin quyết liệt chính là điều kiện cho sự cứu rỗi này.

Hãy để ý câu 16 không hề nói rằng Phúc Âm “là quyền phép của Đức Chúa Trời để có đức tin và sự cứu rỗi”. Mà câu Kinh Thánh này nói rằng Phúc Âm “là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin [trong tiếng Hy Lạp, là thì hiện tại đơn, “đang tin”, cho thấy hành động liên tục”. Sứ đồ Phao-lô không có ý nói rằng quyền phép của Phúc Âm tạo ra đức tin, nhưng ai có đức tin thì Phúc Âm đem họ đến sự cứu rỗi. Cho nên, câu Kinh Thánh này không nói rằng Phúc Âm là quyền phép khiến ai đó cải đạo để có đức tin; mà câu Kinh Thánh này nói rằng Phúc Âm là quyền phép để người nào sống bằng đức tin sẽ nhận được sự cứu rỗi sau cùng trong tương lai.

Thì của động từ “tin” ở đây rất quan trọng. Nó cho thấy một hành động liên tục, chứ không chỉ là bước đầu tiên của niềm tin là tiếp nhận khi chúng ta vừa mới được cải đạo: “Tin Lành . . . là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ [đang tin]” – tức là những ai tin quyết. Cũng vậy ở trong 1 Cô-rinh-tô 15:1-2, sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em [Tin Lành] mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, *miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em đâu có tin cũng vô ích*”. Đức tin mà không có sự kiên trì chỉ là vô ích – sứ đồ Gia-cơ gọi là đức tin chết (Gia-cơ 2:17,26).

Trọng tâm của Rô-ma 1:16 là chúng ta không phải hổ thẹn về Tin Lành nữa vì đó là chân lý duy nhất trong thế giới này, nếu chúng ta quay trở lại với Phúc Âm ấy mỗi ngày, sẽ đắc thắng mọi trở lực và đem chúng ta đến chỗ yên ninh và vui sướng trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô nói Phúc Âm dành cho người tin Chúa, chứ không chỉ cho người chưa tin.

Lý do cuối cùng mà tôi nghĩ từ “cứu” trong Rô-ma 1:16 là *sự đắc thắng sau cùng để đem người tin Chúa đến chỗ yên ninh và vui sướng trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời* đó là câu Kinh Thánh này được sử dụng với lý do sứ đồ Phao-lô muốn truyền đạo Phúc Âm cho người tin Chúa (chứ không chỉ người chưa tin Chúa).

Chúng ta đã thấy điều này rồi, nhưng hãy cùng nhìn lại. Trong câu 15, sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành cho anh em, là người ở thành Rô-ma”. Ông sẵn lòng rao truyền Phúc Âm cho “anh em” – tức là những người đã tin Chúa, chứ không phải chưa tin Chúa. Sau đó, ông đưa ra lý do: vì ông không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì đó là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.

Cho nên, tôi kết luận rằng lý do sứ đồ Phao-lô không hổ thẹn về Phúc Âm vì đó là chân lý duy nhất trong thế giới này sẽ không làm chúng ta thất vọng khi chúng ta dâng trọn đời mình cho Phúc Âm bằng đức tin. Tin Lành ấy sẽ khiến chúng ta trải qua sự cám dỗ, sự bất bớ, sự chết và sự đoán xét, rồi bước vào sự yên ninh đời đời và sự vui sướng tột cùng trong sự hiện diện thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời. Hết thầy “Tin Lành” nào khác ở trong thế giới này đang cải đạo rất nhiều người đều sẽ làm chúng ta thất vọng trong ngày cuối cùng. Chỉ có Phúc Âm duy nhất mới cứu chúng ta thoát khỏi cơn thịnh nộ sau cùng của Đức Chúa Trời và dẫn chúng ta vào sự khoái lạc ở trước mặt Chúa và sự vui sướng ở bên hữu Ngài. Vì thế, chúng ta không cần phải hổ thẹn về Tin Lành nữa, cho dù người khác nói gì đi nữa. Còn chúng ta thì làm sao không sẵn lòng chia sẻ Phúc Âm này với người tin Chúa và người chưa tin Ngài!

Chúng ta có đang nuôi mình mỗi ngày bằng những lời hứa về Phúc Âm đắc thắng không? Chúng ta, là người tin Chúa, có biết rằng tìm đến Phúc Âm mỗi ngày và say mê quyền phép của Tin Lành ấy ở

trong các câu Kinh Thánh như Rô-ma 8:32 chép rằng: “Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” Phúc Âm là Tin Lành về Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Con một của Ngài để chuộc lại cho chúng ta mọi ích lợi. Do đó, Phúc Âm là quyền phép để giúp chúng ta thắng hơn nỗi thất vọng, sự kiêu ngạo, sự tham lam và dục vọng. Chỉ có Phúc Âm mới có thể thắng hơn mọi trở lực và đem chúng ta đến sự vui sướng đời đời. Dù chúng ta phải trả giá như thế nào, hãy đứng vững, giữ thật chặt, tin đến cùng, bồi dưỡng mình bằng Tin Lành, say mê Phúc Âm, vì những điều đó còn quý hơn bạc hoặc vàng. Phúc Âm sẽ cứu rỗi chúng ta. Chỉ có Tin Lành mà thôi.

Tôi rất thích kể chuyện; người nào thích đọc truyện thường rất muốn biết phần còn lại như thế nào. Cho đến khi khung cảnh vinh hiển hiện ra, thì tôi sẽ hát bài ca mới, đó là câu chuyện xưa ơi là xưa mà tôi yêu mến bấy lâu nay.

Tôi thích kể chuyện này,
Đến cảnh vinh hiển ấy
Thuật lại chuyện ngày xưa
Jê-sus, tình yêu của tôi.

(Katherine Hankey [1834 – 1911], “Kể tôi nghe chuyện ngày xưa”)

Ma-thi-ơ 28:16-20

Mười một môn đồ đi qua xứ Ga-li-lê, lên hòn núi mà Đức Chúa Jê-sus đã chỉ cho. Khi môn đồ thấy Ngài, thì thờ lạy Ngài; nhưng có một vài người nghi ngờ. Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.

CHƯƠNG 6

LỜI KÊU GỌI CHO CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO TOÀN CẦU

Vào năm 1890, Hội thánh Báp-tít Bethlehem – lúc đó là Hội thánh Báp-tít Thụy Điển 29 tuổi – đã sai Mini và Ola Hanson đến với một nhóm dân tộc chưa được vượn đến ở Burma gọi là Kachin. Đây là nhóm dân tộc khét tiếng về tinh thần trả thù, độc ác và xảo trá. Nhà vua của Burma đã tuyên bố với gia đình Hanson khi họ đến nơi rằng: “Vậy là các người đến đây để dạy cho người Kachin sao! Các người có thấy mấy con chó của ta ở đằng kia không? Ta nói cho nghe, dạy mấy con chó của ta còn dễ hơn đấy! Các người đang lãng phí cuộc đời”.

Người Kachin không hề biết chữ, cũng không có chữ viết. Trong hơn 30 năm qua, Ola Hanson đã tìm hiểu và lưu trữ 25,000 từ vựng và đã xuất bản một từ điển Kachin-Anh ngữ. Vào năm 1911, ông đã dịch xong Tân Ước sang tiếng Kachin. Vào ngày 11 tháng 8 năm 1926, ông đã hoàn thành Cựu Ước.

Trong một lá thư vào ngày 14 tháng 8 năm đó, Hanson đã viết rằng: “Tôi muốn đặt công tác này ở dưới chân của Chủ tôi bằng lòng biết ơn. Hãy cầu nguyện cho chúng tôi để xin Chủ của chúng ta chúc phước cho công việc này hầu cho nhiều người Kachin sẽ được cứu”.

Ngày hôm nay, gần như hết thảy người Kachin đều biết đọc và biết viết trong tiếng mẹ đẻ của họ, cũng như tiếng Burmese là chữ quốc ngữ của cả nước. Có đến nửa triệu người Kachin là Cơ Đốc nhân.

Một trong những vinh dự lớn nhất của đời tôi là được góp phần vào nỗ lực duy trì và phát triển công tác truyền giáo tại Hội thánh Báp-tít Bethlehem, một di sản cho tới thời điểm này đã được 130 năm rồi. Khi còn làm mục sư tôi đã từng nghĩ rằng: Chúa ơi, nếu Hội thánh của chúng con nản chí, vấp ngã, không giữ được sợi dây thừng nữa, thì sẽ có nhiều giáo sĩ ngã lòng theo. Vì chúng con đang có đến hàng trăm cộng sự trên toàn cầu đang leo xuống những cái mỏ bằng sợi dây thừng mà Hội thánh đang nắm giữ (đến bây giờ Hội thánh Bethlehem vẫn còn làm điều này).

“Nắm chặt sợi dây thừng” là hình ảnh rất mạnh mẽ bấy lâu nay cho công tác truyền giáo. Nó bắt nguồn từ William Carey, là người đã thấp sáng con đường đến Ấn Độ vào năm 1792 và nhìn thấy công tác truyền giáo của ông giống như một công nhân đi khai thác mỏ tận sâu trong lòng đất – có những cái mỏ chưa ai khai thác và cũng không có chỉ dẫn nào cả. Ông đã nói cùng Andrew Fuller và John Ryland cùng những người bạn khác rằng: “Tôi sẽ đi xuống, nếu các anh nắm chặt sợi dây thừng”. John Ryland thuật lại rằng: “Ông ấy bắt mỗi người chúng tôi, đứng tại miệng hố, phải hứa rằng: “Hễ còn sống chừng nào, thì chúng tôi không được từ bỏ sợi dây thừng”. (Peter Morden, *Cho thế giới Đấng Christ* [Waynesboro, Georgia: Paternoster, 2003], trang 167].

Hết thảy chúng ta là những người tin Chúa, hoặc là người được sai đi, hoặc là người sai phái, hoặc là không vâng lời – tức là những người đi xuống mỏ, những người nắm chặt dây thừng, hoặc là những người nghĩ rằng chuyện này chẳng liên quan gì đến mình. Hãy vui lên nếu chúng ta đang thuộc về một Hội thánh không chỉ *hỗ trợ*, mà còn *sai phái* các thành viên, các gia đình và những ai còn độc thân, đem Phúc Âm đến với các dân tộc trên thế giới.

Mười điều tin quyết từ Kinh Thánh về công tác truyền giáo toàn cầu

Sau đây là mười điều tin quyết từ Kinh Thánh vẫn đang lèo lái cam kết của tôi dành cho công tác truyền giáo toàn cầu. Tôi cầu xin Chúa sử dụng những điều này để làm nóng cháy linh hồn của chúng ta – vì có vài người trong chúng ta đang được Chúa thôi thúc để ra đi, còn những người khác thì được Chúa thôi thúc để sai phái.

Đức Chúa Trời hết lòng say mê làm vinh hiển danh Ngài và Chúa muốn các dân tộc trong thế giới này thờ phượng Ngài – đây không phải là sự ích kỷ, mà là tình yêu thương.

Truyền giáo, công tác truyền giáo toàn cầu, là cùng dự phần với Đức Chúa Trời, là Đấng có lòng yêu mến các dân tộc đã phó thân Ngài để họ được vui mừng tội cùng trong sự ngợi khen Chúa.

Hãy thuật sự vinh hiển Ngài giữa các nước, truyền các công việc lạ lùng Ngài giữa các dân (Thi thiên 96:3).

Hãy rao mọi việc của Ngài ra trong các dân tộc! Hãy xưng danh Ngài là tôn trọng! (Ê-sai 12:4).

Đức Chúa Trời đã sai Chúa Jêsus đến thực hiện sứ mạng của Ngài để “khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài” (Rô-ma 15:9)

Ngài làm các việc cả thể ở trong lịch sử, “hầu cho danh ta được truyền ra khắp đất” (Rô-ma 9:17).

Do đó, sự thờ phượng là mục tiêu và nhiên liệu cho công tác truyền giáo; công tác truyền giáo còn tồn tại là vì vẫn chưa có sự thờ phượng Chúa.

Truyền giáo là một cách để nói rằng niềm vui trong việc nhận biết Đấng Christ không phải là vinh dự của một cá nhân hoặc một dân tộc hoặc một quốc gia hoặc một đoàn thể xã hội nào đó. Mà là cho tất cả. Đó là lý do vì

sao Cơ Đốc nhân ra đi. Vì chúng ta đã nếm biết niềm vui trong việc thờ phượng Chúa Jêsus, nên chúng ta muốn hết thảy các gia đình trên đất cũng được như vậy. “Bốn phương thế gian sẽ nhớ và trở lại cùng Đức Giê-hô-va, các họ hàng muôn dân sẽ thờ lạy trước mặt Ngài” (Thi thiên 22:27).

Hãy tìm kiếm sự thờ phượng của muôn dân được thiêu đốt bằng niềm vui của chúng ta trong sự thờ phượng Chúa. Chúng ta không thể khen ngợi điều chúng ta không yêu thích. Chúng ta không thể rao báo điều chúng ta không coi là có giá trị. Sự thờ phượng là nhiên liệu và mục tiêu của công tác truyền giáo.

Muôn dân phải được nghe về Chúa Jêsus, bởi vì không có sự cứu rỗi và sự thờ phượng ở nơi nào Phúc Âm của Con Đức Chúa Trời đã chịu chết và đã sống lại không được rao giảng và đón nhận

Chẳng hề có sự cứu rỗi và sự thờ phượng thật trong dân tộc nào chưa nghe về Phúc Âm. Công tác truyền giáo là điều cần thiết để cho sự cứu rỗi.

Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu. (Công-vụ 4:12)

Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng. (Rô-ma 10:17)

Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. (1 Giăng 5:12)

Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân. (Ma-thi-ơ 28:19)

Đức Chúa Trời đã hứa sẽ tập hợp mọi kẻ thờ phượng Ngài từ muôn dân trên đất, chứ không chỉ các quốc gia trên đất.

Đây là ý nghĩa của mấy từ “muôn dân” ở trong Đại Mạng Lịnh. Các dân như Ojibwe, Fulani, Kachin, chứ không phải Hoa Kỳ, Nhật Bản, Argentina. Đây là các dân tộc mà Chúa Jêsus đã chuộc lại bằng huyết của mình.

Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất. (Khải huyền 5:9-10)

Phúc Âm đã vươn đến các *quốc gia* rồi. Nhưng, theo *Dự án Giô-suê* (www.joshuaproject.net) thì vẫn còn hơn 7000 *dân tộc* “chưa được vươn đến” hoặc “ít được vươn đến”. Đó là vì sao tuyên ngôn sứ mạng của Hội thánh Bethlehem nói rằng: “Chúng ta sống để rao truyền uy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời ở trên mọi sự vì sự vui mừng của muôn dân [số nhiều!] qua Đức Chúa Jêsus Christ”.

Vì thế cho nên nhu cầu cần có các giáo sĩ theo tinh thần của sứ đồ Phao-lô là điều cô vùng quan trọng, vì sự kêu gọi và tấm lòng của họ là đem Phúc Âm đến cùng dân tộc nào không được tiếp cận Phúc Âm.

Tôi đang phân biệt các giáo sĩ theo tinh thần của sứ đồ Phao-lô và các giáo sĩ theo tinh thần của Ti-mô-thê. Ti-mô-thê đã từ bỏ quê hương của mình để phục vụ trong môi trường xuyên văn hóa tại một thành phố (Ê-phê-sô) khác với thành phố của ông (Lít-trơ). Nhưng sứ đồ Phao-lô đã nói trong Rô-ma 15:20 rằng: “Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra, để cho khỏi lập lên trên nền người khác”. Vẫn còn nhiều thứ phải làm ở nơi nào chưa nghe nói về Đấng Christ. Nhưng chúng ta cần phải cầu xin Chúa dấy lên một đạo quân hàng trăm ngàn người có tinh thần của sứ

đồ Phao-lô đề vươn đến các dân tộc chưa được vươn đến trên thế giới.

Chúng ta cần sai phái các cộng sự trên toàn cầu sao cho xứng đáng với sự kêu gọi của Đức Chúa Trời

Đây là vì sao các Hội thánh có đội ngũ nhân sự truyền giáo, quỹ truyền giáo, chương trình nuôi dưỡng công tác truyền giáo, các đội hỗ trợ giáo sĩ. “Anh sẽ giúp đỡ sự đi đường cho các anh em một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời thì tốt lắm” (3 Giăng 6). Đây là lý do vì sao những người sai phái là rất quan trọng, cũng như người được sai đi, bởi vì không phải ai cũng trở thành giáo sĩ tiên phong. Các giáo sĩ tiên phong thường sống xuyên văn hóa và mở mang Hội thánh ở những nơi chưa có gì cả. Nhưng nếu chúng ta không phải là người được sai đi, thì vẫn còn một tiếng gọi cao cả nữa: đó là trở thành người sai phái. Sứ đồ Giăng nói rằng chúng ta phải làm điều này một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần phải có tâm trí thời chiến trong việc sử dụng nguồn lực của mình chừng nào vẫn còn các dân tộc chưa nghe về Phúc Âm và chúng ta vẫn còn nguồn lực để ban cho.

Trong thời bình, con tàu Queen Mary là chiếc tàu thủy sang trọng, nhưng trong Chiến tranh Thế giới II nó đã trở thành tàu bay chuyên chở quân đội. Các loại giường 3 tầng đều được thay bằng 7 tầng. Thay vì bài trí một bộ chén đĩa 18 phần, thì các khẩu phần chỉ đi kèm với dao và nĩa. Chúng ta phân phát nguồn lực khác nhau trong thời chiến. Bây giờ vẫn là thời chiến. Cuộc chiến còn khốc liệt hơn các cuộc xung đột vũ trang, sự mất mát có giá trị đến đời đời.

Người Ma-xê-đoan mà sứ đồ Phao-lô đã viết trong thư là tấm

gương để chúng ta noi theo trong lúc khốn khó. “Đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách, thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rải rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình” (2 Cô-rinh-tô 8:2). Tôi hy vọng chúng ta sẽ hiểu thấu được sự khẩn trương của từng thời khắc và ghi nhớ rằng chúng ta chẳng sở hữu gì cả. Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời và tất cả mọi sự chúng ta có cũng thuộc về Ngài. Chúa là Đấng quan tâm đến lối sống của chúng ta, nỗ lực chia sẻ Phúc Âm mà Chúa Jêsus đã chịu chết thay cho các dân tộc.

Sự cầu nguyện là máy liên lạc vô tuyến trong thời chiến, chứ không phải hệ thống điện đàm nội bộ.

Chúa Jêsus phán rằng: “Ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả . . . hầu cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người” (Giăng 15:16). Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một sứ mạng trong cuộc chiến, đó là hãy đi và kết quả. Ngài cũng ban sự cầu nguyện để chúng ta hoàn thành sứ mạng này.

Một trong những lý do đời sống cầu nguyện của chúng ta bị suy yếu là vì chúng ta đang coi sự cầu nguyện là hệ thống điện đàm nội bộ để gọi người quản gia lên thay cái gối ở trong phòng của mình. Nhưng sự cầu nguyện chủ yếu dành cho người nào đang ở tiền tuyến ngoài mặt trận để gọi về sở chỉ huy xin viện trợ. Chúng ta cần phải coi sự cầu nguyện là máy liên lạc vô tuyến để kêu xin quyền phép của Đức Thánh Linh giải cứu những linh hồn đang gặp khó khăn.

Sự chịu khổ không chỉ là giá trả trong công tác truyền giáo; mà còn là kế hoạch của Đức Chúa Trời để hoàn thành sứ mạng.

Đây không chỉ là giá phải trả đối với nhiều người. Đây còn là chiến lược để giành thắng lợi của Đức Chúa Trời nữa.

Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! (Ma-thi-ơ 10:25)

Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. (Ma-thi-ơ 24:9)

Kìa, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. (Ma-thi-ơ 10:16)

Con Đức Chúa Trời đã dành thắng lợi bằng cách này. Cho nên, chúng ta cũng sẽ làm như vậy. “Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết” (Khải huyền 12:11). Họ đã thắng (không phải thất bại) bởi lời chứng và sự chết.

Ý định toàn cục của Đấng Christ không thể thất bại, còn mọi việc chúng ta làm trong ý định ấy không hề vô ích.

Chúa Jêsus phán rằng: “Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân” (Ma-thi-ơ 28:18-19). Không phải một vài quyền phép – mà là tất cả. Chúa không thể bị đánh bại. “Ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó” (Ma-thi-ơ 16:18). “Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến” (Ma-thi-ơ 24:14). Chúa đã chuộc cho mình một dân vì các dân tộc. Họ sẽ đến cùng Ngài.

Còn nhiều điều nữa, nhưng đây là mười điều chủ yếu Kinh Thánh nói có thể lèo lái cục diện truyền giáo toàn cầu. Đối với vài người trong chúng ta, tôi cầu nguyện rằng khi chúng ta đọc những điều này thì chúng sẽ trở thành lời khẳng định: Đức Chúa Trời đang dẫn dắt chúng ta bước vào công tác truyền giáo xuyên văn hóa dài kỳ.

Tìm hiểu thêm về công tác truyền giáo toàn cầu

BỐN ĐỘNG CƠ ĐỂ LÀM CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO TỪ GIẢNG 10:6

Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. (Giăng 10:16)

Có bốn điều ở trong Giăng 10:16 nên làm cho chúng ta vững tin để ao ước, lập kế hoạch và nỗ lực cho công tác truyền giáo.

Chúa Jêsus còn có chiên khác

Đấng Christ còn có những người khác ngoài những ai đã được cải đạo – ngoài chúng ta ra còn có những người khác nữa. “Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này”. Lúc nào cũng có những người tranh luận rằng giáo lý về thuyết tiền định làm cho công tác truyền giáo không còn cần thiết nữa. Nhưng họ sai rồi. Điều đó không làm cho công tác truyền giáo trở nên vô ích; mà còn khiến công tác truyền giáo trở nên đầy hy vọng. John Alexander, nguyên chủ tịch của Inter-Vasity đã từng chia sẻ một sứ điệp tại Urbana vào năm 1967 rằng: “Vào những ngày đầu làm giáo sĩ, tôi đã nói rằng nếu thuyết tiền định là đúng, thì tôi không thể làm giáo sĩ. Bây giờ đã 20 năm vật lộn với sự cứng lòng của loài người, tôi nói rằng mình không thể làm giáo sĩ trừ khi tin vào giáo lý về thuyết tiền định”. Vì điều này mang lại hy vọng đó là Đấng Christ chắc chắn có một dân giữa vòng các dân tộc. “Ta còn có chiên khác”.

Lẽ thật này đã nâng đỡ sứ đồ Phao-lô khi ông ngã lòng ở thành Cô-rinh-tô. “Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; ta ở cùng ngươi, chẳng ai tra tay trên ngươi để làm hại đâu; vì ta có nhiều người trong thành này” (Công-vụ 18:9-10).

“Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này”. Đây là một lời hứa tràn đầy hy vọng cho người nào muốn dẫn thân trở thành giáo sĩ ở những công trường mới.

Những con chiên chẳng thuộc về chuồng này

Câu Kinh Thánh còn cho biết “chiên khác” của Đấng Christ chẳng thuộc về chuồng này. Điều này được làm rõ hơn trong mấy lời giải thích của sứ đồ Giăng về phán quyết của thầy tế lễ thượng phẩm Cai-phe rằng: “Vả, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thượng phẩm đương niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jêsus sẽ vì dân mà chết; và không những vì dân thôi, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn” (Giăng 11:51-52).

Đối với sứ đồ Giăng thì công tác truyền giáo là để nhóm họp con cái bị tản lạc của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, ở trong Giăng 1:12-13 có chép rằng chúng ta trở thành con cái của Đức Chúa Trời nhờ được tái sinh và tiếp nhận Đấng Christ. Điều này chẳng có gì mâu thuẫn cả. Giăng 11:52 đơn giản có nghĩa là Đức Chúa Trời đã định trước cho kẻ nào sẽ được cứu khỏi làm nô lệ của tội lỗi, sự vô tín và bởi đức tin mà được làm con của Đức Chúa Trời, nên Ngài gọi những kẻ được chọn ấy là “con cái của Đức Chúa Trời” bởi vì đứng từ góc nhìn của thiên thượng thì họ đã được cứu.

Nhưng điều đáng khích lệ chúng ta trong việc lập chiến lược truyền giáo đó là họ đã *bị tan lạc*. Họ không tự nhiên xuất hiện ở cùng một chỗ đâu. Họ ở tản lạc khắp nơi.

Sứ đồ Giăng đã viết trong sách Khải huyền rằng: “vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước” (Khải huyền 5:9).

Những kẻ được chuộc của Đức Chúa Trời sẽ được tìm thấy trong từng dân tộc đã nghe về Phúc Âm. Đó là sự khích lệ rất lớn mà chúng

ta cần phải xem xét đến việc dấn thân vào công tác truyền giáo tiên phong để vươn đến các dân tộc ấy.

Chúa quyết cứu chuộc các chiên lạc mất

Chúa đã quyết đem các chiên lạc mất về nhà. Ngài sẽ làm điều đó. “Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa”. Ngài sẽ đem họ về.

Điều này không có ý như một vài người theo chủ nghĩa Calvin thái quá nghĩ trong thời của Calvin rằng: Đấng Christ sẽ đem chiên của Ngài về mà không cần sự dự phần của chúng ta đâu! Trong Giăng 20:21, Chúa Jêsus phán rằng: “Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các ngươi thế ấy” (cũng xem Giăng 17:18). Chúng ta phải tiếp tục sứ mạng của Đấng Christ. Vì thế, Chúa Jêsus đã cầu nguyện trong Giăng 17:20 rằng: “Ấy chẳng những vì họ [các môn đồ của Ngài] mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa”.

Nói cách khác, giống như Chúa Jêsus là người chăn đã kêu chiên mình như thế nào ở xứ Palestine, thì Ngài vẫn còn phán qua sứ điệp Phúc Âm và kêu tên từng chiên của Ngài, họ nghe tiếng Chúa và theo Ngài. Chúa vẫn đang làm như vậy. Nhưng không phải không cần chúng ta đâu!

Đây là sự mâu nhiệm của Phúc Âm. Khi Phúc Âm được rao giảng cách trung tín bằng quyền phép của Đức Thánh Linh, thì sứ điệp ấy không còn là lời lẽ của loài người nữa. Đó là Lời của Đức Chúa Trời (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13).

Trong khi Phúc Âm được truyền rao, Giăng 10:27 vẫn không hề thay đổi như ngày nào Chúa Jêsus còn phán rằng: “Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta”. Chính Chúa Jêsus là Đấng kêu gọi trong Phúc Âm. Chính Đấng Christ đem họ về. Chúng ta chỉ là những kẻ làm chứng mà thôi. Đó là điều sứ đồ Phao-lô nói: “Vì tôi chẳng dám

nói những sự khác hơn sự mà Đấng Christ cậy tôi làm ra để khiến dân ngoại vâng phục Ngài” (Rô-ma 15:18).

Vậy, chúng ta có thể vững lòng. Hết thầy quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho Con Đức Chúa Trời và Ngài tuyên bố rằng chính Ngài sẽ đem các chiên khác về. Ngài sẽ làm vậy.

Các chiên sẽ về

Điều này ngụ ý về mấy từ cuối cùng đầy hy vọng ở trong Giăng 10:16. Nếu Chúa đem họ về, họ sẽ về! *“Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta”*. Chẳng có chiên nào của Đấng Christ từ chối Lời của Ngài. Điều gì khiến chúng ta ở lại trong chỗ khó khăn và không thuận lợi của mục vụ ngoài việc Đức Chúa Trời đang tể trị và kẻ nào Cha đã chọn sẽ nghe tiếng của Con Ngài?

Hãy xem xét câu chuyện của Peter Cameron Scott, sinh năm 1867 và là người đã thành lập Hội Truyền giáo Lục địa Phi châu. Ông đã cố gắng đến châu Phi tới hai lần để phục vụ, nhưng phải trở về nhà với căn bệnh sốt rét. Lần thứ ba là vui nhất vì có người em là John cùng đi với mình. Nhưng niềm vui ấy liền bốc hơi vì John trở thành nạn nhân của cơn sốt rét. Scott đã tự chôn em của mình, rồi tái dưng mình cho công tác rao giảng Phúc Âm ngay trước phần mộ. Nhưng một lần nữa, sức khỏe của ông không được tốt và phải trở về Anh quốc trong sự chán nản.

Ở Luân-đôn, một điều kỳ diệu đã xảy ra. Chúng ta đọc thấy phần này ở trong quyển *Từ Giê-ru-sa-lem đến Irian Jaya* của tác giả Ruth Tucker, Scott đang cần một nguồn cảm hứng mới lạ, ông tìm thấy điều đó tại một ngôi mộ ở Westminster Abbey. Trong phần mộ ấy vẫn còn lại một chút thi thể của người đàn ông đã truyền cảm hứng cho rất nhiều người dẫn thân trở thành giáo sĩ ở châu Phi là: David

Livingstone. Chính tinh thần của Livingstone đã thôi thúc Scott phải tiến lên khi ông cung kính quỳ xuống đọc mấy chữ được ghi khắc này:

“Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa”.

Scott đã trở lại châu Phi và từ bỏ mạng sống mình nếu cần vì lý tưởng mà người đàn ông vĩ đại ấy đã liều mạng sống mình để hoàn thành.

Chúa ơi, xin đặt một gai nhọn ở trong giường của chúng con và thêm sự dũng cảm ở trong tấm lòng của chúng con. Rồi sai chúng con đi ra bằng niềm vui và lòng tin quyết để vươn đến các dân tộc trên đất. Hãy ban cho chúng con một tấm lòng muốn trở thành công cụ của Ngài để đem những kẻ được chọn từ khắp nơi trên thế giới trở về. A-men.

2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:3-5, 11-12

Hỡi anh em, chúng tôi phải vì anh em cảm tạ Đức Chúa Trời luôn luôn; điều đó là phải lắm, vì đức tin anh em rất tấn tới, và lòng yêu thương của mỗi người trong hết thầy anh em đối với nhau càng ngày càng thêm. Chúng tôi cũng vì anh em mà khoe mình cùng các Hội thánh của Đức Chúa Trời, vì lòng nhịn nhục và đức tin anh em trong mọi sự bất bớ khốn khó đương chịu. Đó đủ chứng cứ về sự đoán xét công bình của Đức Chúa Trời, Ngài muốn khiến anh em nên xứng đáng cho nước Ngài, là vì nước đó mà anh em chịu khổ . . . Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu nguyện không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài lấy quyền phép làm trọn trong anh em mọi ý định thương xót của lòng nhân Ngài và công việc của đức tin; đến nỗi làm sáng danh Đức Chúa Jêsus chúng ta trong anh em, và anh em trong Ngài, tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Đức Chúa Jêsus Christ.

CHƯƠNG 7

SỐNG CUỘC ĐỜI CƠ ĐỐC

Tôi đã giảng phân đoạn này lần đầu tiên tại Hội thánh Báp-tít Bethlehem vào Chúa Nhật cuối cùng của năm 1985. Lúc ấy tôi không biết rằng, mình đã có một khám phá cho bản thân và cho Hội thánh các nền tảng đã trở thành một trong những yếu tố thần học quan trọng và thực tiễn nhất dành cho Hội thánh là: sống bằng đức tin trong ân điển vị lai. Để tôi tóm tắt lại hai câu Kinh Thánh này, rồi giải thích ý nghĩa của việc sống bằng đức tin trong ân điển vị lai và làm thế nào điều này trở thành ống dẫn cho quyền năng của Đức Chúa Trời hành động ở trong cuộc đời chúng ta.

Tám điều quan trọng cần thấy trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:11-12

Sau đây là tám điều quan trọng cần thấy ở trong lời cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô. Đây là câu 11 và 12 đã có tám điều được nhấn mạnh và đánh số thứ tự mà tôi muốn chỉ ra:

Vì vậy, chúng tôi luôn cầu nguyện cho anh em, để Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được [xứng đáng (1)] với [sự kêu gọi của

Ngài (2)], và [nhờ quyền năng Ngài (4)] mà [hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp (3)] và [công việc của đức tin anh em (5)]; đến nỗi [danh của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus được tôn vinh (6)] trong anh em, và [anh em trong Ngài (7)], [tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ (8)].

1. Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời

“Để Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài”. Sự kêu gọi này là thân phận vinh hiển của chúng ta ở trong vương quốc và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Đó là những gì sứ đồ Phao-lô nói trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:12, chính ông và các giáo sĩ cùng đi với ông “nài xin anh em ăn ở một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em đến nước Ngài và sự vinh hiển Ngài.”. Sự kêu gọi của chúng ta là ở trong vương quốc của Đức Chúa Trời và chia sẻ vinh hiển của Ngài, chúng ta sẽ thấy rõ điều này ngay sau đây.

2. Sống xứng đáng

“Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài”. Được nên xứng đáng không có nghĩa là có sự xứng đáng. Mà có nghĩa là được trở nên *phù hợp* hoặc *thích hợp* hoặc *thích đáng* bởi vì người kia vốn có sự xứng đáng. Chúng ta nói rằng: “Tôi cần phải sửa sang lại căn phòng này bởi vì Nữ hoàng Anh sẽ ở lại với chúng ta và căn phòng phải thật xứng đáng với địa vị của bà”. Căn phòng ấy cần phải làm sao cho phù hợp, thích hợp, thích đáng. Bà ấy không quyết định đến ở vì căn phòng vốn đã rất đẹp. Mà căn phòng cần phải được làm đẹp hơn vì bà ấy sẽ đến ở. Cho nên, chúng ta phải được nên xứng đáng với sự kêu gọi ở trong vương quốc và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

. . .

3. Làm trọn ý định thương xót

“Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, và *nhờ quyền năng Ngài mà hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp*”. Đời sống Cơ Đốc là cuộc đời có sự quyết tâm, kế hoạch, mục đích, dự định. Chúng ta có tâm trí và ý chí, còn Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta sẽ sử dụng chúng để hình thành nên quyết tâm, kế hoạch và mục đích, theo như ý chỉ của Ngài. Những điều này cần phải được hoàn thành. Như thế nào?

4. Được hoàn thành bằng quyền phép của Đức Chúa Trời

“Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, và *nhờ quyền năng Ngài mà hoàn tất mọi khát vọng tốt*”. Nếu chúng ta hoàn thành quyết tâm của mình bằng sức của mình, chúng ta sẽ được vinh hiển. Nhưng, sẽ được làm rõ ngay say đây, Đức Chúa Trời định rằng chính Ngài sẽ được vinh hiển khi hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp của chúng ta. Vậy, Chúa đang hoàn thành mọi việc ấy bằng *quyền năng của Ngài*, chứ không phải bằng sức của chúng ta đâu. Nhiệm vụ của chúng ta là dự phần vào trong quyền phép của Ngài. Một lần nữa, chúng ta lại hỏi rằng: như thế nào?

5. Sống bằng đức tin

“Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, và nhờ quyền năng Ngài mà hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp và *công việc của đức tin* anh em”. Chúng ta nhận được quyền năng của Đức Chúa Trời *bằng đức tin*. Khi Đức Chúa Trời hoàn thành

một ý định thương xót của Ngài, thì đó là công việc của đức tin. Đó là vì chúng ta nhận lãnh quyền năng để hoàn tất dự định của mình, tức là khiến nó trở thành việc làm, bằng đức tin. Việc làm hay công việc hay hành động được gọi là “công việc của đức tin” hoặc là “việc làm của đức tin” hoặc là “hành động của đức tin”.

Vậy, từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, ý định trở thành việc làm bằng quyền năng của Ngài. Còn từ góc nhìn của chúng ta, ý định trở thành việc làm *bằng đức tin* – tức là đức tin ở *trong* quyền năng của Ngài. Chúng ta có thể nghĩ như thế này:

Bởi đức tin

Chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời

Để quyền phép của Ngài hoàn tất dự định của chúng ta,

Rồi cũng nhờ quyền phép ấy,

Bởi đức tin ấy,

Dự định của chúng ta trở thành việc làm hay công việc,

Là công việc của đức tin.

Một tội lỗi bị trừ bỏ, hoặc một hành động công bình được làm ra, bởi vì chúng ta không còn tập chú vào cái tôi nữa, mà tập trung vào Đức Chúa Trời cùng hết thảy quyền năng của Ngài đang hành động trên đời sống của chúng ta.

6. Chúa Jêsus được vinh hiển

“Đến nỗi danh của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus được tôn vinh trong anh em”. Đức Chúa Trời làm thành quyết tâm của chúng ta, bằng quyền năng của Ngài, qua đức tin của chúng ta, hầu cho danh của Chúa Jêsus được vinh hiển. Bản văn nói rằng quyền năng của Đức Chúa Trời được ban cho chúng ta vì có Chúa Jêsus – bởi vì Chúa Jêsus đã chịu chết thay cho chúng ta, nên quyền năng của Đức Chúa

Trời không còn nghịch lại chúng ta nữa, mà được ban cho chúng ta. Vì vậy, khi quyền phép ấy giúp chúng ta biến mọi quyết tâm của mình trở thành việc làm của tình yêu thương, thì Chúa Jêsus và Đức Chúa Cha được vinh hiển.

7. Chúng ta được vinh hiển ở trong Ngài

“Đến nỗi danh của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus được tôn vinh trong anh em, và *anh em trong Ngài*”. Khi Chúa Jêsus tôn vinh hiển Ngài bằng cách chuộc lại cho chúng ta quyền phép của Đức Chúa Trời, để khiến chúng ta xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, thì chúng ta cũng được làm cho vinh hiển. Trong ngày đó, tiến trình chậm chạp ở trong thế giới này sẽ được hoàn thành trong chớp mắt, chúng ta sẽ “được cứu mà không phạm tội nữa”. Chúng ta được làm cho xứng đáng để sống với sự kêu gọi này.

8. Ân điển ngập tràn

Toàn bộ tiến trình được trở nên xứng đáng với sự kêu gọi của chúng ta, hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp, và làm việc lành bằng đức tin ở trong quyền năng của Đức Chúa Trời, đều là do nơi ân điển mà xảy ra với chúng ta. Câu 12 chép rằng: “đến nỗi danh của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus được tôn vinh trong anh em, và anh em trong Ngài, *tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ*”. Tất cả đều là ân điển. Quyền năng của Đức Chúa Trời được ban cho chúng ta từng giây phút, hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp của chúng ta bằng công việc của đức tin, đều là quyền phép của ân điển.

Bây giờ, để tôi sắp xếp tám điều này lại với nhau để cho thấy những điều này thực sự có hiệu quả. Sứ đồ Phao-lô đã kết thúc bằng

một nền tảng vững chắc cho mọi sự, “ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ”. Hãy bắt đầu với cái nền rồi xây dựng đời sống Cơ Đốc bằng tám điều trên. Nếu chúng ta là Cơ Đốc nhân, thì đây là cuộc đời của chúng ta.

1. **Ân điển:** Mọi thứ bắt đầu và được xây dựng trên ân điển của Đức Chúa Trời.
2. **Quyền năng:** Ân điển được bày tỏ cho con cái của Ngài trong quyền phép của Đức Chúa Trời.
3. **Đức tin:** Quyền phép ân điển ấy được tiếp nhận và được bày tỏ ra bởi đức tin.
4. **Hoàn tất mọi khát vọng:** Mục đích của quyền phép ấy là để làm trọn mọi khát vọng tốt đẹp của chúng ta khi đặt lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời.
5. **Công việc của đức tin:** Sự hoàn tất ấy khiến mọi khát vọng trở thành hành động, việc làm, mà Kinh Thánh gọi là công việc của đức tin. Như vậy, đời sống Cơ Đốc là sống bằng đức tin. Cơ Đốc giáo không phải là tôn giáo vận dụng sức mạnh của ý chí. Chúng ta có ý làm mọi sự: chúng ta khao khát, lập kế hoạch, xây dựng mục đích. Nhưng khi chúng ta hướng ý chí của mình để hành động, chúng ta tập trung vào Đức Chúa Trời. Chúng ta quý trọng Ngài, yêu Ngài, tin cậy Ngài sẽ ban cho quyền năng để hoàn tất mọi ý định.
6. **Được nên xứng đáng:** Vậy thì, chúng ta được làm cho xứng đáng với sự kêu gọi của mình. Một đời sống lệ thuộc vào Đức Chúa Trời để vâng lời là một cuộc đời xứng hiệp, hoặc phù hợp, hoặc vừa vặn với sự kêu gọi của chúng ta ở trong vương quốc của Đức Chúa Trời và sự vinh hiển của Ngài.
7. **Chúng ta được vinh hiển:** Được nên xứng đáng là bước đầu tiên để được vinh hiển cách trọn vẹn ở trong Đấng Christ.

8. Chúa Jêsus được vinh hiển: Hết thảy mọi điều kể trên đều để Đấng Christ được vinh hiển qua chúng ta.

Vậy, khi chúng ta nhìn lại 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:11-12, chúng ta được nhìn thấy bức tranh toàn cảnh rất lạ lùng về đời sống Cơ Đốc và ý nghĩa của cuộc sống. Tất cả đều ra từ ân điển nhưng không của Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ. Mọi thứ đều hướng tới việc làm vinh hiển Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn ở trong và qua chúng ta. Ở giữa cái nền là ân điển và mục tiêu là sự vinh hiển, có quyền phép của ân điển được ban cho chúng ta mỗi ngày, mọi khát vọng, kế hoạch, mục đích đều bởi đức tin mà trở thành công việc của đức tin, do đó mà chúng ta xứng đáng được vinh hiển. Hãy áp dụng câu Kinh Thánh này trong đời sống của chúng ta!

Đó là cuộc đời Cơ Đốc của chúng ta. Mỗi ngày, mỗi giờ, hãy dự phần vào ân điển ngập tràn của Đức Chúa Trời để khơi dậy và hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp của chúng ta, hầu cho chúng ta càng trở nên xứng với sự kêu gọi của mình chừng nào – tức là xứng đáng với vương quốc của Đức Chúa Trời và sự vinh hiển của Ngài – thì Chúa Jêsus càng được vinh hiển chừng nấy trong đời sống của chúng ta.

Điều này có nghĩa gì mỗi ngày

Bây giờ, để tôi phác họa lại hình ảnh tuyệt vời về đời sống Cơ Đốc mà tôi đã nói là “sống bằng đức tin trong ân điển vị lại”. Tất cả đều nằm gọn trong hai câu Kinh Thánh này, hoặc là rõ ràng hoặc là ẩn ý.

Ân điển trong Tân Ước không chỉ là ý định tốt lành mà Đức Chúa Trời muốn làm cho chúng ta là những kẻ chẳng xứng đáng (sự ban cho vô điều kiện). Mà ân điển còn là quyền phép để Đức Chúa Trời hành động ở trong đời sống của chúng ta, khiến điều lành xảy ra ở trong và cho chúng ta. Sứ đồ Phao-lô nói trong câu 11 rằng: chúng ta “nhờ quyền năng” Ngài mà hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp. Ông còn

nói thêm trong câu 12 là “tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ”. Quyền phép đang hành động ở trong đời sống vâng phục của chúng ta để tôn cao Đấng Christ là sự ban cho rộng rãi của ân điển Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng thấy điều này trong 1 Cô-rinh-tô 15:10 chép rằng: “Nhưng nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà tôi được như ngày nay, và ân điển của Ngài ban cho tôi không phải là vô ích. Trái lại, tôi làm việc nhiều hơn tất cả những người khác; nhưng nào phải tôi mà là ân điển của Đức Chúa Trời ở với tôi”. Vậy, ân điển là quyền phép có sự chủ động, thiết thực, biến đổi và khiến chúng ta biết sống vâng phục.

Chính vì vậy mà ân điển này, đang hành động ở trong quyền năng mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta tại một thời điểm nào đó, trong cả quá khứ lẫn tương lai. Ân điển ấy đã hoàn tất điều gì đó cho hoặc ở trong chúng ta, đó là ân điển quá khứ. Ân điển ấy cũng sắp làm điều gì đó ở trong và cho chúng ta, đó là ân điển vị lai – trong vòng năm giây nữa hoặc năm triệu năm nữa.

Ân điển của Đức Chúa Trời vẫn đang tuôn đổ như dòng thác ở trong hiện tại, từ dòng suối ân điển vô tận từ tương lai, vào hồ nước vô tận ở trong quá khứ. Trong vòng năm phút nữa, chúng ta sẽ nhận được ân điển lai láng ấy từ tương lai, rồi sau đó lại tích lũy thêm năm phút nữa của ân điển trong hồ nước vô tận của quá khứ.

Đáp ứng thích hợp dành cho ân điển mà chúng ta đã kinh nghiệm được trong quá khứ là sự biết ơn – một thái độ hạ mình và thay đổi. Đáp ứng thích hợp dành cho ân điển được hứa ban cho chúng ta trong tương lai là đức tin. Chúng ta biết ơn vì ân điển đã ban, và chúng ta vững tin vào ân điển vị lai. Đây là chỗ mà tôi tìm được ý niệm về đức tin trong ân điển vị lai. Đó là những gì sứ đồ Phao-lô đang nói trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11-12. Chúng ta làm trọn mọi ý định tốt đẹp của mình bằng quyền phép của ân điển vị lai, từng giây phút một, khi chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời sẽ hành động qua công tác của Đấng Christ. Như vậy, chúng ta sống từng khoảnh khắc bằng đức tin trong ân điển vị lai không bao giờ thay đổi.

Cũng không sai khi nói rằng chúng ta tin cậy vào ân điển trong quá khứ (cụ thể là ân điển mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ với chúng ta tại thập tự giá và trong sự tái sinh) nhưng điều chúng ta muốn nói ở đây là: *nhờ có công tác của ân điển trong quá khứ, mà chúng ta tin rằng ân điển vị lai sẽ không bao giờ vơi cạn ở trên chúng ta cho đến suốt cõi đời đời.*

Đấng Christ chịu chết thay cho chúng ta, Ngài sống lại cho chúng ta. Bởi sự chết của Ngài đã chuộc lại mọi sự, và sự sống của Ngài đã cung ứng mọi sự, cho nên ân điển sẽ không bao giờ vơi cạn ở trên chúng ta. Do đó, tin cậy vào ân điển trong quá khứ có nghĩa là vững tin vào ân điển trong tương lai. Đấng Christ “có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy” (Hê-bơ-rơ 7:25).

Vậy, đức tin của chúng ta được xây dựng dựa trên những hành động quyết liệt của ân điển trong *quá khứ*. Đức tin ấy được dùng ngay trong hiện tại, từng giây phút một, để khiến ý định tốt đẹp trở thành việc làm trong sạch và có tình yêu thương. Cách duy nhất để sử dụng đức tin này là tập trung *nhìn vào* Đức Chúa Trời và hướng tới dòng thác vô tận của ân điển, sẽ được ban cho chúng ta qua dòng sông của những lời hứa cho từng giây phút mỗi ngày.

Chúng ta sống bởi đức tin trong quyền phép vô tận của ân điển vị lai.

Tin Chúa Jêsus có nghĩa là được thỏa mãn ở trong Ngài

Một khía cạnh khác trong bài học này. Khi chúng ta nói về đức tin trong ân điển vị lai, chúng ta muốn nói đến việc được thỏa mãn bằng những lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho trong Đấng Christ. Chúa Jêsus phán rằng: “Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát” (Giăng 6:35). Nói cách khác, *tin Chúa có nghĩa là tiếp nhận Chúa là Đấng làm thỏa mãn nỗi khát khao trong*

linh hồn của chúng ta; được thỏa mãn bằng những lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho trong Đấng Christ.

Đức tin không chỉ là đồng ý với những lời hứa chân thật của Đức Chúa Trời, mà còn thỏa mãn tiếp nhận Đấng Christ ở trong những lời hứa ấy. Khi sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là quý hơn hết” (Phi-líp 3:8), ông muốn nói là từng giây phút, từng hoàn cảnh, Đấng Christ thỏa mãn mọi sự. Sứ đồ Phao-lô nói tiếp là: “Tôi đã tập hễ gặp cảnh ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy. Tôi biết chịu nghèo hèn, cũng biết được dư dật. Trong mọi sự và mọi nơi, tôi đã tập cả, dầu no hay đói, dầu dư hay thiếu cũng được. Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:11-12).

Sứ đồ Phao-lô biết sống “thỏa lòng” – thỏa mãn – trong mọi tình huống. Như thế nào? Vì ông biết một bí quyết: tin cậy Đức Chúa Trời sẽ ban thêm sức từng giây phút một. “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi”. Ân điển vị lai mà Đức Chúa Trời ban cho ông ở trong Đấng Christ, từng giây phút một trong đời sống, trong mọi hoàn cảnh, cho từng nhu cầu, là đủ dùng. Ân điển ấy đem đến sự thỏa mãn. Còn ông được thỏa lòng. Đây là điều cơ bản của “đức tin trong ân điển vị lai”.

Vì vậy, khi sứ đồ Phao-lô nói trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:11 rằng Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài mà làm trọn mọi khát vọng tốt đẹp của chúng ta bằng đức tin của chúng ta nơi ân điển của Ngài, thì ông muốn nói là chúng ta phải đánh bại cảm dỗ và làm sự công bình bởi đức tin trong ân điển vị lai, tức là sống thỏa lòng ở trong những lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ở trong Đấng Christ trong vòng năm phút nữa, năm tuần nữa, năm tháng nữa, năm năm nữa, năm mươi năm nữa, năm thế kỷ nữa, và năm triệu năm nữa.

Sáu thí dụ về cách Đức Chúa Trời làm trọn mọi khát vọng tốt đẹp của chúng ta

Nếu chúng ta đem lòng dâng hiến một cách hy sinh và thật rộng rãi, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài để làm thành ý định này khi chúng ta tin cậy vào ân điển vị lai ở trong những lời hứa sau đây. Đầu tiên, là “Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em” (Phi-líp 4:9). Thứ hai, là “hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều” (2 Cô-rinh-tô 9:6). Thứ ba, là “Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy dẫy, hầu cho anh em hằng đủ điều cần dùng trong mọi sự, lại còn có rỗi rộng nữa để làm các thứ việc lành” (2 Cô-rinh-tô 9:8).

Nếu chúng ta hết lòng lấy thiện trả ác, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài để làm thành ý định này khi chúng ta tin cậy vào ân điển vị lai ở trong lời hứa sau đây: “Khi nào vì có ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy” (Ma-thi-ơ 5:11-12).

Nếu chúng ta hết lòng trừ bỏ phim ảnh đồi trụy, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài để làm thành ý định này khi chúng ta tin cậy vào ân điển vị lai ở trong những lời hứa sau đây. “Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!” (Ma-thi-ơ 5:8), và “thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục” (Ma-thi-ơ 5:29). Thà như vậy còn hơn.

Nếu chúng ta đem lòng chia sẻ về Đấng Christ khi có cơ hội, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài để làm thành ý định này khi chúng ta tin cậy vào ân điển vị lai ở trong lời hứa sau đây: “Chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các ngươi chính trong giờ đó” (Ma-thi-ơ 10:19).

Nếu chúng ta hết lòng từ bỏ mạng sống mình để phục vụ người nào gặp cảnh khó khăn đang ở trong chỗ nguy hiểm, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài để làm thành ý định này khi chúng ta tin cậy vào ân điển vị lai ở trong những lời hứa sau đây: “Vi Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (Phi-líp

1:21), và “Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; . . . Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các ngươi, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi” (Ma-thi-ơ 10:28-30).

Nếu chúng ta đem lòng mời ai đó ăn tối mà họ không thể trả lại cho mình, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền phép của Ngài để làm thành ý định này khi chúng ta tin cậy vào ân điển vị lai ở trong lời hứa sau đây: “Ngươi sẽ được phước, vì họ không có thể trả lại cho ngươi; đến kỳ kẻ công bình sống lại, ngươi sẽ được trả” (Lu-ca 14:13-14).

Cầu xin Chúa gia thêm đức tin của chúng ta mỗi ngày ở trong ân điển vị lai vô tận, đã được chuộc bằng huyết, và để tôn cao Đấng Christ.

* * *

Tìm hiểu thêm về việc sống cuộc đời Cơ Đốc

XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MÌNH TRONG SỰ THƯƠNG XÓT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. (Rô-ma 12:1)

Đây là một trong những lúc nói “Vậy”, một trong những câu tóm tắt, nhấn mạnh và chuyển tiếp của sứ đồ Phao-lô “sau tất cả mọi điều tôi đã nói cùng anh em”. Trong số hết thảy những điều sứ đồ Phao-lô có thể lựa chọn, từ mười một chương đầu tiên của sách Rô-ma, để nhấn mạnh và làm nổi bật lên gốc rễ và nền tảng cho đời sống mới của chúng ta ở trong Đấng Christ, thì ông đã chọn *sự thương xót của Đức Chúa Trời*.

Thật là một lời phát biểu tuyệt vời! Sau khi viết về cơn thịnh nộ, sự

công bình và sự đoán xét của Đức Chúa Trời, sự sa ngã, tội lỗi và sự chết của chúng ta, sự chết và sự sống lại của Đấng Christ, sự xưng công bình chỉ bởi đức tin, Đức Thánh Linh đến để khiến chúng ta nên thánh và gìn giữ chúng ta, quyền tể trị tuyệt đối của Đức Chúa Trời đối với những kẻ mà Ngài đã lựa chọn và đối cùng dân Y-sơ-ra-ên – sau khi đã nói hết những điều kể trên, sứ đồ Phao-lô đã chọn ra một hiện thực vĩ đại, hoặc là đỉnh điểm, để tóm tắt lại mọi thứ và nói rằng: Vậy, hỡi anh em, *tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời* khuyển anh em.

Điều này vô cùng nghiêm túc. Hãy nhìn vào Rô-ma 15:8-9 chép rằng: “Vả, tôi nói rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chức vụ mình nơi người chịu cắt bì, dâng tỏ bày sự thành tín của Đức Chúa Trời, và làm quả quyết lời hứa cùng các tổ phụ chúng ta, lại khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài”. Lại một lần nữa. Mục tiêu của sách Rô-ma đó là chúng ta sẽ làm cho sự thương xót của Đức Chúa Trời được ngợi khen giữa vòng các dân tộc. Hỡi Cơ Đốc nhân, hãy xây dựng đời sống mình trong sự thương xót của Đức Chúa Trời. Hãy cùng nhau nói rằng: “Bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời mà tôi sẽ sống theo Rô-ma từ chương 12 đến chương 16”. Chúng ta biết mình đang đi đúng hướng khi đào sâu chương 12 và nhìn thấy mọi sự thương xót được làm ra từ đời sống mình khi chúng ta xây dựng cuộc đời ở trong sự thương xót của Đức Chúa Trời.

Người được ân tứ ban phát, hãy ban phát rộng rãi (câu 8)

Tình yêu thương phải thành thật (câu 9)

Hãy cung ứng nhu cầu cho các thánh đồ (câu 13)

Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em (câu 14)

Khóc với kẻ khóc (câu 15)

Hòa mình với những người thấp kém (câu 16)

Chớ lấy ác trả ác cho ai (câu 17)

Đừng tự tay mình báo thù ai (câu 19)

Nếu kẻ thù anh em đang đói, hãy cho họ ăn; nếu đang khát, hãy cho họ uống (câu 20)

Khi chúng ta đi sâu hơn vào chương 12-16, chúng ta đang bước vào một thế giới đầy sự thương xót. Tại sao? Bởi vì là người tin Chúa, đời sống của chúng ta phải có nền tảng. Phải đậm rế. Cuộc đời của chúng ta phải được xây dựng ở trong sự thương xót của Đức Chúa Trời. Đời sống của chúng ta phải đậm rế ở trong ơn thương xót của Ngài. Sự sống của chúng ta được tìm thấy trong sự thương xót của Đức Chúa Trời.

Cụm từ *thương xót* ở đây không chỉ ngụ ý về sự tha thứ tội lỗi, mà còn đặc biệt bày tỏ tình thương dịu dàng đối với người nào gặp cảnh khốn cùng và yếu đuối. Đây là điều chúng ta nên mong đợi sẽ xảy ra sau toàn bộ Rô-ma 1-11. Hãy nhìn vào Rô-ma 5:6-8 chép rằng: “Đang khi chúng ta còn yếu đuối thì đúng kỳ hạn Đấng Christ chịu chết vì kẻ có tội. Thật khó có ai chịu chết thay cho một người công chính, họa hoằn lắm mới có người dám chết thay cho một người lương thiện. Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta”.

Chúng ta có nghe thấy cả hai vế của sự thương xót chẳng? Chúng ta đang ở trong sự yếu đuối và khốn cùng (đó là một vế), và chúng ta là tội nhân (đó là vế còn lại). Sự thương xót xảy ra cho cả hai. Sự thương xót tha thứ cho kẻ có tội và sự thương xót động lòng thương người khốn cùng.

Chúng ta có đang xây dựng đời sống mình ở trên những điều này chẳng? Hay là tôi nên hỏi rằng: chúng ta có đang sống với những điều này chẳng? Sự thương xót của Đức Chúa Trời đã cứu chuộc chúng ta có đang là trọng tâm và cốt lõi trong đời sống của chúng ta không, hầu cho chúng ta sống với thái độ khiêm nhường, vui mừng đến tan vỡ trong sự thương xót của Đức Chúa Trời?

Có ai cầu thay để tôi sống với những điều này không? Đây là điều tôi hằng mong mỏi. Ngay trong thâm tâm của tôi – là nơi chất chứa những lời lẽ không được sửa soạn trước, những biểu cảm trên gương mặt, sự cầu nhau, sự bực dọc – tận đáy lòng tôi muốn được,

như con trẻ, dầm mình trong sự tha thứ và tình yêu thương đầy thương xót của Đức Chúa Trời. Tôi cũng sẽ cầu thay cho bạn nữa!

Chúng ta cũng biết rằng sự thương xót cũng có sự cứng rắn nữa. Hãy nhìn vào hai cụm từ của Rô-ma 12:9 chép rằng: “Tình yêu thương phải thành thật. Hãy ghê tởm điều dữ”.

Ghê tởm là một cụm từ mạnh mẽ. Khi chúng ta đã yêu say đắm, chúng ta cũng sẽ căm ghét bất kể điều gì đang làm hại đối tượng của mình. Nhưng sự thương xót đến từ Đức Chúa Trời sẽ khóc ngay cả khi có ghét đi nữa. Vậy, sự thương xót ghét điều dữ, nhưng trong mối liên hệ cá nhân của chúng ta thì sự thương xót không lấy ác trả ác (câu 17). Sự thương xót biết rõ bị tổn thương và bị xúc phạm là như thế nào, nhưng sự thương xót không tự tay mình báo thù ai (câu 19). Sự thương xót biết rõ có nhiều kẻ thù là như thế nào, nhưng sự thương xót nói rằng: “nếu kẻ thù anh em đang đói, hãy cho họ ăn” (câu 20).

Sự thương xót không có yếu đuối. Nó có một xương sống rất khó gãy, nhưng lại mềm mại khi chạm vào ai đó.

Cầu xin Chúa thôi thúc và vừa giúp chúng ta bởi Thánh Linh của Ngài để xây dựng cuộc đời mình ở trong sự thương xót của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ qua Đức Chúa Jêsus Christ. Hãy đón nhận các sự thương xót này. Hãy sống với những điều đó. Hãy đón nhận những điều đó vì sự tha thứ tội lỗi của chúng ta và cũng vì chúng ta cần mọi sự giúp đỡ để sống bày tỏ sự thương xót.

Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề:

Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài. Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vụn các điều răn Ngài. Vì này là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta

vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề, vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta. Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao? (1 Giăng 5:1-5)

Phân đoạn Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng những điều răn của Đức Chúa Trời không phải là nặng nề. Tại sao? Bởi vì “vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta. Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao?” Đây là bản đồ cho hành trình của chúng ta, nó cho chúng ta biết phải đi như thế nào để kinh nghiệm được những điều răn của Đức Chúa Trời không phải là nặng nề, mà là niềm vui.

Câu 4 nói ra hai điều sẽ thắng hơn thế gian: 1) hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời và 2) kẻ tin. Ngay từ câu 1 đã cho thấy mối liên hệ giữa đức tin và sự sanh lại: “Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời”. Vậy thì sự tái sanh giúp chúng ta có đức tin ở trong những lời hứa của Đấng Christ, đức tin này thắng hơn thế gian, sự thắng hơn ấy cất đi sự nặng nề về những điều răn của Đức Chúa Trời.

Điều này xảy ra như thế nào? Mối liên hệ giữa sự nặng nề về những điều răn của Đức Chúa Trời và thế gian là gì? Dường như đây là hai mặt của một đồng tiền. Một mặt, những điều răn của Đức Chúa Trời là nặng nề đối với chúng ta vì thế gian muốn chúng ta tin rằng không làm theo những điều răn của Đức Chúa Trời sẽ vui hơn là làm theo những điều ấy (còn chúng ta thì thường tự nhiên đồng ý với thế gian). Mặt còn lại thì trong lòng của chúng ta vốn ưa thích đồng ý với thế gian. Trước khi được tái sinh, chúng ta “thuộc về thế gian” (1 Giăng 4:5). Bất kỳ điều gì trái với sự ưa muốn của xác thịt, sự đam mê của mắt và sự kiêu ngạo của đời đều là gánh nặng và phiền rối đối với người nào chưa được tái sinh.

Giữ mình trong trắng là gánh nặng nếu chúng ta tin vào thông điệp của thế gian nói rằng sự gian dâm hoặc ngoại tình sẽ làm thỏa mãn chúng ta càng hơn.

Thành thật khai thuế là gánh nặng nếu chúng ta tin vào thông điệp của thế gian nói rằng càng có tiền nhiều sẽ càng thỏa mãn hơn.

Làm chứng cho một đồng nghiệp là gánh nặng nếu chúng ta tin vào thông điệp của thế gian nói rằng tin Chúa là sự dại dột và hãy né tránh rắc rối bằng mọi giá.

Nói “Tôi xin lỗi; Tôi đã sai” là gánh nặng nếu chúng ta tin vào thông điệp của thế gian nói rằng sẽ hay hơn nếu tỏ ra cứng rắn.

Nếu có thể thắng hơn thế gian, thì những điều răn của Đức Chúa Trời không còn là gánh nặng nữa. Chúng sẽ trở thành con đường dẫn tới niềm vui, bình an và sự thỏa mãn. Điều gì có thể thắng hơn những cám dỗ của thế gian? Điều gì có thể vạch trần những lời dối trá của thế gian?

Đức Chúa Trời có thể. Ngài làm điều đó bằng cách khiến chúng ta được tái sinh hầu cho chúng ta có thể nhìn thấy những lời hứa của Đấng Christ có uy quyền hơn những lời hứa của thế gian đến đời đời. Kết quả là chúng ta tin cậy Đấng Christ và nhờ đó mà thắng hơn những cám dỗ của thế gian.

Đức tin nói với sự cám dỗ trong thế gian rằng: “Không. Hãy cút đi! Tôi biết sự thỏa mãn thật ở đâu. Đức Chúa Trời đã yêu tôi bằng tình yêu đời đời. Ngài hứa rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời. Ngài chẳng từ chối điều tốt lành gì cho người nào ăn ở ngay thẳng. Thế gian chẳng có gì sánh bằng niềm vui được thông công với Ngài trong đời này và sự vinh hiển hầu đến trong đời sau. Hỡi thế gian, ngươi không còn quyền lực nữa. Tôi rất vui khi trở thành đầy tớ của một Chủ hiền lành. Ách của Ngài là dễ chịu và gánh những điều răn của Ngài là nhẹ nhàng”.

Chúa có nhiều điều tốt lành dành cho chúng ta ngay bây giờ. Nếu chúng ta muốn biết tình yêu thương của mình dành cho người khác là thật và chẳng có sự dối mình, nếu chúng ta muốn có sức lực để làm

theo những điều răn của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta muốn sống cuộc đời yêu thương và đồng thời không cảm thấy nặng nề, nếu chúng ta muốn thắng hơn quyền lực đối trá của thế gian, thì hãy tìm đến uy quyền đời đời của Con Đức Chúa Trời và tin cậy sự tha thứ tội lỗi và những lời hứa trong tương lai của Ngài dành cho chúng ta. Ai có con Đức Chúa Trời thì có sự sống!

Hê-bơ-rơ 3:12-15

Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kẻo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng. Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là “Ngày nay,” hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dỗ dành mà cứng lòng. Vì chúng ta đã được dự phần với Đấng Christ, miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng, trong khi còn nói rằng: Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn

CHƯƠNG 8

SỰ BỀN ĐỠ CỦA THÁNH ĐỒ

Những biến động và rối loạn ở cấp độ địa phương, quốc gia, và toàn cầu phải được coi là lời cảnh báo về ngày sau rất sắp đến, dù sớm hay muộn, khi sự thù địch của loài người không còn bị chế ngự bởi nguồn lực của loài người nữa. Nó sẽ phá vỡ con đập ngăn cách và tràn vào trước cửa nhà của chúng ta. Câu hỏi khẩn thiết nhất dành cho hết thầy người nào tin theo Chúa Jêsus sẽ là sự bền đỗ. Đức tin của chúng ta nơi Chúa Jêsus có bền vững chăng? Hay chúng ta sẽ nhường chỗ cho sự sợ hãi, vô tín, nóng giận và báo thù?

Tiên tri Đa-ni-ên mô tả một trong những kẻ cai trị trong ngày sau rất như sau: “Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao” (Đa-ni-ên 7:25). Trong sách Khải huyền, sứ đồ Giăng mô tả thời kỳ này khi viết rằng: “Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhện nhục và đức tin của các thánh đồ” (Khải huyền 13:10).

Câu hỏi quan trọng dành cho chúng ta trong ngày ấy, và bây giờ, đó là chúng ta có thể bền đỗ chăng. Đức tin của chúng ta có chịu nổi những đợt công kích sắp xảy ra chăng? Hay chúng ta sẽ “bị hao mòn”

và từ bỏ đức tin để hòa nhập vào sự an toàn ảo tưởng của sự vô tín kia? Đây là câu hỏi về sự bền đỗ, câu hỏi về sự an ninh đời đời.

Giáo lý này, có những tên khác, hướng đến phần áp dụng rất thực tiễn và khẩn thiết dành cho đời sống Cơ Đốc của chúng ta nói chung. Vài người gọi là giáo lý về sự yên ninh đời đời. Vài người gọi là giáo lý về sự bền đỗ. Cho dù chúng ta gọi là gì đi nữa, thì đây là một tiến trình và là dự án cộng đồng. Tôi với bạn cần nhau, giúp đỡ nhau bền đỗ đến cùng trong đức tin, hầu cho chúng ta không lựa chọn con đường nào khác – sẽ hủy hoại linh hồn của chúng ta.

Ba điểm về sự bền đỗ

Bản văn nổi bật nhất về sự bền đỗ là Hê-bơ-rơ 3:12-15. Tôi muốn phác họa ba điểm thần học về sự bền đỗ dựa vào bốn câu Kinh Thánh này, rồi nói đến những ngụ ý của chúng dành cho đời sống của chúng ta. Sau đó, tôi sẽ mở rộng thêm cơ sở cho những điều này ở trong Kinh Thánh, và mối liên hệ của chúng với thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ.

Lời kêu gọi phải bền đỗ là thật

“Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng” (Hê-bơ-rơ 3:12). Đây là lời kêu gọi rõ ràng dành cho hết thảy người nào tin Chúa (“anh em”) phải bền đỗ trong đức tin. Không được nhường chỗ cho sự vô tín. Không được “hao mòn”. Đây là lời kêu gọi phải bền đỗ, phải ở lại đến cùng, phải giữ vững đức tin đến tận thế. Câu Kinh Thánh thôi thúc chúng ta: Đừng để lòng mình chất chứa điều ác và sự vô tín; đừng sống xa cách Đức Chúa Trời hằng sống. Đây là mối nguy hiểm có thật mà Kinh Thánh đang nói cùng Hội thánh. Hãy dứt khoát bởi vì giáo lý

về sự yên ninh đời đời không cho phép điều này, còn chúng ta sẽ tự đặt mình vào chỗ nguy hiểm lớn hơn nữa.

Mỗi người chúng ta là biện pháp để giúp nhau bền đỗ

“Nhưng [ngược lại với một tấm lòng vô tín] hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là “Ngày nay,” hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dễ dàng mà cứng lòng” (Hê-bơ-rơ 3:13). Ngay lập tức, trước giả đã làm xong phần mà ông vừa nói chúng ta phải làm cho nhau. Ông đã dùng Thi thiên 95:7-8 để khuyên chúng ta rằng: “Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn” (câu 15).

Vậy, một trong những cách để không bị sự đối trá của tội lỗi khiến chúng ta trở nên cứng lòng – tức là không có lòng dũ và chẳng tin – đó là Cơ Đốc nhân phải noi theo hình thức khuyên giục cá nhân, lắng nghe những người tin Chúa khác ở xung quanh nói ra những lời gây dựng đức tin vào trong đời sống của chúng ta. Họ là gia đình, bạn bè, Hội thánh, nhóm nhỏ của chúng ta. “Hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau”. Hãy nói ra lẽ thật gây dựng đức tin vào trong đời sống của nhau. Sứ đồ Phao-lô nói rằng miệng của chúng ta chỉ được nói ra “vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến” (Ê-phê-sô 4:29).

Nói cách khác, điểm thứ hai trong thần học về sự bền đỗ đó là Đức Chúa Trời đã xây dựng Hội thánh của Ngài, sao cho các tín hữu trong Hội thánh biết chịu bền đỗ đến cùng bằng đức tin, hầu hết là nhờ biện pháp chia sẻ và tiếp nhận những lời lẽ gây dựng đức tin của nhau. Bạn với tôi là công cụ mà Đức Chúa Trời dùng để nâng đỡ đức tin của con cái Ngài. Sự bền đỗ là một dự án cộng đồng. Giống như Đức Chúa Trời sẽ không truyền giáo cho thế giới mà không có tiếng nói làm thức tỉnh đức tin của loài người, Chúa cũng không gìn giữ Hội thánh của Ngài mà không có tiếng nói làm thức tỉnh đức tin của loài

người. Câu Kinh Thánh ghi rất rõ là: “hãy khuyên bảo lẫn nhau” (câu 13) tức là bao gồm hết thầy chúng ta, chứ không riêng gì người truyền đạo. Chúng ta lệ thuộc vào nhau để bền đỗ bằng đức tin cho đến cùng.

Sự bền đỗ bằng đức tin là bằng chứng cho thấy chúng ta ở trong Đấng Christ

Hãy khuyên bảo lẫn nhau, và giúp nhau đứng vững trong đức tin, “vì chúng ta *đã được* dự phần với Đấng Christ, miễn là *giữ* lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng” (câu 14). Đây là một trong những câu Kinh Thánh quan trọng của sách Hê-bơ-rơ, bởi vì câu Kinh Thánh nói rằng nếu ai đó *đã được* dự phần với Đấng Christ, thì người đó chắc hẳn sẽ bền đỗ đến cuối cùng bằng đức tin.

Hãy để ý tính lô-gíc và thì của động từ một cách cẩn thận. Mọi thứ đều tùy thuộc vào những chi tiết này. “Chúng ta *đã được* dự phần với Đấng Christ, miễn là *giữ* lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng” (câu 14). Chúng ta có thấy ông không nói rằng: “miễn là giữ lòng tin của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng”. Mà ông nói rằng: “lòng tin ban đầu của chúng ta”. Có nghĩa là sự bền đỗ đến cuối cùng không cho chúng ta được dự phần gì cả trong Đấng Christ. Mà sự bền đỗ ấy chứng tỏ chúng ta *đã được* dự phần với Đấng Christ rồi, là phần đã ban cho chúng ta bởi ân điển nhờ đức tin. Sự bền đỗ là bằng chứng về sự tái sinh ở trong Đấng Christ, chứ không phải là phương tiện để được tái sinh.

Hay là nói về điểm này theo hướng tiêu cực, nếu chúng ta không giữ lòng tin nơi Đấng Christ cho vững bền đến cuối cùng, thì sẽ cho thấy gì? Nếu vậy thì sẽ cho thấy chúng ta không có “phần với Đấng Christ”. Vậy, hướng tiêu cực của câu 14 sẽ đọc là: “Chúng ta đã không được dự phần với Đấng Christ, miễn là chúng ta không giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng”.

Chúng ta có thấy sau khi thay đổi câu Kinh Thánh trên thì sự yên ninh đời đời của chúng ta sẽ như thế nào chẳng? Câu Kinh Thánh nói rằng nếu chúng ta đã được dự phần với Đấng Christ – nếu chúng ta đã sanh lại, nếu chúng ta đã thực sự được cải đạo, nếu chúng ta được xưng công bình và được tha thứ tội lỗi bằng đức tin cứu rỗi – thì chúng ta chắc hẳn sẽ chịu bền đỗ. Chúng ta sẽ giữ lòng tin nơi Đấng Christ cho đến cuối cùng.

Tính lô-gíc ở đây cũng được thể hiện tương tự trong 1 Giăng 2:19 chép rằng: “Chúng nó đã từ giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta vậy”. Câu nói “nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta” cũng cho thấy trọng tâm như câu nói “nếu chúng ta đã được dự phần với Đấng Christ, thì chúng ta sẽ giữ lòng tin đến cuối cùng”.

Dưới đây là tóm tắt ba điểm thần học về sự bền đỗ.

1. Chớ đem lòng chất chứa điều ăn và sự vô tín, bởi vì nếu làm vậy chúng ta sẽ sống xa cách Đức Chúa Trời hằng sống và hư mất đến đời đời.
2. Chúng ta là biện pháp để gìn giữ nhau khỏi điều ác của sự vô tín, hãy nói ra những lời lẽ nâng đỡ đức tin và đánh bại tội lỗi vào trong đời sống của nhau mỗi ngày.
3. Lời cảnh báo và lời khuyên không được viết ra bởi vì người nào đã thuộc về Đấng Christ có thể bị hư mất, mà vì sự bền đỗ là bằng chứng cho thấy chúng ta đã thực sự thuộc về Đấng Christ. Nếu chúng ta sa ngã, chúng ta cho thấy mình chưa bao giờ được dự phần với Đấng Christ. Đức Chúa Trời sẽ không để điều này xảy ra với người nào đã được dự phần với Ngài.

“Những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài

đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển” (Rô-ma 8:30). Ở giữa cõi đời đời của quá khứ trong sự tiền định của Đức Chúa Trời và cõi đời đời của tương lai trong sự làm cho vinh hiển của Đức Chúa Trời, không người nào bị hư mất cả. Không ai đã được định trước làm con nuôi mà không được gọi. Không ai được gọi mà không được xưng là công bình. Không ai được xưng công bình mà không được làm cho vinh hiển. Đây là chuỗi mắc xích của giao ước thiêng liêng không thể bẻ gãy.

Vì thế mà sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ” (Phi-líp 1:6). Ông còn nói thêm nữa rằng Đức Chúa Trời “sẽ khiến anh em được vững bền đến cuối cùng, để khỏi bị quở trách trong ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài đã gọi anh em được thông công với Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta” (1 Cô-rinh-tô 1:8-9). Đây là những lời hứa của Đức Chúa Trời không hề nói dối. Người nào được sanh lại đều được yên ninh vì Đức Chúa Trời là Đấng thành tín.

Sự bền đỗ và thập tự giá

Mối liên hệ giữa sự yên ninh – lời hứa về sự bền đỗ – và thập tự giá của Chúa Jê-sus là gì? Ngay trước khi Chúa Jê-sus đổ huyết ra vì tội nhân, Ngài đã lấy chén và nói trong bữa tiệc cuối cùng rằng: “Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các ngươi mà đổ ra” (Lu-ca 22:20). Điều này có nghĩa là giao ước mới, là lời hứa được ghi lại rất rõ ràng trong Giê-rê-mi chương 31 và 32, đã được đảm bảo và đóng ấn bởi huyết của Chúa Jê-sus. Giao ước mới thành hiện thực vì Chúa Jê-sus đã chết thay để thiết lập giao ước đó.

Giao ước mới đảm bảo điều gì cho hết thảy người nào thuộc về Đấng Christ? *Sự bền đỗ bằng đức tin đến cuối cùng.* Hãy xem Giê-rê-

mi 32:40 chép rằng: “Ta sẽ lập giao ước đời đời với chúng nó rằng: Ta sẽ không xây khởi chúng nó để làm phước cho; và ta sẽ đặt sự kính sợ ta vào lòng, để chúng nó không còn lìa khỏi ta”. Giao ước đời đời – là giao ước mới – có một lời hứa vững bền rằng: “ta sẽ đặt sự kính sợ ta vào lòng, để chúng nó không còn lìa khỏi ta”. Để chúng nó không: sẽ không. Đấng Christ đã đóng ấn giao ước này bằng chính huyết của Ngài. Chúa đã chuộc lại sự bền đỗ của chúng ta.

Nếu chúng ta đang phải bền đỗ trong đức tin ngày hôm nay, chúng ta mắc nợ huyết của Chúa Jêsus. Đức Thánh Linh, là Đấng đang hành động ở trong chúng ta để gìn giữ đức tin của chúng ta, tôn cao giá chuộc mà Chúa Jêsus đã làm. Đức Thánh Linh ở trong chúng ta đang thực hiện công tác mà Chúa Jêsus đã chuộc lại cho chúng ta. Đức Chúa Cha lập ra kế hoạch. Chúa Jêsus trả giá chuộc. Đức Thánh Linh hành động. Ba thân vị trong Ba ngôi Đức Chúa Trời hành động thống nhất với nhau. Đức Chúa Trời hoàn toàn nghiêm túc trước sự yên ninh đời đời của con cái đã chuộc bằng huyết của Ngài.

Áp dụng vào cộng đồng

Để cụ thể hóa điểm thứ hai ở trên, chúng ta hãy rút ra bài học áp dụng cho chương này. Chúng ta thấy trong Hê-bơ-rơ 3:13 nói là Đức Chúa Trời đã kết hợp tính chắc chắn của sự yên ninh và sự cần thiết của một cộng đồng: “Hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là “Ngày nay,” hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dỗ dành mà cứng lòng”. Để nói một cách nhẹ nhàng hơn cho lời phát biểu trước đó là: “sự yên ninh đời đời được chuộc bằng huyết báu là một dự án cộng đồng được chuộc bằng huyết báu.

Nghe có vẻ sự yên ninh của chúng ta rất mong manh, bởi vì đời sống cộng đồng không hề có sự hoàn hảo. Nhưng không hề mong manh đâu. Làm gì mong manh bằng uy quyền tể trị của Đức Chúa Trời sẽ đem những người khác nữa đến với chúng ta và sai chúng ta đến

cùng họ. Đức Chúa Trời vẫn sẽ bảo toàn hết thầy người nào thuộc về Đấng Christ bằng uy quyền tể trị của Ngài. Chúa sẽ làm điều đó thông qua sự đóng góp rất nhỏ của những người tin Chúa khác để gây dựng đức tin.

Đối với các cặp vợ chồng Cơ Đốc, điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời, chứ không phải con người (“là những kẻ Đức Chúa Trời đã kết hiệp), đã sắp đặt chúng ta ở chung nhà với người khác để gây dựng đức tin, đánh bại tội lỗi cho nhau mỗi ngày – vợ chồng, cha mẹ và con cái.

Để tôi đưa ra vài thí dụ về ý nghĩa của câu Kinh Thánh này mà vợ chồng có thể “áp dụng” Hê-bơ-rơ 3:13 cho nhau.

Đối với người chồng

Hãy yêu vợ mình bằng tình yêu hy sinh và thương yêu nàng như tình yêu của Đấng Christ dành cho Hội thánh vậy (Ê-phê-sô 5:25, 29). Làm vậy sẽ nâng đỡ đức tin của cô ấy để kinh nghiệm được điều này.

Hãy tình thức và phân biện nhu cầu thuộc linh, cảm xúc, mối liên hệ và thuộc thể, hãy gắng hết sức để đáp ứng mọi nhu cầu ấy – một cách trực tiếp hay gián tiếp (Hê-bơ-rơ 3:12-13; 1 Phi-e-rơ 3:7).

Hãy tìm cách gây dựng kiến thức Kinh Thánh cho vợ mình, bằng chính lời lẽ, lời khích lệ và sự giúp đỡ của chúng ta để dẫn nàng đến với sự dạy dỗ của Kinh Thánh (Giăng 8:32; Ê-phê-sô 4:25-30).

Hãy khích lệ và giúp đỡ vợ mình tham gia vào mục vụ của Hội thánh và trong thế giới này (Châm ngôn 31:20; Ê-phê-sô 4:11-12; 1 Ti-mô-thê 5:9-10).

Đối với người vợ

Hãy tỉnh thức về tình trạng thuộc linh của chồng mình và cầu nguyện nghiêm túc cho anh ấy (1 Sa-mu-ên 25:1-35; Hê-bơ-rơ 3:12-13).

Hãy khích lệ chồng mình bằng cách khẳng định những bằng chứng của ân điển ở trong đời sống của anh ta (Rô-ma 15:2; Ê-phê-sô 4:29; Hê-bơ-rơ 10:24-25). Làm vậy sẽ nâng đỡ đức tin của anh ấy để lắng nghe điều này.

Hãy ủng hộ anh ta trong vai trò lãnh đạo và đáp ứng tích cực với sự lãnh đạo thuộc linh của anh ấy (Ê-phê-sô 5:21-24; 1 Phi-e-rơ 3:1-6).

Hãy chia sẻ những điều Chúa đang dạy dỗ về Đấng Christ và đường lối của Ngài trong đời sống và sự suy gẫm Lời Chúa của chúng ta (Rô-ma 15:13-14; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:18).

Hãy tham gia trò chuyện nghiêm túc cùng với anh ấy bằng sự kính trọng và khôn ngoan (Châm ngôn 31:26; Rô-ma 15:2; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:11).

Chẳng ai biết anh ấy bằng vợ của mình, cho nên hãy gợi ý những đối tượng và nguồn lực có ích lợi cho anh ta (Sáng thế ký 2:18; Châm ngôn 31:12; Công-vụ 20:32).

Hãy hạ mình và hy vọng sẽ giúp anh ấy cảnh giác trước những thói quen hoặc tội lỗi không hữu ích mà chúng ta nhìn thấy trong đời sống của chàng (Hê-bơ-rơ 3:12-13; Gia-cơ 5:16).

Tôi biết nói như trên tức là cho rằng cả hai đều đã tin Chúa và sẵn sàng làm theo. Tôi cũng biết không phải vợ chồng nào cũng làm được. Nhưng đây là những điều Chúa muốn chúng ta cầu thay cho và thực hiện vì có sự bền đỗ trong đức tin của người phối ngẫu và con cái của chúng ta. Sự yên ninh đời đời là dự án cộng đồng.

Đối với mọi người

Còn đây là vài lời dành cho tất cả chúng ta, người độc thân và người đã kết hôn. Đức Chúa Trời không tạo ra hôn nhân để thay thế Hội

thánh, Ngài cũng không tạo ra gia đình để thay thế bạn bè. Mỗi người đàn ông đã kết hôn cần những người đàn ông đã tin Chúa khác ở trong đời sống của mình. Mỗi người phụ nữ đã kết hôn cần những người phụ nữ đã tin Chúa ở trong đời sống của mình. Những người trẻ cần những người trẻ khác. Những người độc thân cần những ai đã kết hôn cũng như người nào còn độc thân ở trong đời sống của mình. Gia đình không phải ngôi ghé dựa bị cho các mối liên hệ này.

Hội thánh đã được chuộc bằng huyết của Đấng Christ là một gia đình mới đầy siêu nhiên. Đây chính là lẽ thật đáng kinh ngạc đã làm đảo lộn thế giới. Người độc thân, người đã kết hôn, người già và người trẻ, người giàu và người nghèo, người sắc tộc – tất cả đều có thể tìm được anh chị em ở trong Hội thánh. Hôn nhân chỉ là tạm thời mà thôi. Làm cha mẹ cũng chỉ là tạm thời. Nhưng Hội thánh – gia đình mới – mới là đời đời.

* * *

Tìm hiểu thêm về sự bên đỡ của thánh đấng

ĐỊNH VỊ SỰ YÊN NINH CỦA CHÚNG TA CHỈ Ở TRONG ĐỨC CHÚA TRỜI

Một trở ngại khiến chúng ta không thể vui hưởng sự yên ninh ở trong Đấng Christ đó là những câu Kinh Thánh khó chịu trong Tân Ước dường như có vẻ đi ngược lại với điều này. Ngay khi chúng ta bắt đầu cảm nhận được sự yên ninh đời đời ở trong tình yêu của Ngài, thì một phân đoạn Kinh Thánh khác xuất hiện để đe dọa và muốn lấy đi sự yên ninh của chúng ta. Tôi không nghĩ là sẽ có một cảm nhận yên ninh sâu sắc nào ở trong Đức Chúa Trời cho đến khi chúng ta hiểu được các phân đoạn Kinh Thánh này và nhìn thấy chúng liên hệ với tình yêu thương và quyền năng của Đức Chúa Trời. Hãy suy xét điều này qua chín sách trong Kinh Thánh sau đây.

Rô-ma: Dân Y-sơ-ra-ên vô tín “đã bị cắt bởi cơ chẳng tin, và người nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ hãi. Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc người nữa” (Rô-ma 11:20-21).

1 Cô-rinh-tô: “Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã” (1 Cô-rinh-tô 10:12). Cũng vậy, “tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng . . . miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em đâu có tin cũng vô ích” (1 Cô-rinh-tô 15:1-2).

2 Cô-rinh-tô: “Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chẳng. Hãy tự thử mình: Anh em há không nhận biết rằng có Đức Chúa Jêsus Christ ở trong anh em sao? Miễn là anh em không đáng bị bỏ” (2 Cô-rinh-tô 13:5).

Ga-la-ti: “Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt” (Ga-la-ti 6:9).

Phi-líp: “Hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy mà hoàn tất sự cứu rỗi của chính mình” (Phi-líp 2:12).

Cô-lô-se: “Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng . . . Con Ngài . . . khiến anh em hòa thuận, đặt làm cho . . . thánh sạch không vết, không chỗ trách được; miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe” (Cô-lô-se 1:21-23).

Hê-bơ-rơ: “Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời” (Hê-bơ-rơ 12:14).

1 Phi-e-rơ: “Nếu anh em xưng Đấng không tây vị ai, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này” (1 Phi-e-rơ 1:17).

Khải huyền: “Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mả triều thiên của sự sống” (Khải huyền 2:10).

Hết thảy các câu Kinh Thánh trên dạy rằng bài kiểm tra về tính chân thật dành cho Cơ Đốc nhân là sự bền đỗ về đức tin và đời sống thánh khiết. Chúng cảnh báo chúng ta một cách nghiêm khắc chống lại việc cho rằng sự yên ninh đời đời không cần phải có đức tin vững bền và sống bày tỏ tình yêu thương. Để ai đó cảm nhận được sự yên ninh mà thiếu mất những thực tại này thì cũng như cho người đó cảm giác yên ninh giả tạo với cái giá của sự hủy hoại.

Thật là kinh khủng khi nghĩ rằng những câu Kinh Thánh này muốn đe dọa sự yên ninh của chúng ta ở trong Đức Chúa Trời. Ngược lại thì đúng hơn. *Chúng được viết ra để đe dọa sự yên ninh của chúng ta ở trong mọi sự khác mà không phải là Đức Chúa Trời.* Nếu chúng ta thấy mình được yên ninh nhờ có sức khỏe, thì Kinh Thánh là mối đe dọa của chúng ta. Nếu chúng ta thấy mình được yên ninh nhờ có gia đình, công việc, tiền bạc, giáo dục, thì Kinh Thánh là mối đe dọa của chúng ta. Trong khi đe dọa tất cả những nền tảng không xứng đáng làm chỗ yên ninh này, thì Kinh Thánh liên tục lái chúng ta quay trở lại với nền tảng đời đời duy nhất không hề rung động để làm chỗ yên ninh, đó là: Đức Chúa Trời. Hết thảy những lời đe dọa và cảnh báo của Kinh Thánh đều đồng thanh lên tiếng nói rằng: tội lỗi muốn tạo ra cảm giác yên ninh ở trong mọi sự khác mà không phải là Đức Chúa Trời.

Do đó, một mặt thì Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta *phải trừ bỏ tội lỗi, bằng không chúng ta sẽ chết*, còn mặt khác Ngài đòi hỏi rằng *nếu chúng ta cảm biết được sự yên ninh đời đời ở trong tình yêu thương của Ngài thì chúng ta sẽ sống*, Chúa không hề đòi hỏi hai điều khác nhau. Tại sao? Bởi vì tội lỗi là điều chúng ta thường vi phạm mỗi khi thay thế sự yên ninh ở trong Đức Chúa Trời bằng những điều khác. Vậy, khi Đức Chúa Trời đe dọa cảm giác yên ninh của chúng ta ở trong các vật của thế gian, ấy là vì Chúa muốn chúng ta cảm biết được sự yên ninh – thật độc nhất và đến trọn đời – ở trong tình yêu và quyền

năng của Ngài. Những lời đe dọa và lời hứa của Kinh Thánh đều có một thông điệp: *Hãy tìm kiếm sự yên ninh chỉ ở trong Đức Chúa Trời.*

Sự yên ninh chỉ ở trong Đức Chúa Trời

Ê-phê-sô 1:11-14 là một trong những lời phát biểu rõ ràng nhất ở trong Kinh Thánh về ý muốn của Đức Chúa Trời, đó là: mọi người đều tìm thấy sự yên ninh của họ chỉ ở trong Ngài mà thôi, hầu cho chúng ta cảm biết được sự yên ninh ở trong tình yêu thương và quyền năng của Ngài.

Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trồng cây trong Đấng Christ trước nhứt mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Điều đầu tiên và quan trọng nhất cần nhìn thấy trong ba câu Kinh Thánh này là chúng bắt đầu và kết thúc bằng mục đích tối hậu của Đức Chúa Trời, đó là khen ngợi sự vinh hiển Ngài. Chúng ta đã được định sẵn để sống “ngợi khen sự vinh hiển Ngài” (câu 12). Chúa còn đảm bảo về cơ nghiệp của chúng ta thêm một lần nữa để “ngợi khen sự vinh hiển Ngài” (câu 14). Điều cơ bản nhất về sự công bình của Đức Chúa Trời đó là Ngài làm mọi sự trước sau như một vì sự vinh hiển của chính Ngài. Mọi việc Chúa làm đều được làm để tôn con Chúa càng gia tăng cường độ ngợi khen sự vinh hiển của Ngài.

Điều thứ hai cần nhìn thấy trong phân đoạn này đó là những người được Chúa đảm bảo sẽ dự phần kế nghiệp đều *tin* vào Phúc Âm: anh em “đã tin và được ấn chứng” (câu 13). Có một sự liên hệ trực tiếp

giữa việc tin Lời Chúa và sống ngợi khen sự vinh hiển của Ngài. Một trong những cách để tôn kính ai đó là tin tưởng họ, vì Đức Chúa Trời là Đấng làm mọi sự để tôn cao danh Ngài trên hết muôn vật, cho nên Ngài cũng là Đấng hành động ở trên người nào tin cậy Ngài một cách hoàn toàn.

Điều thứ ba cần nhìn thấy trong phân đoạn này là điều mà chúng ta đã mong đợi. Bởi vì Đức Chúa Trời làm mọi sự để ngợi khen sự vinh hiển của Ngài, và cũng vì tin cậy Lời Chúa tán dương sự vinh hiển của Ngài, cho nên Đức Chúa Trời phải có những lựa chọn quyết đoán để đảm bảo rằng sự vinh hiển của Ngài sẽ được tán dương đến đời đời. Chúa làm điều đó bằng cách *ấn chứng* với người nào tin Ngài bằng Đức Thánh Linh, và *đảm bảo* rằng chúng ta sẽ được dự phần kế nghiệp trong sự ngợi khen vinh hiển của Ngài.

Đức Chúa Trời là Đấng muốn đem một dân trở về cùng Ngài, dân ấy sẽ sống mãi mãi để ngợi khen sự vinh hiển của Ngài, đến nỗi Ngài sẽ không để cho sự đời đời của chúng ta lệ thuộc vào sức riêng hay ý riêng của chúng ta đâu. Chúa đã ban Đức Thánh Linh ngự vào đời sống của chúng ta và khiến chúng ta được yên ninh đến đời đời.

Được ấn chứng và đảm bảo đến đời đời

Có hai từ rất nổi bật trong phân đoạn Ê-phê-sô nhằm đến việc giúp chúng ta cảm thấy được yên ninh ở trong tình yêu và quyền phép của Đức Chúa Trời – đó là *được ấn chứng* và *được đảm bảo*. Chúng ta hãy cùng xem xét cụm từ *được ấn chứng*. Người tin Chúa “được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa” có nghĩa là gì (câu 13)? Cụm từ này được dùng đến 3 lần khác nhau ở trong Tân Ước.

1. Trong Ma-thi-ơ 27:66, ngôi mộ của Chúa Jê-sus được *niêm phong* và cất lính canh giữ cách nghiêm ngặt. Trong Khải huyền 20:3, Đức Chúa Trời quăng Sa-tan xuống vực và

niêm phong lại để nó không thoát ra được nữa. Vậy, ý nghĩa đầu tiên của cụm từ được ấn chứng là *niêm phong* lại.

2. Có một cách dùng khác ở trong Rô-ma 4:11, đây là chỗ Áp-ra-ham làm phép cắt bì được gọi là dấu hiệu và *dấu ấn* của sự công bình mà ông đã được bởi đức tin. Ở trong 1 Cô-rinh-tô 9:2, sứ đồ Phao-lô nói rằng những kẻ đã được cải đạo là *ấn tín* của chức sứ đồ. Vậy, ý nghĩa thứ hai của cụm từ được ấn chứng là một dấu hiệu về tính xác thực.
3. Cách dùng thứ ba được tìm thấy trong Khải huyền 7:3, đây là chỗ Đức Chúa Trời phán sẽ đóng ấn trên trán những tôi tớ của Ngài để bảo vệ họ khỏi cơn thịnh nộ xảy đến cho cả thế gian. Như vậy, cụm từ này cho thấy một dấu hiệu của sự bảo vệ.

Vậy thì sứ đồ Phao-lô có ý gì trong Ê-phê-sô 1:13 khi ông nói rằng người tin Chúa được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh? Cho dù chúng ta có nghiêng về ý nghĩa nào ở trên, thì lẽ thật cơ bản vẫn không thay đổi.

1. Nếu Đức Thánh Linh *đã đóng ấn*, thì Ngài đóng ấn để giữ vẹn đức tin và loại bỏ sự vô tín cũng như sự bội đạo.
2. Nếu Đức Thánh Linh *đã đóng ấn chúng ta là chân thật*, thì chính Ngài là dấu ấn, công tác của Đức Thánh Linh ở trong đời sống của chúng ta là dấu hiệu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, thân phận làm con cái đời đời của chúng ta là chân thật nếu chúng ta có Đức Thánh Linh. Thân vị thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời là dấu hiệu thiêng liêng ở trong đời sống của chúng ta.
3. Nếu Đức Thánh Linh *đánh dấu chúng ta bằng dấu ấn của Đức Chúa Trời*, thì Ngài bảo vệ chúng ta khỏi những thế

lực tối tăm, là những kẻ sẽ không dám bước vào người nào mang dấu ấn thuộc về Đức Chúa Trời.

Cho dù chúng ta nghe thấy sứ điệp chứa đựng cụm từ *được ấn chứng* này ở đâu đi nữa, thì đây là sứ điệp nói về sự an toàn và yên ninh ở trong tình yêu và quyền phép của Đức Chúa Trời. Ngài sai Đức Thánh Linh đến để đóng ấn giữ vẹn đức tin của chúng ta, để đóng ấn xác nhận thân phận làm con cái của chúng ta, và để đóng ấn bảo vệ chúng ta khỏi những thế lực chết chóc. Điểm trọng tâm là Đức Chúa Trời muốn chúng ta cảm thấy được yên ninh và an toàn ở trong tình yêu thương và quyền phép của Ngài.

Một cụm từ khác mà sứ đồ Phao-lô dùng trong câu 14 đó là *của cầm*. “Anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm *của cầm* về cơ nghiệp chúng ta”. Chiếc xe của Noël và tôi bị hết xăng khi chạy xuống trung tâm thành phố Minneapolis. Tôi đã chạy tới trạm xăng gần đó rồi lấy cái bình đồ đầy đúng hai đô-la tiền xăng. Tôi nói là sẽ quay lại để mua thêm mười lăm đô-la tiền xăng. Nhưng tôi phải để lại giấy phép lái xe của mình. Tại sao? Bởi vì đó là vật đảm bảo để buộc tôi phải quay lại và hoàn thành công việc của mình. Họ biết giấy phép lái xe của tôi có giá trị đủ khiến tôi phải trả lại cái bình của họ. Vậy thì, Đức Chúa Trời muốn phán gì khi Ngài ban Đức Thánh Linh cho chúng ta và gọi Đấng ấy làm *của cầm* hoặc một sự thanh toán sòng phẳng? Chúa đang phán rằng:

Điều ta muốn khi ai đó tin ta đó là họ được yên ninh ở trong tình yêu của ta. Ta đã chọn người từ trước khi sáng thế. Ta đã định sẵn cho người làm con của ta đến đời đời. Ta đã chuộc người bằng huyết của Con ta, Ta đã đặt Thánh Linh của ta vào lòng người làm dấu ấn và của cầm. Vì thế, người sẽ nhận được phần cơ nghiệp và sẽ ngợi khen vinh hiển của ân điển ta đến đời đời và mãi mãi. Ta phán cùng người trong Ê-phê-sô 1 bấy nhiêu điều bởi vì ta muốn người được yên ninh ở trong tình yêu thương và quyền phép của ta. Tôi không hứa cuộc đời sẽ dễ dàng. Kỳ thực, người phải trải qua nhiều hoạn nạn mới

được vào vương quốc. Ta không hứa sẽ luôn phán bằng giọng điệu dễ chịu, nhưng ta sẽ cáo trách người ở trong tình yêu thương mỗi khi người bắt đầu tìm kiếm sự yên ninh ở trong mọi sự khác mà không phải là ta.

Vậy, để ta nói lại cho người nghe thêm lần nữa: Ta đã chọn người; Ta đã biệt riêng người; Ta đã chuộc người; Ta đã đóng ấn người bằng Đức Thánh Linh. Cơ nghiệp của người được đảm bảo, bởi vì ta là Đấng làm mọi sự để tán dương sự vinh hiển của ân điển ta trong sự cứu rỗi người.

Giống như Đức Thánh Linh đang hát cho chúng ta nghe vậy,

Khi tôi được bình tịnh, dường sông chảy theo đường đời
Hoặc lấm thối bi như ba đào sôi,
Hoàn cảnh dẫu ra sao, Christ khuyên cứ nói sắt đĩnh:
“Linh hồn ôi, ta yên ninh, thật yên ninh!”

Sáng thế ký 1:26-31

Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

CHƯƠNG 9

NAM TÍNH VÀ NỮ TÍNH THEO KINH THÁNH

Một trong những dấu hiệu đặc trưng của Hội thánh Bethlehem đó là Hội thánh hiểu rõ ý định của Đức Chúa Trời về cách cư xử của người nam và người nữ ở trong gia đình, Hội thánh và ngoài xã hội. Tên gọi phổ biến cho sự hiểu biết này là *sự hổ tương*, được lấy từ chữ *sự bổ sung*. Đó là một góc nhìn khi đề cập về giới tính con người, để bày tỏ sự vinh hiển vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời, để loài người được vui vẻ nhất trong mối liên hệ, và để mục vụ được kết quả nhất, thì những khác biệt sâu xa giữa người nam và người nữ phải được đón nhận và khen ngợi trên tinh thần hổ tương. Bởi vì những khác biệt này sẽ hoàn thiện và tô điểm cho nhau.

Cho nên, những người ủng hộ tinh thần hổ tương này sử dụng tên gọi ấy để xác định quan điểm và lối sống của chúng ta giữa hai vấn đề. Một là tình trạng ngược đãi phụ nữ của nam giới, và điều còn lại là phủ nhận những khác biệt về giới tính mà chúng ta thấy đang có tầm ảnh hưởng rất lớn.

Một mặt, điều này có nghĩa là những người theo tinh thần hổ tương nhận biết, kêu nài và than phiền về sự ngược đãi, thiếu tôn trọng, lạm dụng, bóc lột phụ nữ và con gái về nhiều mặt. Mặt khác,

những người theo tinh thần hổ tương than thở trước những thúc đẩy về sự bình quyền và bình đẳng của phụ nữ đang thu hẹp những khác biệt Chúa ban giữa người nam và người nữ, vì những thúc đẩy ấy có xu hướng phá bỏ trật tự mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho sự phát triển đời sống của loài người.

Những người theo tinh thần hổ tương chống lại những thúc đẩy từ nền văn hóa giữ thành kiến, độc tài và ngược đãi; cũng như các thúc đẩy từ nền văn hóa không phân biệt giới tính, nâng tầm giới tính và phi giới tính. Chúng ta giữ vững quan điểm của mình ở giữa hai lối sống này, không phải vì đứng ở vị trí trung lập là an toàn (rõ ràng là không hề như thế), mà vì chúng ta nghĩ rằng đây mới là kế hoạch tốt lành của Đức Chúa Trời đã được Kinh Thánh nói về người nam và người nữ. Như Chúa có phán là “rất tốt lành” trong Sáng thế ký 1.

Kỳ thực, tôi muốn nói là những cố gắng của chủ nghĩa nữ quyền để khắc phục tình trạng ngược đãi phụ nữ, bằng cách triệt tiêu những khác biệt về giới tính, đã bị phản tác dụng, tạo ra hàng triệu người nam mà phụ nữ chẳng thèm quan tâm đến bởi vì sự thiếu nam tính của họ, hoặc là không chịu đựng nổi bởi vẻ nam tính méo mó và thô bạo. Từ góc nhìn của tinh thần hổ tương, nếu chúng ta không thể giáo dục các bé trai và bé gái về chân lý, nét đẹp, tôn trọng khác biệt của chúng, cũng như làm thế nào để sống bày tỏ những điều này ra, thì những khác biệt ấy sẽ phát triển theo hướng không lành mạnh và bị rối loạn chức năng. Hậu quả là một thế hệ vị thành niên mới không biết phải trở thành người nam và người nữ trưởng thành như thế nào. Nền văn hóa phải trả giá đắt vì vấn đề này.

Bây giờ tôi sẽ chuyển từ việc nói chung thành nói cụ thể, đưa ra vài lời về cách làm người, một minh họa về việc làm đàn ông và phụ nữ, rồi đưa ra một phân đoạn Kinh Thánh cụ thể để cho thấy nguồn gốc của chủ nghĩa hổ tương trong Kinh Thánh.

Giá trị làm người

Vào buổi chiều ngày 13 tháng 7 năm 1980, là Chúa Nhật đầu tiên của tại Hội thánh Báp-tít Bethlehem, tôi đã chia sẻ sứ điệp có tựa đề là: “Cuộc đời không hề tầm thường”. Trong bài giảng ấy, tôi đã nói rằng:

Từ xưa tới nay, loài người luôn mong rằng cuộc sống sẽ không trôi qua như cái vôi bị rỉ nước. Hết thầy chúng ta đều nắm biết được cảm giác sống mỗi ngày cùng với hàng loạt những chuyệt vật vãnh. Nó xảy ra khi chúng ta đang đọc một bài thơ, khi chúng ta đang quỳ gối trong buổi, khi chúng ta đứng bên cạnh bờ hồ lúc mặt trời lặn. Nó cũng thường xảy ra khi ai đó ra đời và qua đời”. Tôi cũng trích lời Môi-se nói từ Phục truyền 32:46 rằng: “Hãy chú tâm vào tất cả những lời mà hôm nay tôi đã cảnh báo anh em, và truyền lại cho con cháu anh em để chúng cẩn thận làm theo mọi lời của luật pháp này. Vì đây *không phải là lời nói vô ích* đối với anh em đâu, nhưng là sự sống của anh em”.

Tận sâu trong chính mỗi người được Chúa tạo nên, theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, đều mong ước rằng cuộc đời sẽ không trở nên vô nghĩa – không trở nên tầm thường, ngớ ngẩn, không hợp lý. Hãy xem xét suy nghĩ của một tiểu thuyết gia về tội phạm là Agatha Christie (1896-1976): “Tôi thích sống. Tôi đã từng sống rất dữ dội, chán chường, khốn khổ vô cùng, bị hành hạ bởi chuyện buồn, nhưng sau tất cả tôi vẫn biết chắc rằng chỉ cần còn sống mới là điều quan trọng hơn hết”.

Tôi nghĩ đây là điều rất hay. Chỉ cần còn sống là điều quan trọng hơn hết. Có lẽ chúng ta đã từng trải qua những thời khắc tuyệt vời và hiếm hoi giống như tôi vậy. Tôi sẽ đứng bên cạnh cửa sổ, cửa cái, hay bất cứ đâu, rồi đột nhiên một suy nghĩ tự động xuất hiện: *Tôi còn sống. Tôi còn sống. Không giống như cây cối hay con thỏ, nhưng là con người. Tôi còn suy nghĩ, cảm nhận, mong muốn, hối tiếc, đau buồn. Tôi còn sống. Tôi được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Đây là điều quan trọng hơn hết.*

Đúng là điều quan trọng hơn hết. Một phần trong giá trị làm người, được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, đó là chúng ta hoặc

là người nam hoặc là người nữ. “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế ký 1:27). Không ai là người không có giới tính. Chẳng có loài người như vậy, Đức Chúa Trời cũng định như thế. Đức Chúa Trời tạo nên người nam và người nữ. Đây là điều quan trọng hơn hết.

Tuy nhiên, thật là bối rối khi cho rằng Đức Chúa Trời tạo nên hai giới tính khác biệt này chỉ để làm công tác sanh sản và dưỡng dục em bé. Những khác biệt ấy còn có ý nghĩa sâu xa hơn là chỉ giải thích một cách hời hợt. Một người nữ là người có sự sâu thẳm trong bản chất con người là phụ nữ. Một người nam là người có sự sâu thẳm trong bản chất con người là đàn ông. Đây là điều quan trọng hơn hết. Cho nên, điểm đầu tiên tôi muốn nói là Đức Chúa Trời đã làm nên một điều rất quan trọng khi tạo ra chúng ta là người nam và người nữ theo ảnh tượng của Ngài. Đừng coi thường điều này. Hãy vui mừng về điều đó. Hãy tự hào vì mình còn được sống trong thân phận là người nam và người nữ.

Dụ ngôn về những khác biệt

Để tôi đưa ra một minh họa mô tả vài điểm khác biệt giữa nam tính và nữ tính. Hình ảnh có thể thay thế hàng ngàn từ; ngay cả từ ngữ bằng hình ảnh.

Giả sử một người nam và người nữ đang ở trong một Hội thánh tại đô thị, mỗi người đã được 20 tuổi, đang trò chuyện với nhau trước giờ nhóm. Anh ta thích giọng điệu và dáng vẻ nên đã đến hỏi rằng: “Có ai ngồi với cô không?” Họ ngồi cùng nhau. Họ để ý thấy nhau đang tập trung vào buổi thờ phượng.

Khi buổi nhóm kết thúc, họ đang chuẩn bị ra về, anh ta nói rằng: “Cô có tính ăn trưa ở đâu chưa? Tôi muốn mời cô đi ăn trưa được không?” Ngay lúc ấy cô ấy tỏ ra không hứng thú lắm: “Tôi đã có dự

định rồi. Xin cảm ơn”. Hoặc là cô ấy tỏ ra ngược lại: “Tôi đã có dự định rồi. Nhưng để tôi gọi điện hỏi lại xem sao. Tôi nghĩ mình có thể thay đổi kế hoạch. Tôi muốn đi ăn trưa”. Cô ấy đã quyết định theo lựa chọn thứ hai.

Cả hai không có xe hơi, nên anh ta đề nghị đi bộ đến một quán cà phê cách nhà thờ tầm 10 phút. Khi đi bộ, anh ta mới phát hiện ra cô ấy là một võ sư đai đen; cô ấy còn là một trong những vận động viên võ thuật quốc gia giỏi nhất nữa. Khi họ đến gần quán cà phê, hai người đàn ông cản đường họ nói rằng: “Chúng tôi muốn cái ví của cô gái đẹp này và cái bóp tiền của anh nữa. Chúng tôi cũng muốn vui đùa một chút với cô gái đẹp này nữa”.

Một suy nghĩ thoáng qua đầu của anh ta, *cô ấy có thể cho mấy thằng này một trận nhớ đời*. Nhưng thay vì trốn sau lưng của cô nàng, anh ta nắm lấy tay rồi kéo cô ấy ra sau lưng mình, nói rằng: “Nếu các anh muốn động đến cô ấy, các anh phải bước qua xác của tôi trước đã”. Khi họ động tay động chân, anh ta liền lao vào và nói với cô nàng mau chạy đi.

Hai tên ấy đánh anh chàng nằm đo ván, nhưng trước khi cả hai nhận ra ai đánh mình, cô nàng làm cho hai tên ấy nằm ngả ngón. Lúc này, một đám đông tập trung lại, có người bắt máy gọi 911. Khi xe cảnh sát và xe cứu thương đến, cô ấy lên xe cứu thương cùng với người bạn của mình vừa mới tỉnh lại. Trên đường đến bệnh viện, cô ấy có một suy nghĩ trong đầu là: đây là người đàn ông mình muốn lấy làm chồng.

Điểm chính của câu chuyện là để minh họa những khác biệt sâu xa của nam tính và nữ tính không phải là năng lực trội hơn hoặc kém hơn. Nhưng cả hai có những quan điểm hoặc khuynh hướng được ghi khắc trong lòng (mặc dù những điều này thường bị làm cho méo mó vì tội lỗi và sự sa ngã). Nhưng hãy để ý ba điều quan trọng.

Đầu tiên, chàng trai đã có sự chủ động: anh ta hỏi có thể ngồi cùng cô ấy không, hỏi cô ấy có muốn đi ăn trưa không, rồi đề nghị một địa điểm và làm thế nào đi tới đó. Cô ấy nhìn thấy điều anh ta đang

làm và đáp lại cách tự do theo mong muốn của cô ấy. Cô ấy bằng lòng khiêu vũ cùng chàng trai. Bấy nhiêu không nói lên ai có khả năng lập kế hoạch hơn. Đức Chúa Trời tạo ra sự thôi thúc để lèo lái tấm lòng của người nam, Ngài cũng tạo ra sự khôn ngoan trong lòng người nữ để phân biệt và tận hưởng điều đó.

Thứ hai, anh ta nói muốn mời cô ấy đi ăn; tức là anh ta sẽ trả tiền. Đây là một dấu hiệu từ chàng trai trẻ, giống như anh ta nói rằng: “Anh nghĩ đây là trách nhiệm của anh. Anh sẽ là người chủ động, chu cấp cho cuộc sống”. Cô ấy hiểu và chấp thuận. Cô ấy ủng hộ sự chủ động của anh ta và đón nhận lời mời để được chu cấp ấy một cách hòa nhã. Cô ấy thực hiện bước tiếp theo trong điệu múa ba-lê. Bấy nhiêu không nói lên ai giàu hơn hoặc có năng lực để kiếm tiền hơn. Đó là những gì người nam của Đức Chúa Trời cảm thấy phải làm.

Thứ ba, khi đối diện với mấy tên cướp, thật chẳng thích hợp khi một người đàn ông để cho một người phụ nữ tự vệ một mình. Những gì đã xảy ra trong giây phút cấp bách ấy là bản tánh đàn ông mà Chúa đã ban cho anh ta để bảo vệ cô ấy. Đó không hẳn là khả năng vượt trội của anh ta, cũng không phải là sự đại dột. Đó là bản tánh đàn ông. Cô ấy đã thấy nó. Nàng không bị coi thường vì điều đó, nhưng lại thấy được tôn trọng, và cô ấy thích điều đó.

Ở trong nam tính có cảm nhận (quan điểm, khuynh hướng) mà Chúa ban cho để người nam tự biết trách nhiệm chính (không phải là trách nhiệm duy nhất) của mình khi cần có sự lãnh đạo chủ động, chu cấp và bảo vệ.

Ở trong nữ tính có cảm nhận (quan điểm, khuynh hướng) mà Chúa ban, không có ý hạ thấp người nữ, sẽ trở thành một điều tuyệt vời khi ở bên cạnh một người nam, vui mừng khẳng định và đón nhận vai trò lãnh đạo, chu cấp và bảo vệ.

Kinh Thánh nói gì về những khác biệt

Đối với ai không đồng ý với góc nhìn hỗ tương này, thì họ thường nói là những khác biệt về giới tính mà tôi đang có đều do văn hóa quyết định, chứ không phải là bẩm sinh và không đến từ Đức Chúa Trời. Họ nói là những người theo tinh thần hỗ tương chỉ đang phản chiếu gia đình và tuổi thơ lệch lạc của họ.

Điều đó cũng có thể xảy ra. Ai cũng có những giả định dành cho vấn đề này. Vậy, câu hỏi thực sự là: Đức Chúa Trời có bày tỏ ý muốn của Ngài về vấn đề này trong Kinh Thánh chăng?

Hãy cùng xem xét một phân đoạn Kinh Thánh đầu tiên nói về hôn nhân, sau đó là một phân đoạn khác nói về Hội thánh. Trong cả hai bản văn, những người đàn ông giống như Đấng Christ, khiêm nhường, yêu thương và có tinh thần hy sinh được kêu gọi để gánh vác trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo, chu cấp và bảo vệ. Còn phụ nữ được kêu gọi để đồng hành cùng những người nam ấy, để hỗ trợ vai trò lãnh đạo, và làm cho vương quốc của Đấng Christ được tấn tới cùng với hết thảy những ân tứ đã được Kinh Thánh ghi lại.

Đầu tiên, một bản văn về hôn nhân và gia đình.

Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. Ấy vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đừng tỏ ra Hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, vì chúng

ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lia cha mẹ mà dính dứu với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy. Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng. (Ê-phê-sô 5:22-33)

Sau đây là bốn quan sát được rút ra từ bản văn:

1. Hôn nhân là một vở kịch nói lên mối liên hệ của Đấng Christ với Hội thánh của Ngài. “Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy” (câu 32).
2. Trong vở kịch này, người chồng sẽ mặc lấy vai diễn từ Đấng Christ và người vợ sẽ mặc lấy vai diễn từ ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh. “Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh” (câu 25). “Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa” (câu 22).
3. Vậy, sự chủ động và vai trò lãnh đạo gia đình đến từ người chồng, là người sẽ mặc lấy vai diễn từ Đấng Christ, là đầu. Rõ ràng là chỗ này không hề nói về quyền lợi và quyền lực, mà nói về trách nhiệm và sự hy sinh: “như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh” (câu 25). Không ngược đãi. Không hống hách. Không độc đoán. Không kiêu căng. Sự kiêu ngạo của người này đã không còn nữa khi biết rằng chính mình cần một Đấng Cứu Thế, người này sẵn lòng gánh vác vai trò lãnh đạo mà Chủ đã giao cho mình, cho dù gánh ấy có nặng nề đi nữa. Các chị em có đời sống tin kính nhìn thấy và vui vẻ về điều đó.
4. Vai trò lãnh đạo trong gia đình bao gồm cả trách nhiệm chu cấp và bảo vệ. “Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình (đó là vợ mình), nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh” (câu 29). Cụm từ *nuôi nấng*

ngụ ý về sự chu cấp. Cụm từ *săn sóc* ngụ ý về sự bảo vệ. Đây là điều Đấng Christ làm cho nàng dâu của Ngài. Đây là trách nhiệm chính của người chồng đối với vợ và gia đình của mình.

Vậy, một người theo tinh thần hõ tương kết luận rằng: vai trò lãnh đạo theo Kinh Thánh dành cho người chồng, là lời kêu gọi thiêng liêng, để trở thành người lãnh đạo, người chu cấp và người bảo vệ ở trong gia đình. Còn sự đầu phục theo Kinh Thánh dành cho người vợ là lời kêu gọi thiêng liêng để kính trọng và khẳng định vai trò lãnh đạo của người chồng, giúp đỡ chồng mình hoàn thành sứ mạng này bằng những ân tứ của nàng. Sáng thế ký 2:18 nói là: “một người giúp đỡ thích hợp với nó”.

Tôi sẽ không phát triển thêm những lý luận để cho thấy điều này áp dụng vào trong Hội thánh như thế nào. Nhưng tôi chỉ đưa ra vài điều ngắn gọn để cho thấy cách những người theo tinh thần hõ tương nhìn vào vấn đề này như thế nào.

Trong 1 Ti-mô-thê 2:12, sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Ta không cho phép người nữ dạy dỗ hay cai trị người nam mà phải yên lặng”. Trong bối cảnh rộng hơn của câu Kinh Thánh, chúng ta hiểu câu Kinh Thánh này có nghĩa là: trách nhiệm lãnh đạo và dạy dỗ ở trong Hội thánh phải được những người nam thuộc linh đảm nhận. Đây là hai chức năng để phân biệt trưởng lão và chấp sự: lãnh đạo (1 Ti-mô-thê 5:17) và dạy dỗ (1 Ti-mô-thê 3:2). Vậy, rõ ràng là chúng ta phải áp dụng lời dạy dỗ này bằng cách nói rằng các trưởng lão Hội thánh phải là những người nam thuộc linh.

Nói cách khác, vì Hội thánh là gia đình của Đức Chúa Trời, cho nên những thực tại về vai trò lãnh đạo và đầu phục lãnh đạo, mà chúng ta đã thấy trong hôn nhân (Ê-phê-sô 5:22-23), đều có những đối tượng tương ứng trong Hội thánh. Trong 1 Ti-mô-thê 2:12, cụm từ *cấm quyền* ám chỉ sự kêu gọi thiêng liêng dành cho những người nam thuộc linh có tài, để gánh vác vai trò trưởng lão để lãnh đạo với tinh

thần tột như Đấng Christ và dạy dỗ trong Hội thánh. Trong Ê-phê-sô 5, cụm từ *đầu phục* ám chỉ sự kêu gọi thiêng liêng cho toàn bộ phần còn lại của Hội thánh, cả người nam và người nữ, phải đầu phục Đấng Christ bằng cách bày tỏ sự kính trọng và khẳng định vai trò lãnh đạo và dạy dỗ của các trưởng lão, hầu cho nhờ họ mà được trang bị để dẫn thân vào hàng trăm mục vụ đang chờ đợi những người nam và người nữ phục vụ Đấng Christ.

Điều cuối cùng ở trên là rất quan trọng. Đối với những người nam và người nữ có tấm lòng dành cho mục vụ - để cứu rỗi linh hồn, chữa lành đời sống, chống cự ma quỷ và đáp ứng nhu cầu – cơ hội sẵn có trên cánh đồng là vô tận. Đức Chúa Trời muốn huy động cả Hội thánh dẫn thân phục vụ, cả nam lẫn nữ. Không ai được phép ở nhà ngắm miếng xà phòng và xem bóng đá trong khi cả thế giới đang bị thiếu rui ngoài kia.

Bức tranh theo Kinh Thánh về nam tính và nữ tính là một sự kêu gọi dành cho người nam và người nữ nhận biết rằng người nam được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời là điều quan trọng hơn hết, cũng như người nữ được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài thật là quan trọng biết bao. Nhưng vì trách nhiệm ở trên đôi vai của người nam, nên tôi sẽ thách thức họ.

Hỡi nam giới, chúng ta có một khái tượng tốt đẹp nào dành cho gia đình không, một điều sốt sắng nào đó cho nhà Chúa chẳng, một kết ước thật lớn để làm cho vương quốc được tấn tới, một giấc mơ rõ ràng cho công tác truyền giáo của Hội thánh, và một sự bền đỗ để khiến mọi thứ thành hiện thực chẳng? Chúng ta không thể lãnh đạo một phụ nữ tin kính mà không có điều này. Cô ấy là người quan trọng hơn hết.

Ngày hôm nay, có vô số những người nam giống như vậy trong Hội thánh – nhưng cần phải có thêm nhiều nữa. Khi Chúa thăm viếng Hội thánh và tạo ra một đạo quân nam giới giống Đấng Christ, có đời sống thuộc linh sâu sắc, khiêm nhường, mạnh mẽ, trung thành với Lời Chúa và sứ mạng của Hội thánh, thì một đạo quân nữ

giới rất lớn sẽ vui mừng trước vai trò lãnh đạo của những người nam này và bằng lòng hỗ trợ một cách vui vẻ. Đó là điều quan trọng hơn hết.

* * *

Tìm hiểu thêm về nam tính và nữ tính theo Kinh Thánh

XUNG ĐỘT VÀ HỖN ĐỘN SAU SỰ SA NGÃ

Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta là người nam và người nữ theo ảnh tượng của Ngài ngụ ý sáu điều quan trọng: bình đẳng về tư cách con người, bình đẳng về giá trị; kính trọng lẫn nhau; hài hòa; hỗ tương; sự kêu gọi chung. Hãy cùng định nghĩa từng điều một.

Bình đẳng về tư cách con người

bình đẳng về tư cách con người có nghĩa là một người nam không thiếu tư cách làm người hơn một người nữ bởi vì anh ta có lồng ngực giống như con khỉ đột, còn một người nữ không thiếu tư cách làm người bởi vì cô ấy không có lồng ngực giống như con cá. Cả hai có sự bình đẳng về tư cách làm người, sự khác biệt của họ không thay đổi lẽ thật cơ bản này.

Bình đẳng về giá trị

bình đẳng về giá trị có nghĩa là cả hai đều được kính trọng vì mang ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng: “Hãy kính mọi người” (1 Phi-e-rơ 2:17). Có một sự kính trọng phải được trao cho bất kỳ người nào chỉ vì người đó là một con người. Chúng ta cũng cần phải bày tỏ sự kính trọng đối với những tên tội phạm hèn hạ nhất, chỉ

vì họ là con người, chứ không phải thú vật. Sự kính trọng ấy thuộc về người nam và người nữ như nhau.

Kính trọng lẫn nhau

Kính trọng lẫn nhau có nghĩa là người nam và người nữ nên có lòng sốt sắng bằng nhau trong việc bày tỏ sự kính trọng và quý trọng đối với nhau. Sự kính trọng không nên chỉ đến từ một phía. Vì con người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, cho nên khi nhìn thấy nhau, người nam và người nữ đáng lẽ phải thấy thật kính sợ - một nỗi sợ bị vấy bẩn nhưng chưa bị hủy hoại bởi tội lỗi.

Sự hài hòa

Hài hòa nghĩa là cần có sự hợp tác hòa thuận giữa người nam và người nữ. Chúng ta nên tìm cách đầu tư nhiều hơn vào các mối liên hệ để công tác xã giao, làm việc theo đội nhóm và làm việc với nhau sẽ có sự hạnh phúc và vui vẻ.

Sự hỗ tương

Sự hỗ tương có nghĩa là các mối liên hệ của chúng ta không chỉ đơn thuần là hát đồng điệu với nhau. Cần phải có sự kết hợp hài hòa của giọng nữ cao và giọng nam trầm, giọng nữ trầm và giọng nam cao. Có nghĩa là những khác biệt của người nam và người nữ sẽ được kính trọng, khẳng định và có giá trị. Họ sẽ không cố gắng trở thành bản sao y hệt của nhau, mà sẽ nêu bật những phẩm chất độc đáo của nhau để bổ sung cho nhau một cách phong phú hơn.

Sự kêu gọi chung

Sự kêu gọi chung nghĩa là người nam và người nữ, khi tiếp nhận Đấng Christ, “sẽ cùng anh em hưởng phước sự sống” (1 Phi-e-rơ 3:7). Chúng ta được định trước để vui sống bình đẳng trong sự mặc khải vinh hiển của Đức Chúa Trời trong thời kỳ hầu đến.

Khi tạo nên loài người gồm có người nam và người nữ theo ảnh tượng của Ngài, Đức Chúa Trời đã nghĩ đến một điều tuyệt vời. Chúa vẫn còn nghĩ tới điều đó. Ngài chuộc lại khả tượng này khỏi sự hủy phá của tội lỗi ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ.

Hiểu rõ sự rửa sả

Tôi muốn chúng ta cảm nhận thật sâu sắc sự xung đột giữa người nam và người nữ, và sự hỗn độn trong việc trở thành người nam và người nữ đang diễn ra như thế nào.

Hãy cùng nhìn vào Sáng thế ký 3:16. A-đam và Ê-va đã phạm tội chống nghịch với Đức Chúa Trời. Họ đã nghi ngờ sự tốt lành của Chúa và quay lưng lại cùng Ngài để tự mình tìm kiếm hạnh phúc bằng sự khôn ngoan riêng của họ. Vậy, họ đã từ chối Lời Chúa đã truyền dạy và đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Đức Chúa Trời gọi họ đến để giải thích và mô tả cho họ hiểu vì có tội lỗi mà sự rửa sả sẽ xảy ra trên loài người. Chúa phán cùng người nữ: “Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi” (Sáng thế ký 3:16).

Đây là bản mô tả sự rửa sả. Đó là *một toa thuốc khổ đau, chứ không phải khuôn mẫu về hôn nhân*. Đức Chúa Trời đang phán rằng khi tội lỗi cai trị thì lịch sử sẽ trở nên như thế. Nhưng điểm nhấn ở đây là gì? Bản chất của mối liên hệ đã bị hủy hoại bởi tội lỗi là gì?

Chìa khóa nằm ở chỗ nhận ra sự liên kết giữa mấy từ cuối cùng

trong Sáng thế ký 3:16 và mấy từ cuối cùng trong Sáng thế ký 4:7. Trong Sáng thế ký 4:7, Đức Chúa Trời cảnh báo Ca-in về cơn giận và sự bực bội của mình đối với A-bên, Ngài còn phán là tội lỗi đang rình rập mạng sống của ông. “Tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lấm; nhưng người phải quản trị nó”.

Ý so sánh giữa 3:16 và 4:7 là rất gần nhau. Mấy từ ngữ được dùng gần như giống nhau trong tiếng Hê-bơ-rơ, nhưng chúng ta cũng có thể thấy điều này trong tiếng Anh. Trong 3:16, Đức Chúa Trời phán cùng người nữ rằng: “Sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người”. Trong 4:7, Đức Chúa Trời phán cùng Ca-in rằng tội lỗi “thềm người lấm; nhưng người phải quản trị nó”.

Đây là điều quan trọng cần thấy bởi vì câu Kinh Thánh cho chúng ta thấy rõ *dục vọng* có nghĩa là gì qua hai câu này. Khi 4:7 nói rằng tội lỗi đang rình đợi trước cửa lòng của Ca-in, giống như con sư tử, và nó thềm ông lấm, thì câu Kinh Thánh muốn nói rằng tội lỗi rất muốn kiểm soát ông. Nó muốn đánh bại ông, quản thúc ông và khiến ông trở thành nô lệ của nó.

Bây giờ, khi chúng ta quay lại với 3:16, chúng ta cũng sẽ thấy ý nghĩa tương tự về dục vọng tội lỗi của người nữ. Khi Kinh Thánh nói rằng: “sự dục vọng người phải xu hướng về chồng”, có nghĩa là khi tội lỗi muốn cai trị người nữ, thì họ sẽ muốn kiểm soát hoặc quản thúc hoặc lợi dụng người nam. Khi tội lỗi muốn cai trị người nam, thì họ sẽ phản ứng tương tự và dùng sức mạnh để quản thúc hoặc cai trị ở trên người nữ.

Vậy, những gì 3:16 thực sự mô tả về sự rửa sả là tình trạng xung đột xấu xa giữa người nam và người nữ đã hình thành nên rất nhiều thứ trong lịch sử. Người nam mà Đức Chúa Trời đã tạo nên đã bị tội lỗi làm cho sa đọa và lệch lạc. Người nữ mà Đức Chúa Trời đã tạo nên cũng bị tội lỗi làm cho hư hỏng và sai trái. Bản chất của tội lỗi là tự lực và tự tôn, trước tiên là nổi loạn nghịch lại Đức Chúa Trời, kế đó là lợi dụng lẫn nhau.

Vì thế mà bản chất méo mó của người nam là nỗ lực tự đề cao để

quản trị, kiểm soát và lợi dụng phụ nữ để thỏa mãn dục vọng riêng của mình. Còn bản chất hư hỏng của người nữ là nỗ lực tự đề cao để quản trị, kiểm soát và lợi dụng người nam để thỏa mãn dục vọng riêng của mình. Sự khác biệt chủ yếu là chúng ta có thể lợi dụng sự yếu đuối khác nhau của người nam và người nữ.

Khi là kẻ cai trị, người nam có sức mạnh nhiều hơn người nữ, cho nên họ có thể cưỡng bức, ngược đãi, đe dọa, ngỗ không và chỉ tay năm ngón. Ngày hôm nay, điều này được xem là một thời trang. Nhưng cũng đúng khi nói phụ nữ là tội nhân. Chúng ta được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, bao gồm người nam và người nữ; chúng ta đã bị sa đọa, cả người nam và người nữ. Phụ nữ không có sức mạnh cơ bắp bằng người nam, nhưng họ biết cách để khuất phục người nam. Người nữ có thể nói luyên thuyên bên tai người nam. Còn khi lời lẽ không còn hiệu nghiệm nữa, thì họ biết điểm yếu của đàn ông là sự kiêu ngạo và tình dục.

Nếu chúng ta còn ngờ vực về sức mạnh của người nữ có tội có thể kiểm soát người nam có tội, thì hãy suy xét một chút về nguồn lực tiếp thị đứng đầu ở trên thế giới ngày hôm nay – đó là cơ thể của phụ nữ. Hình tượng người nữ có thể và đã từng được dùng để bán bất kỳ thứ gì và thậm chí là mọi thứ cho người nam, bằng cách quyến rũ điểm yếu nhất của đàn ông. Thật đúng khi nói rằng: phụ nữ bị đàn ông lợi dụng là chuyện quá hiển nhiên bởi vì vụ việc thường đi kèm với bạo hành. Nhưng khi ngẫm nghĩ lâu hơn thì sẽ thấy đàn ông bị phụ nữ lợi dụng đang lan tràn trong xã hội của chúng ta. Sự khác biệt đó là xã hội Tây phương cho phép sự hư hỏng và cấp phép cho điều đó (Một vài xã hội làm điều ngược lại).

Những cử động khác nhau trong vũ điệu tuyệt vời

Đây không phải là đường lối của Đức Chúa Trời – trước khi có tội lỗi, khi người nam và người nữ vẫn còn lệ thuộc vào Chúa để biết phải

sống như thế nào. Sự căng thẳng ngày nay giữa những giới tính là kết quả của sự nổi loạn nghịch lại Đức Chúa Trời. Ý định của Đức Chúa Trời là gì? Mối liên hệ giữa A-đam và Ê-va như thế nào trước khi tội lỗi vào thế gian? Chúng ta đã thấy một phần của câu trả lời: họ được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời được ghi lại trong Sáng thế ký 1:27, cho nên mối liên hệ của họ bị chi phối bởi sự bình đẳng về tư cách con người, sự bình đẳng về giá trị, kính trọng lẫn nhau, hài hòa, hỗ tương, và có sự kêu gọi chung.

Nhưng đó chỉ là một phần của câu trả lời.

Giống như nói với một người nam và một người nữ là những vũ công múa ba-lê rằng: “Nhớ là hai người là những vũ công bình đẳng với nhau rồi nhé; cả hai người được giới vũ công công nhận là bình đẳng với nhau; cả hai phải thể hiện cho thật hài hòa, cả hai phải hỗ trợ các bước nhảy của nhau; đừng quên là tiếng vỗ tay dành cho cả hai người đó nhé”.

Đó là một lời khuyên rất quan trọng và sẽ tác động sâu rộng trong bài biểu diễn. Nhưng nếu đó là tất cả mọi thứ họ cần biết về điệu múa sắp sửa biểu diễn, thì họ sẽ không làm được đâu. *Họ cần biết những chuyển động nữa.* Họ cần biết những vị trí khác nhau của cả hai. Họ phải biết ai thả và ai nắm, ai chạy và ai đứng. Đây là những gì rất cơ bản trong một bài múa và vở kịch mà diễn viên cần biết rõ các chuyển động khác nhau để thực hiện.

Nếu họ không biết vai trò khác nhau của mình trên sân khấu, thì sẽ không có vở kịch, không có điệu múa nào cả.

2 Cô-rinh-tô 5:20-6:13

Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời. Ấy vậy, vì chúng tôi làm việc với Chúa, nên xin anh em chớ chịu ơn Đức Chúa Trời luống không. Vì Ngài phán rằng: Ta đã nhậm lời người trong thì thuận tiện, Ta đã phù hộ người trong ngày cứu rỗi. Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu rỗi! Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm, hầu cho chức vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai nào. Nhưng chúng tôi làm cho mình đáng trọng trong mọi sự, như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời, bởi lòng nhịn nhục lắm trong những sự hoạn nạn thiếu thốn, khổn khổ, đòn vọt, lao tù, rối loạn, khó nhọc, tỉnh thức, kiêng ăn; bởi sự thanh sạch, thông biết, khoan nhẫn, nhân từ, bởi Đức Thánh Linh, bởi lòng yêu thương thật tình, bởi lời chân thật, bởi quyền phép Đức Chúa Trời, cầm những khí giới công bình ở tay hữu và tay tả; dầu vinh dầu nhục, dầu mang tiếng xấu, dầu được tiếng tốt; ngó như kẻ phình đở, nhưng là kẻ thật thà; ngó như kẻ xa lạ, nhưng là kẻ quen biết lắm; ngó như gần chết, mà nay vẫn sống; ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết; ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có; ngó như không có gì

cả, mà có đủ mọi sự! Hỡi người Cô-rinh-tô, miệng chúng tôi hả ra vì anh em, lòng chúng tôi mở rộng. Chẳng phải chúng tôi hẹp hòi đỗi anh em, nhưng ấy là lòng anh em tự làm nên hẹp hòi. Hãy báo đáp chúng tôi như vậy –tôi nói với anh em như nói với con cái mình – cũng hãy mở rộng lòng anh em!

CHƯƠNG 10

BUỒN BÃ NHƯNG LUÔN VUI MỪNG

Y chính trong chương cuối này rất đơn giản, mạnh mẽ và là trọng tâm. *Những gì thế gian cần từ Hội thánh là niềm vui bất khuất ở trong Chúa Giêsu giữa lúc đau khổ và buồn bã.*

Thế gian cần thấy điều gì ở chúng ta

Trong khoảng thời gian còn ở tại Hội thánh Báp-tít Bethlehem, tôi đã cố gắng dẫn Hội thánh trải qua kinh nghiệm “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng”. Bây giờ, tôi chỉ ra điều này thêm lần nữa, là lẽ thật thứ mười cuối cùng ở trong quyển sách này – một thực tại không dễ bị chế ngự, không dễ bị kìm hãm và có thể kiến tạo tương lai; một chân lý làm thay đổi thế giới.

Chính vì lẽ thật này – “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng” – mà tôi đã từ bỏ thói nhóm lại xuống tinh thần giống như nghe đài phát thanh ra-đi-ô – hoạt bát, đùa giỡn, lú lo để khiến mọi người cảm thấy nhẹ lòng, khô hài, bật thiệp. Tôi dõi theo những buổi nhóm như thế rồi tự nhủ rằng: *Những người đang ngồi đó có thể đang mắc*

bệnh ung thư, đời sống hôn nhân giống như địa ngục, con cái làm tan nát lòng cha mẹ, thiếu thốn về tài chính, vừa mất việc làm, sống trong cô đơn, sợ hãi, hiểu lầm và chán nản? Còn mình cố gắng tạo ra một bầu không khí thờ phượng bật thiệp, hoạt bát, đùa giỡn, nhẹ lòng, khôi hài hay sao?

Bây giờ, sẽ có người đọc xong rồi nghĩ rằng: *Vậy thì ông nghĩ những người đó cần một bầu không khí nghiêm trang, rầu rĩ, âm đạm, ủ rũ, mù mịt, nặng nề hay sao?* Nhưng đó không phải ý tôi muốn nói. Tôi đang nói rằng những người đang chịu sự thương tổn cần nhìn thấy và cảm biết được niềm vui bất khuất ở trong Chúa Jêsus giữa lúc đau khổ và buồn bã. “Ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng” (câu 10). Họ cần nếm biết rằng những người đi nhà thờ không hề đùa giỡn. Họ không dùng tôn giáo làm bàn đạp để tự cứu mình giống như giải pháp mà thế gian đang bày ra mỗi ngày. Họ cần một Đức Chúa Trời rất lớn và vĩ đại đang tể trị ngay trên đầu của họ giống như các dải ngân hà chứa đầy hy vọng. Họ cần một Đấng Christ, là Đấng không thể dò thấu được, đã chịu đóng đinh trên thập tự giá và đã sống lại tiếp nhận họ trong tình yêu thương bằng gương mặt và đôi tay đầm máu. Họ cần một hòn đá vững bền là Lời Chúa nằm sâu đến hàng ngàn dặm ngay bên dưới chân của họ. Họ cần nghe thấy chúng ta cất tiếng hát bằng cả tấm lòng và linh hồn rằng:

Hỡi các thánh nhân, hãy vững lòng;
 Chớ sợ ánh mây trên trời cao
 Ơn thương xót lớn sẽ tuôn tràn
 Phước hạnh ở trên đầu chúng ta.
 Ý định của Ngài sẽ mau đến,
 Phơi bày hết thảy ra tức khắc;
 Nụ hoa có vẻ mùi cay đắng,
 Nhưng ngọt ngào thay cả đóa hoa.

Nếu ai đó hỏi tôi rằng: “Không phải thế gian cần thấy Cơ Đốc nhân

sống vui vẻ để nhìn thấy chân lý ở trong đức tin của chúng ta và muốn đến gần Cứu Chúa vĩ đại sao? Câu trả lời của tôi là: “Đúng, đúng, đúng”. Họ cần thấy niềm vui của chúng ta chính là công tác bất khuất của Đấng Christ giữa lúc chúng ta đang buồn bã – một sự buồn bã còn sâu lắng hơn những gì họ từng biết, mà chúng ta đang sống chung với nó mỗi ngày. Họ cần thấy “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng”.

Vậy, hãy đặt vài hòn đá như thế ở dưới chân chúng ta – hòn đá của Lời Chúa. Hãy cùng mở Kinh Thánh ra để tìm hiểu xem điều này có đúng chẳng.

Loại bỏ những trở ngại và chứng tỏ mục vụ

Tại sao tôi lại nhấn mạnh về điều thế gian cần? Tại sao tôi lại đóng khung điểm chính của chương này là: “Những gì thế gian cần từ Hội thánh là niềm vui bất khuất ở trong Chúa Jêsus giữa lúc đau khổ và buồn bã”. Câu trả lời nằm ở câu 3 và câu 4 trong phân đoạn Kinh Thánh trên. Sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm, hầu cho chức vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai nào. Nhưng chúng tôi làm cho mình đáng trọng trong mọi sự”.

Sứ đồ Phao-lô đang nói rằng: “Điều tôi sẽ làm trong chương này là loại bỏ những trở ngại và chứng tỏ mục vụ của chúng tôi – tức là đời sống và sứ điệp của chúng tôi”. Ông muốn Hội thánh ở Cô-rinh-tô và cả thế giới không được phớt lờ, bỏ đi, hiểu lầm về con người của ông, những gì ông đang dạy dỗ và Đấng mà ông đang đại diện cho Ngài. Ông muốn chinh phục họ.

Thật là kỳ diệu trước những gì ông đang làm ở đây. Rất nhiều nhà truyền đạo có kiến thức từ các Hội thánh tăng trưởng mạnh ngày hôm nay không hề có phạm trù nào danh cho phương pháp loại bỏ trở ngại và chứng tỏ về Cơ Đốc giáo. Kỳ thực, có người nói rằng sứ đồ Phao-lô không loại bỏ những trở ngại, mà còn tạo ra chúng nữa.

Nhưng đó không phải là những gì đang xảy ra ở đây; không hề như vậy.

Sự chịu khổ, phẩm chất và nghịch lý

Hãy xem cách sứ đồ Phao-lô loại bỏ những trở ngại và bênh vực cho mục vụ của mình. Ông làm điều này theo ba cách.

Sứ đồ Phao-lô mô tả sự chịu khổ mà ông phải chịu vì có Đấng Christ

“Chúng tôi không làm có vấp phạm cho ai, để chức vụ mình không bị chỉ trích. Nhưng trong mọi sự, chúng tôi chứng tỏ mình là đầy tớ của Đức Chúa Trời: rất mực kiên trì trong hoạn nạn, gian khổ, tai ương, đòn vọt, tù đầy, loạn lạc, nhọc nhằn, mất ngủ, nhịn đói” (2 Cô-rinh-tô 6:3-5).

Làm thế nào điều này có thể loại bỏ những trở ngại? Làm thế nào điều này có thể bênh vực cho mục vụ? Tại sao điều này không xua đuổi mọi người đi chỗ khác mà còn thu hút họ đến gần?” Hãy tiếp tục suy nghĩ về điều này.

Sứ đồ Phao-lô mô tả phẩm chất mà ông muốn bày tỏ

“Trong sự thanh sạch, tri thức, nhẫn nhục, nhân từ, trong Đức Thánh Linh, trong tình yêu thương chân thành, trong lời nói chân thật, và trong quyền năng của Đức Chúa Trời; cầm vũ khí công chính trong cả tay phải lẫn tay trái” (2 Cô-rinh-tô 6:6-7).

Những vũ khí mà sứ đồ Phao-lô nói tới là gươm của Đức Thánh Linh trong tay phải và thuẫn đức tin nơi tay trái (Ê-phê-sô 6:16-17). Vậy, chúng ta thấy trong các câu Kinh Thánh này, sứ đồ Phao-lô không

hề cay đắng hay thất vọng hay giận dữ hay oán trách vì những nghịch cảnh, khó khăn, tai họa, lao khổ và nhiều đêm mất ngủ. Tâm linh của ông vẫn còn vững vàng trước những đau đớn trong mục vụ của mình. Thay vì thế, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, ông đã tỏ ra kiên nhẫn, tử tế và yêu thương. Trong Đức Thánh Linh, ông tìm được nguồn sinh lực để ban cho mà không lằm bằm; đối xử tử tế với người khác còn hơn là thù tằm mọi thứ từ người khác.

Sứ đồ Phao-lô mô tả những nghịch lý trong đời sống Cơ Đốc

“Dầu vinh dầu nhục, dầu mang tiếng xấu, dầu được tiếng tốt; ngó như kẻ phỉnh dối, nhưng là kẻ thật thà; ngó như kẻ xa lạ, nhưng là kẻ quen biết lắm; ngó như gần chết, mà nay vẫn sống; ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết; ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có; ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự!” (2 Cô-rinh-tô 6:8-10).

Khi chúng ta bước đi trong sự sáng và hầu việc trong quyền phép của Đức Thánh Linh, nói ra lẽ thật trong sự thánh khiết, hiểu biết, kiên nhẫn, tử tế và yêu thương (câu 6), vài người sẽ tỏ lòng kính trọng chúng ta và cũng có người sẽ không kính trọng chúng ta (câu 8a); vài người sẽ vu khống chúng ta, cũng như sẽ khen ngợi chúng ta (câu 8b). Sự thiếu kính trọng và sự vu khống ấy có thể xuất hiện trong cách gọi là kẻ lừa đảo (câu 8c). “Bạn không sống thật. Bạn chỉ là kẻ giả hình của tôn giáo”.

Hãy nhớ Chúa Jêsus đã phán rằng: “Khốn cho các ngươi, khi mọi người sẽ khen các ngươi, vì tổ phụ họ cũng xử với các tiên tri giả như vậy!” (Lu-ca 6:26). Nghĩa là trong tâm trí của sứ đồ Phao-lô có một sự tiếp nhận lẫn lộn (vài lời khen và kính trọng, vài lời vu khống và thiếu tôn trọng) được coi là lời khen dành cho ông. Nó loại bỏ những trở ngại nói rằng: “Ông không thể là tiên tri thật vì ai cũng nói tốt về ông”.

Sau đó là sáu nghịch lý nữa. Nếu chúng ta không cẩn thận, chúng

ta có thể hiểu những câu Kinh Thánh này là: sứ đồ Phao-lô đang sửa lại những định kiến sai trật về Cơ Đốc nhân, nhưng các câu ấy không nói như vậy. Mỗi định kiến từ người ngoài cuộc mà ông đưa ra đều có lẽ thật ở trong đó. Nhưng sứ đồ Phao-lô đang chỉ ra theo từng trường hợp rằng những gì thấy được, cho dù đúng đi nữa, vẫn chưa phải là lẽ thật hoặc vẫn chưa phải là chân lý chính.

Anh em thấy chúng tôi “ngó như kẻ xa lạ, nhưng là kẻ quen biết lắm” (câu 9a). *Phải, chúng tôi chẳng là ai cả trong đế quốc La Mã, một phong trào nhỏ tin theo một vị Vua đã chịu đóng đinh trên thập tự giá và đã sống lại. Nhưng, Đức Chúa Trời biết chúng tôi và đó mới là điều quan trọng* (1 Cô-rinh-tô 8:3; Ga-la-ti 4:9).

Anh em thấy chúng tôi “ngó như gần chết, mà nay vẫn sống” (câu 9b). *Phải, chúng tôi chết đi mỗi ngày. Chúng tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ. Vài người bị tù và bị giết. Nhưng, chúng tôi sống vì Đấng Christ là sự sống của chúng tôi bây giờ, còn Ngài sẽ khiến chúng tôi sống lại từ kẻ chết.*

Anh em thấy chúng tôi “ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết” (câu 9c). *Phải, chúng tôi chịu đựng nhiều hình phạt của loài người và nhiều sự uồn nắn từ trời, nhưng hết lần này đến lần khác Đức Chúa Trời đã gìn giữ mạng sống của chúng tôi. Ngài sẽ còn làm vậy cho đến khi chúng tôi hoàn thành xong công tác của mình.*

Anh em thấy chúng tôi “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng” (câu 10a). *Phải, chúng tôi có buồn rầu. Có đến vô số lý do để làm tan nát tấm lòng của chúng tôi. Nhưng chúng tôi không ngừng tỏ ra vui mừng khi trải qua những lúc ấy, đây là một trong những nghịch lý lớn nhất trong đời sống Cơ Đốc!*

Anh em thấy chúng tôi “ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có” (câu 10b). *Phải, chúng tôi nghèo khó trước sự giàu có của thế gian. Nhưng chúng tôi sống không phải để giàu có về vật chất, mà chúng tôi sống để được giàu có trong Chúa Jêsus.*

Anh em thấy chúng tôi “ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự” (câu 10c). Về mặt nào đó, chúng tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là

sự lỗi, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là quý hơn hết (Phi-líp 3:8). Nhưng, chúng tôi thật là con cái của Đức Chúa Trời, lại nếu chúng tôi là con cái, thì cũng là kẻ kẻ tự (Rô-ma 8:17). Kỳ thực, sứ đồ Phao-lô muốn nói với mỗi Cơ Đốc nhân rằng: “Vi mọi sự đều thuộc về anh em: Hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha, hoặc thế gian, hoặc sự sống, hoặc sự chết, hoặc những sự bây giờ, hoặc những sự hầu đến. Hết thảy mọi sự đều thuộc về anh em, anh em thuộc về Đấng Christ, Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 3:21-23).

Loại bỏ trở ngại chính

Bây giờ, hãy lùi lại và nhớ tới mấy lời của sứ đồ Phao-lô ở trong câu 3: “Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm, hầu cho chức vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai nào. Nhưng chúng tôi làm cho mình đáng trọng trong mọi sự, như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời”. Trong bảy câu tiếp theo, ông loại bỏ những trở ngại của đức tin và bên vực cho lẽ thật cũng như chức vụ của mình – cuộc đời của ông, sứ điệp của ông, Chúa của ông. Ông đã làm điều này hoàn toàn ngược lại với “Phúc Âm thịnh vượng”.

Trở ngại chính mà sứ đồ Phao-lô muốn loại bỏ là gì? Đó là có người nghĩ rằng ông đang làm vì tiền bạc, hoặc vì sự thoải mái và tiện nghi trong đời này. Ông đã đưa ra những bằng chứng có thể cho thấy mình không phải là Cơ Đốc nhân – ông cũng không đang ở trong mục vụ nào cả – vì những lợi ích nào đó của đời này. Rất nhiều mục sư ngày nay có suy nghĩ ngược lại với điều này. Họ nghĩ rằng có nhà sang, xe xịn và quần áo đẹp làm tăng thêm giá trị chức vụ của họ. Đó không phải là suy nghĩ của sứ đồ Phao-lô. Ông còn nghĩ đó là những trở ngại thì đúng hơn.

Vì sao? Bởi vì nếu ai đó đến với Đấng Christ vì những điều này, *thì đó là một động cơ sai trật*. Có thể họ tưởng rằng Chúa Jêsus sẽ giúp họ trở nên giàu có, Ngài sẽ làm cho cuộc sống thoải mái và dễ dàng

hơn. Chớ có ai đến với Đấng Christ vì những lý do đó. Lôi kéo người khác đến với Đấng Christ bằng lối sống thịnh vượng hoặc sự vui nhộn, bật thiệp, vô tư, khôi hài, nói đùa hời hợt, ra vẻ mừng rỡ trong Đấng Christ, sẽ thu hút được một số người mà thôi. Nhưng người ta sẽ không bị thu hút khi Đấng Christ được bày tỏ một cách đúng đắn ở trong sự vinh hiển của Ngài, và qua việc bày tỏ nếp sống Cơ Đốc giống như đang đi trên Con đường Gô-gô-tha. Có rất nhiều sự cải đạo giả rơi vào tình trạng này.

Vậy, sứ đồ Phao-lô bênh vực cho chức vụ của mình – tức là đời sống, sứ điệp, Chúa của ông – bằng cách cho thấy rằng sự *nhận biết* Đấng Christ, Đấng Christ biết ông, và được sống đời đời với Đấng Christ còn tốt hơn tài vật, thịnh vượng và thoải mái của đời này.

Hai hình ảnh về “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng”

Chúng ta bênh vực đời sống và chức vụ của mình bằng nghịch cảnh. Chúng ta bênh vực đời sống và chức vụ của mình bằng những tai họa. Chúng ta bênh vực đời sống và chức vụ của mình bằng nhiều đêm mất ngủ. Điều này có nghĩa gì? Có nghĩa là chúng ta biết Đấng Christ là có thật, Ngài là Đấng quý trọng đến đời đời, thậm chí là Đấng đáng ưa chuộng hơn sự giàu có hoặc thoải mái của đời này. Đây là lời khen ngợi của chúng ta: Khi mọi thứ xung quanh ta gọi mời, thì Ngài vẫn là tất cả hy vọng và nơi ở của chúng ta. Sau đây là hai hình ảnh ở trong Kinh Thánh, mặc dù biết rằng vẫn còn nhiều hình ảnh khác nữa.

Muối và ánh sáng

Trong bài giảng trên núi, Chúa Jêsus phán rằng: “Khi nào vì có ta mà người ta mặn nhớt, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng

rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy” (Ma-thi-ơ 5:11-12). Có ai nghĩ điều tiếp theo mà Ngài phán là ngẫu nhiên chẳng: “Các người là muối của đất . . . Các người là sự sáng của thế gian”.

Tôi không nghĩ có sự tình cờ. Tôi nghĩ đặc tính của muối mà thế gian cần nếm thử và ánh sáng mà thế gian cần nhìn thấy chính là niềm vui bất khuất trong lúc đau khổ.

Vui vẻ khi có sức khỏe? Vui vẻ khi giàu có và thoải mái? Ai nấy đều nói tốt về mình? Vì sao những điều này có ý nghĩa lớn đối với thế gian? Thế giới đã có những điều này rồi. Nhưng niềm vui bất khuất trong lúc đau khổ – ngay cả khi bị rửa sả, bắt bớ và bị vu khống – mà thế gian không có được. Thế gian không thể vui mừng về những điều trên. Đối với Cơ Đốc nhân, chúng ta thường chịu đau khổ “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng”. Sự vui mừng trong lúc khổ đau – đây chính xác là những gì Chúa Jê-sus đến để bày tỏ với thế gian sa ngã, đầy khổ đau và tội lỗi.

Hoặc là thử suy xét kinh nghiệm đau đớn của sứ đồ Phao-lô về sự hư mất của người Do Thái là dân tộc của mình. Còn nhớ chính sứ đồ Phao-lô đã từng viết rằng: “Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi” (Phi-líp 4:4). Nhưng ông cũng viết rằng: “Tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác” (Rô-ma 9:2-3). Đừng bỏ qua gánh nặng kinh khủng trong từ *hằng*. “Tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn” vì anh em bà con của ông đang bị hư mất trong sự vô tín, bị dứt bỏ khỏi Đấng Mê-si.

Có phải sứ đồ Phao-lô không làm theo chính mạng lệnh mà ông nói là hãy vui mừng luôn luôn chẳng? Không. Bởi vì niềm vui và nỗi buồn được hòa quyện vào nhau bởi nghịch lý ở trong 2 Cô-rinh-tô 6:10; chúng tôi “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng”.

Thế gian cần điều này

Không phải thế gian cần điều này ở chúng ta sao? Thử hình dung chính mình đang ở trong một nhà hàng ưa thích, ngồi đối diện với người mà chúng ta rất yêu thương, người đó vẫn chưa tin Chúa. Chúng ta đã chia sẻ về Phúc Âm cho người đó rồi, mà họ vẫn chưa đáp lại. Chúa lại cho chúng ta một cơ hội nữa để nài xin họ. Chúa cũng ban ân điển để chúng ta đổ nước mắt ra. Rồi chúng ta nói rằng: “Tôi rất mong bạn sẽ tin và theo Chúa Jêsus cùng với tôi. Tôi muốn bạn nhận được sự sống đời đời. Tôi muốn bạn ở cùng với Đấng Christ đến mãi mãi. Tôi muốn bạn được vui mừng vì biết rằng tội lỗi của mình đã được tha thứ và Chúa Jêsus là bạn của chúng ta. Tôi không chịu nổi trước suy nghĩ bạn sẽ bị hư mất. Đó là cảm giác giống như bị một khối đá rất nặng đè lên lồng ngực vậy”.

Không phải thế gian cần điều này ở chúng ta sao? Không chỉ được mời đến nhận niềm vui, không chỉ là biểu lộ của sự quan tâm, nhưng sự đau đớn và sự vui mừng cùng nhau xuất hiện như chưa từng có trước đây. Thế gian chưa từng được yêu giống như vậy. Họ chưa từng biết niềm vui bất khuất ở trong Chúa Jêsus ngay giữa lúc đau khổ bao giờ. Bởi ân điển của Đức Chúa Trời, thế gian sẽ nắm biết điều này giống như muối của đất và nhìn thấy điều này giống như ánh sáng của thế gian.

Niềm vui bất khuất ở trong Chúa Jêsus ngay giữa lúc đau khổ và buồn bực – đây là sự bênh vực của sứ đồ Phao-lô dành cho chức vụ của mình. Hy vọng đó cũng là sự bênh vực của chúng ta dành cho Đấng Christ. Sứ đồ Phao-lô đã kết luận phân đoạn vĩ đại nhất trong Kinh Thánh – là Rô-ma 8 – bằng những lời lẽ nhằm để duy trì niềm vui của chúng ta trước khổ đau và mất mát không hề tình cờ chút nào.

Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thầy mà phó Con

ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? Có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chẳng? Như có chép rằng: Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn tội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta. (Rô-ma 8:31-39)

Vậy, hỡi Cơ Đốc nhân, hãy cho thế gian nếm biết niềm vui bất khuất của chúng ta trong sự đau khổ và buồn bực.

* * *

Tìm hiểu thêm về niềm vui trong khổ đau

SÁU LÝ DO TIẾP TỤC SỐNG VUI MỪNG DÙ HOÀN CẢNH CÓ RA SAO

Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài

hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. (1 Phi-e-rơ 4:12-13)

Chúng ta có một mạng lịnh: “Anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu”. Khi chúng ta bị ném vào hầm chịu khổ, hãy vui mừng. Khi chúng ta bị chìm trong nghịch cảnh mênh mông như đại dương, hãy vui mừng. Đúng vậy, hãy vui mừng không chỉ dù nghịch cảnh có ra sao, mà thậm chí là vì có nghịch cảnh ấy.

Đây không phải là một thủ thuật nhỏ trong đời để có được sức mạnh của tư duy tích cực. Mà là một đáp ứng quyết liệt, bất thường, siêu nhiên trước khổ đau. Điều này không được hoàn thành bằng sức riêng của chúng ta hoặc để tôn vinh chúng ta. Mà là phương cách của những kẻ ở trọ và tha hương thuộc linh đang sống trên đất vì sự vinh hiển của Đức Vua vĩ đại.

“Hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn” (Gia-cơ 1:2) là một lời khuyên đại dật, trừ khi làm vậy là vì – Đức Chúa Trời. Trong phân đoạn Kinh Thánh của chúng ta ở trên, sứ đồ Phi-e-rơ đưa ra sáu lý do vì sao chúng ta có thể tiếp tục vui mừng khi sự đau khổ xảy ra. Tất cả đều liên quan đến Đức Chúa Trời.

Hãy tiếp tục vui mừng bởi vì sự đau khổ không phải là ngẫu nhiên, mà đó là kế hoạch

Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường (câu 12).

Thử thách không phải là chuyện lạ. Thử thách không phải là chuyện phi lý. Thử thách không phải là vô ích. Thử thách có mục đích. Ấy là để thử chúng ta. Vài câu Kinh Thánh sau, sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng:

“*Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín*” (1 Phi-e-rơ 4:19). Những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời. Sự chịu khổ không nằm ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó ở trong ý muốn của Ngài. Điều này vẫn không thay đổi cho dù quỷ Sa-tan là kẻ trung gian gây ra khổ đau. Đức Chúa Trời tế trị mọi sự, bao gồm cả sự chịu khổ và cũng bao gồm luôn cả quỷ Sa-tan trong đó nữa.

Nhưng tại sao? Vì mục đích gì? Sứ đồ Phi-e-rơ trả lời những câu hỏi này bằng hai cách. Sự đau khổ là để “thử nghiệm anh em” (câu 12), ông cũng nói về sự thử thách là: “*Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; và, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? Lại nếu người công bình còn khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trở nên thế nào?*” (câu 17-18). Điều trọng tâm đó là sự phán xét của Đức Chúa Trời đang đến trên đất. Hội thánh cũng phải bị phán xét, nhưng chúng ta sẽ nhận được kết quả khác. Khi lửa phán xét thiêu đốt Hội thánh thì đó là ngọn lửa thử thách và tinh luyện. Khi lửa phán xét thiêu đốt thế gian, thì đó là ngọn lửa tinh thức hoặc hủy diệt.

Người nào tin Chúa phải trải qua ngọn lửa phán xét của Đức Chúa Trời – không phải vì Ngài ghét chúng ta, mà vì Chúa yêu chúng ta và muốn chúng ta được tinh luyện. Đức Chúa Trời ghét tội lỗi và yêu con cái của Ngài đến nỗi Chúa sẽ không từ một đau đớn nào để cứu chúng ta ra khỏi điều Ngài ghét.

Cho nên, lý do đầu tiên sứ đồ Phi-e-rơ đưa ra để cho biết vì sao chúng ta có thể tiếp tục vui mừng khi đau khổ xảy ra đó là sự chịu khổ không phải là ngẫu nhiên; mà đó là một kế hoạch. Đó là thử thách. Đó là ngọn lửa tinh luyện. Nó thử rèn và làm vững đức tin thật, nó thiêu nướng “loại đức tin tìm kiếm thành quả”.

Alexander Solzhenitsyn đã rất ấn tượng trước sự kiên nhẫn và chịu đựng của những tín hữu người Nga. Một đêm nọ ở trong nhà tù Siberia, Boris Kornfeld, một bác sĩ người Do Thái, ngồi dậy và kể cho

Solzhenitsyn nghe câu chuyện tiếp nhận Đấng Christ của mình. Cũng trong đêm đó, Kornfeld bị đánh bằng dùi cui cho tới chết. Solzhenitsyn thuật lại mấy lời cuối cùng của Kornfeld là: “trên mình tôi có một di sản . . . Chỉ khi tôi nằm xuống trên đồng rơm bẩn thỉu của nhà tù thì tôi mới cảm biết được những điều tốt đẹp lần đầu tiên ở trong mình . . . Phước thay cho nhà tù vì nó đã xuất hiện trong đời tôi”.

Chúng ta có thể hy vọng rằng sự đau khổ trong ngày đó sẽ mang đến sự sống và sự tinh sạch cho nhiều người, và thức tỉnh nhiều người. Sự đau khổ không phải là ngẫu nhiên; nhưng có mục đích.

Hãy tiếp tục vui mừng bởi vì sự chịu khổ của Cơ Đốc nhân là bằng chứng về sự hiệp một của chúng ta với Đấng Christ.

Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu (câu 13).

Nói cách khác, sự chịu khổ của chúng ta không đơn thuần là của riêng chúng ta. Chúng cũng là sự chịu khổ của Đấng Christ nữa. Đây là lý do nên vui mừng bởi vì chúng ta được hiệp một với Đấng Christ. Joseph Tson, là một mục sư người Ru-ma-ni đã chống lại sự đàn áp Cơ Đốc nhân của Ceausescu mà viết rằng:

Sự hiệp một với Đấng Christ là đề tài đẹp nhất về đời sống Cơ Đốc. Điều này có nghĩa là tôi không chiến đấu một mình: Tôi là phiên bản mở rộng của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi tôi bị đánh ở Ru-ma-ni, Ngài cũng chịu khổ trong thân thể tôi. Ấy không phải là sự đau khổ của tôi: Tôi chỉ có vinh dự được chia sẻ sự chịu khổ của Ngài. (báo cập nhật: “*Một thần học về sự từ đạo*”)

Hãy tiếp tục vui mừng vì sự chịu khổ của Cơ Đốc nhân không đơn

thuần là của riêng chúng ta, mà cũng là của Đấng Christ nữa, đó là bằng chứng về sự hiệp một của chúng ta với Ngài.

Hãy tiếp tục vui mừng bởi vì niềm vui ấy sẽ tăng thêm sự quả quyết của chúng ta trong ngày Đấng Christ trở lại cách vinh hiển, chúng ta sẽ được vui mừng đời đời với Ngài.

Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhầy nhớt (câu 13).

Ý chính đó là chúng ta hãy tiếp tục vui mừng ngay bây giờ, hầu cho chúng ta cũng vui mừng sau này nữa. Niềm vui của chúng ta bây giờ, qua sự chịu khổ, là phương tiện để có được niềm vui của chúng ta sau này, gấp ngàn lần hơn nữa trong sự vinh hiển.

Trước tiên phải chịu khổ, rồi mới được vinh hiển. Sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng Thánh Linh “làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau” (1 Phi-e-rơ 1:11; cũng xem 5:1). Sứ đồ Phao-lô nói rằng nếu chúng ta “chịu đau đớn với Ngài” thì chúng ta sẽ “được vinh hiển với Ngài” (Rô-ma 8:17). Trước tiên phải chịu khổ, rồi mới được vinh hiển – cả hai xảy ra vì Chúa Jê-sus và vì những người sẽ được hiệp một với Ngài.

Nếu chúng ta trở nên cay đắng với cuộc đời và nỗi đau đã xảy ra với chúng ta, thì chúng ta không sẵn sàng vui mừng trước mặt Khải về sự vinh hiển của Đấng Christ. Hãy tiếp tục vui mừng ngay bây giờ trong sự chịu khổ, hầu cho chúng ta cũng sẽ vui mừng tôn cao mặt Khải về sự vinh hiển của Ngài.

Hãy tiếp tục vui mừng trong sự chịu khổ bởi vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên chúng ta.

Ví bằng anh em vì có danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em (câu 14).

Có nghĩa là trong giờ phút phải chịu thử thách rất lớn, sẽ có sự an ủi lớn. Trong sự đau khổ rất lớn ở trên đất này luôn có sự phù hộ rất lớn từ thiên đàng. Có lẽ chúng ta đang nghĩ mình sẽ không gánh nổi. Nhưng nếu chúng ta thuộc về Đấng Christ, thì chúng ta có thể chịu nổi, bởi vì Chúa sẽ đến và đậu ở trên chúng ta. Giống như Rutherford đã nói rằng: Đức Vua chứa rượu tinh cất ở trong hầm hoạn nạn. Ngài sẽ không đem rượu ấy ra để nhấp nhấp đồ ăn vặt vào buổi chiều Chúa Nhật đâu. Chúa sẽ để dành rượu ngon ấy cho những ngày tội độ.

Vậy thì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên chúng ta trong sự đau khổ là gì? Câu trả lời đơn giản là chúng ta sẽ tìm được sự vừa giúp khi cần. Đức Thánh Linh sẽ tỏ bày vừa đủ về sự vinh hiển và vừa đủ về Đức Chúa Trời để làm thỏa mãn linh hồn của chúng ta và đem chúng ta vượt qua sự thử thách.

Hãy tìm kiếm sự thánh khiết; hãy bày tỏ lễ thật; hãy tìm cách làm chúng; và đừng bỏ cuộc khi phải mạo hiểm. Không lâu sau, chúng ta sẽ kinh nghiệm được sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên chúng ta trong sự đau khổ.

Hãy tiếp tục vui mừng trong sự chịu khổ bởi vì điều này tôn vinh hiển Đức Chúa Trời.

Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn (câu 16).

Tôn vinh hiển Đức Chúa Trời nghĩa là bày tỏ bằng hành động và thái độ để cho thấy Ngài là Đấng vinh hiển đối với mình – tức là Chúa thật quý báu, vô giá, đáng chuộng và thỏa mãn. Cách hay nhất để bày tỏ

với đối tượng làm thỏa mãn tấm lòng của chúng ta là tiếp tục vui mừng về đối tượng ấy trong khi mọi thứ có thể làm thỏa mãn chúng ta đang phai nhạt đi. Khi chúng ta tiếp tục vui mừng ở trong Đức Chúa Trời giữa lúc khổ đau, thì điều này cho thấy Đức Chúa Trời, chứ không phải những thứ khác, là nguồn vui vẻ rất lớn của chúng ta.

Paul Brand, một bác sĩ phẫu thuật làm giáo sĩ ở Ấn Độ, kể về mẹ của ông là một giáo sĩ ở Ấn Độ đã sống tận hiến cả đời vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời qua sự chịu khổ như sau:

Đối với mẹ thì đau khổ là người bạn đồng hành, giống như một kiểu hy sinh vậy. Tôi kể ra cũng pha một chút tử tế và tình yêu ở trong đó, nhưng tuổi già khiến mẹ không còn giữ được nhan sắc như ngày xưa nữa. Tình trạng thô kệch cộng thêm sự biến dạng và nhiều lần phải chiến đấu với bệnh thương hàn, kiết lỵ, sốt rét, đã khiến bà trở thành một cụ già ốm yếu và cong khom. Những năm tháng phơi mình trong sương gió và ánh nắng mặt trời đã làm cho làn da trên gương mặt của bà có nhiều nếp nhăn hằn sâu và kéo dài đến nỗi tôi chưa từng thấy ai như vậy bao giờ . . . Mẹ cũng biết giống như ai – trong 20 năm cuối đời bà đã không giữ lại một cái gương nào trong nhà. (*Christianity Today*, ngày 10 tháng 1 năm 1994, trang 23).

Hai mươi năm làm mục vụ không soi gương. Chúng ta có hiểu gì không? Chính bà là cái gương. Còn Đức Chúa Trời là sự sáng và sự vinh hiển.

Hãy tiếp tục vui mừng trong sự chịu khổ vì Đấng Tạo Hóa là thành tín sẽ chăm sóc cho linh hồn của chúng ta.

Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín (câu 19).

Mức độ chịu khổ và hình trạng của tai họa xảy ra cho mỗi người là khác nhau. Nhưng một điều phổ biến dành cho hết thảy chúng ta từ nay cho đến ngày Chúa Jêsus trở lại là: tất cả chúng ta sẽ chết. Chúng ta sẽ đối diện với giây phút khủng khiếp chắc chắn sẽ xảy ra đó. Nếu có thời gian để suy tư và nghiền ngẫm, chúng ta sẽ thấy cuộc đời mình bày ra ngay trước mắt khi đánh giá lại đời sống mình. Chúng ta sẽ run rẩy trước hiện thực không nói thành lời đó là mình sẽ sớm đối diện với Đức Chúa Trời. Còn số phận xảy ra cho linh hồn của chúng ta là không thể thay đổi được.

Chúng ta sẽ vui mừng trong giờ phút ấy chăng? Chúng ta sẽ vui mừng nếu đã phó thác linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín. Chúa đã tạo nên linh hồn của chúng ta vì sự vinh hiển của Ngài. Chúa là Đấng thành tín đối với sự vinh hiển và đối cùng hết thảy người nào yêu mến và sống vì sự vinh hiển ấy. Bây giờ là lúc chiếu sáng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Hãy tin cậy Ngài. Hãy tiếp tục vui mừng.

TÁC GIẢ



John Piper là giáo sư và người sáng lập *Desiring God*, ông cũng là hiệu trưởng danh dự của Trường Cao đẳng và Chứng viện Bethlehem. Ông đã phục vụ với tư cách mục sư quản nhiệm Hội thánh Báp-tít Bethlehem trong vòng 33 năm tại thành phố Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota. Ông là tác giả của hơn 50 tựa sách, trong đó đã có các tựa sách được chuyển ngữ sang tiếng Việt gồm “*Đừng lãng phí cuộc đời*”, “*Nhìn thấy và say mê Jêsus Christ*” và “*Đói khát Đức Chúa Trời*”.

MỤC VỤ TIÊN PHONG

Mục vụ Tiên Phong ra đời với khái tượng “chuyển ngữ và xuất bản tài liệu Cơ Đốc để rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì sự vui mừng của người Việt, đặc biệt là qua sự chịu khổ, trong Đức Chúa Jêsus Christ”.

Tài liệu Cơ Đốc này không thể thay thế Lời Chúa và những tài liệu của Hội thánh mà quý con cái Chúa đang nhóm lại hàng tuần. Chúng tôi chỉ mong con cái Chúa sử dụng các tài liệu này để bày tỏ Phúc Âm của Đức Chúa Jêsus Christ cho gia đình, người thân, bạn bè và cộng đồng xung quanh.

Nếu bạn muốn biết làm thế nào để dâng hiến, hỗ trợ và nhận tin tức về các tựa sách khác mà Mục vụ Tiên Phong đang chuyển ngữ, xin hãy liên hệ chúng tôi bằng thư điện tử info@tienphong.org hoặc bạn có thể tìm đến trang điện tử www.tienphong.org để tải về và đọc các tài liệu miễn phí.

Chúng tôi chân thành biết ơn các anh chị em con cái Chúa đã tin tưởng hỗ trợ dự án tài liệu Cơ Đốc cho người Việt của Mục vụ Tiên Phong.

Xin Chúa dẫn dắt,

Mục vụ Tiên Phong

